

STT	Tên thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ, hàm lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (VNĐ)	Số lượng	Thành tiền (VNĐ)	Mã BHYT	Đơn vị dự trữ	Đơn vị quản lý	Miền
50	Seretide Accuhaler 50/250mcg	Mỗi liều hít chứa: Salmeterol (dưới dạng Salmeterol xinafoate) 50mcg; Fluticasone propionate 250mcg	50mcg; 250mcg	Hộp (1 bình hít)	199.888	1.120	223.874.560	30301	Bệnh Viện Phục Hồi Chức Năng Hải Dương	Sở Y Tế Hải Dương	Bắc
51	Seretide Accuhaler 50/250mcg	Mỗi liều hít chứa: Salmeterol (dưới dạng Salmeterol xinafoate) 50mcg; Fluticasone propionate 250mcg	50mcg; 250mcg	Hộp (1 bình hít)	199.888	912	182.297.856	30012	Trung Tâm Y Tế Huyện Cẩm Giàng	Sở Y Tế Hải Dương	Bắc
52	Seretide Accuhaler 50/250mcg	Mỗi liều hít chứa: Salmeterol (dưới dạng Salmeterol xinafoate) 50mcg; Fluticasone propionate 250mcg	50mcg; 250mcg	Hộp (1 bình hít)	199.888	800	159.910.400	30014	Bệnh Viện Quân Y 7 - Cục Hậu Cần Quân Khu 3	Sở Y Tế Hải Dương	Bắc
53	Seretide Accuhaler 50/250mcg	Mỗi liều hít chứa: Salmeterol (dưới dạng Salmeterol xinafoate) 50mcg; Fluticasone propionate 250mcg	50mcg; 250mcg	Hộp (1 bình hít)	199.888	425	84.952.400	30004	Trung Tâm Y Tế Huyện Nam Sách	Sở Y Tế Hải Dương	Bắc
54	Seretide Accuhaler 50/250mcg	Mỗi liều hít chứa: Salmeterol (dưới dạng Salmeterol xinafoate) 50mcg; Fluticasone propionate 250mcg	50mcg; 250mcg	Hộp (1 bình hít)	199.888	560	111.937.280	33060	Trung Tâm Y Tế Huyện Khoái Châu	Sở Y Tế Hưng Yên	Bắc
55	Seretide Accuhaler 50/250mcg	Mỗi liều hít chứa: Salmeterol (dưới dạng Salmeterol xinafoate) 50mcg; Fluticasone propionate 250mcg	50mcg; 250mcg	Hộp (1 bình hít)	199.888	240	47.973.120	33080	Trung Tâm Y Tế Huyện Yên Mỹ	Sở Y Tế Hưng Yên	Bắc
56	Seretide Accuhaler 50/250mcg	Mỗi liều hít chứa: Salmeterol (dưới dạng Salmeterol xinafoate) 50mcg; Fluticasone propionate 250mcg	50mcg; 250mcg	Hộp (1 bình hít)	199.888	200	39.977.600	33090	Trung Tâm Y Tế Thị Xã Mỹ Hào	Sở Y Tế Hưng Yên	Bắc

STT	Tên thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ, hàm lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (VNĐ)	Số lượng	Thành tiền (VNĐ)	Mã CSYT	Đơn vị dự trữ	Đơn vị quản lý	Miễn
57	Sereide Accuhaler 50/250mcg	Mỗi liều hít chứa: Salmeterol (dưới dạng Salmeterol xinafoate) 50mcg; Fluticason propionat 250mcg	50mcg; 250mcg	Hộp (1 bình hít)	199.888	20	3.997.760	33020	Trung Tâm Y Tế Tiên Lữ	Sở Y Tế Hưng Yên	Bắc
58	Sereide Accuhaler 50/250mcg	Mỗi liều hít chứa: Salmeterol (dưới dạng Salmeterol xinafoate) 50mcg; Fluticason propionat 250mcg	50mcg; 250mcg	Hộp (1 bình hít)	199.888	6.800	1.359.238.400	20019	Bệnh Viện Phổi Lạng Sơn	Sở Y Tế Lạng Sơn	Bắc
59	Sereide Accuhaler 50/250mcg	Mỗi liều hít chứa: Salmeterol (dưới dạng Salmeterol xinafoate) 50mcg; Fluticason propionat 250mcg	50mcg; 250mcg	Hộp (1 bình hít)	199.888	5.800	1.159.350.400	20003	Bệnh Viện Đa Khoa Tỉnh Lạng Sơn	Sở Y Tế Lạng Sơn	Bắc
60	Sereide Accuhaler 50/250mcg	Mỗi liều hít chứa: Salmeterol (dưới dạng Salmeterol xinafoate) 50mcg; Fluticason propionat 250mcg	50mcg; 250mcg	Hộp (1 bình hít)	199.888	752	150.315.776	20016	Trung Tâm Y Tế Huyện Hữu Lũng	Sở Y Tế Lạng Sơn	Bắc
61	Sereide Accuhaler 50/250mcg	Mỗi liều hít chứa: Salmeterol (dưới dạng Salmeterol xinafoate) 50mcg; Fluticason propionat 250mcg	50mcg; 250mcg	Hộp (1 bình hít)	199.888	640	127.928.320	20011	Trung Tâm Y Tế Huyện Cao Lộc	Sở Y Tế Lạng Sơn	Bắc
62	Sereide Accuhaler 50/250mcg	Mỗi liều hít chứa: Salmeterol (dưới dạng Salmeterol xinafoate) 50mcg; Fluticason propionat 250mcg	50mcg; 250mcg	Hộp (1 bình hít)	199.888	28.000	5.596.864.000	36046	Bệnh Viện Phổi Tỉnh Nam Định	Sở Y Tế Nam Định	Bắc
63	Sereide Accuhaler 50/250mcg	Mỗi liều hít chứa: Salmeterol (dưới dạng Salmeterol xinafoate) 50mcg; Fluticason propionat 250mcg	50mcg; 250mcg	Hộp (1 bình hít)	199.888	5.200	1.039.417.600	36001	Bệnh Viện Đa Khoa Tỉnh Nam Định	Sở Y Tế Nam Định	Bắc

STT	Tên thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ, hàm lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (VNĐ)	Số lượng	Thành tiền (VNĐ)	Mã CSYT	Đơn vị dự trữ	Đơn vị quản lý	Miễn
64	Seretide Accuhaler 50/250mcg	Mỗi liều hít chứa: Salmeterol (dưới dạng Salmeterol xinafoate) 50mcg; Fluticasone propionate 250mcg	50mcg; 250mcg	Hộp (1 bình hít)	199.888	4.800	959.462.400	36017	Bệnh Viện Đa Khoa Huyện Hải Hậu	Sở Y Tế Nam Định	Bác
65	Seretide Accuhaler 50/250mcg	Mỗi liều hít chứa: Salmeterol (dưới dạng Salmeterol xinafoate) 50mcg; Fluticasone propionate 250mcg	50mcg; 250mcg	Hộp (1 bình hít)	199.888	600	119.932.800	36016	Trung Tâm Y Tế Huyện Nam Trực	Sở Y Tế Nam Định	Bác
66	Seretide Accuhaler 50/250mcg	Mỗi liều hít chứa: Salmeterol (dưới dạng Salmeterol xinafoate) 50mcg; Fluticasone propionate 250mcg	50mcg; 250mcg	Hộp (1 bình hít)	199.888	496	99.144.448	36035	Trung Tâm Y Tế Huyện Vụ Bản	Sở Y Tế Nam Định	Bác
67	Seretide Accuhaler 50/250mcg	Mỗi liều hít chứa: Salmeterol (dưới dạng Salmeterol xinafoate) 50mcg; Fluticasone propionate 250mcg	50mcg; 250mcg	Hộp (1 bình hít)	199.888	224	44.774.912	36041	Trung Tâm Y Tế Thành Phố Nam Định	Sở Y Tế Nam Định	Bác
68	Seretide Accuhaler 50/250mcg	Mỗi liều hít chứa: Salmeterol (dưới dạng Salmeterol xinafoate) 50mcg; Fluticasone propionate 250mcg	50mcg; 250mcg	Hộp (1 bình hít)	199.888	40	7.995.520	36025	Trung Tâm Y Tế Huyện Giao Thủy	Sở Y Tế Nam Định	Bác
69	Seretide Accuhaler 50/250mcg	Mỗi liều hít chứa: Salmeterol (dưới dạng Salmeterol xinafoate) 50mcg; Fluticasone propionate 250mcg	50mcg; 250mcg	Hộp (1 bình hít)	199.888	3.600	719.596.800	37071	Bệnh Viện Phổi Ninh Bình	Sở Y Tế Ninh Bình	Bác
70	Seretide Accuhaler 50/250mcg	Mỗi liều hít chứa: Salmeterol (dưới dạng Salmeterol xinafoate) 50mcg; Fluticasone propionate 250mcg	50mcg; 250mcg	Hộp (1 bình hít)	199.888	800	159.910.400	37801	Trung Tâm Y Tế Huyện Yên Khánh	Sở Y Tế Ninh Bình	Bác

STT	Tên thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ, hàm lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (VNĐ)	Số lượng	Thành tiền (VNĐ)	Mã CSYT	Đơn vị dự trữ	Đơn vị quản lý	Miền
71	Seretide Accuhaler 50/250mcg	Mỗi liều hít chứa: Salmeterol (dưới dạng Salmeterol xinafoate) 50mcg; Fluticason propionat 250mcg	50mcg; 250mcg	Hộp (1 bình hít)	199.888	600	119.932.800	37101	Bệnh Viện Da Khoa Tỉnh Ninh Bình	Sở Y Tế Ninh Bình	Bắc
72	Seretide Accuhaler 50/250mcg	Mỗi liều hít chứa: Salmeterol (dưới dạng Salmeterol xinafoate) 50mcg; Fluticason propionat 250mcg	50mcg; 250mcg	Hộp (1 bình hít)	199.888	400	79.955.200	37102	Bệnh Viện Quân Y 5/Cục Hậu Cần Quân Khu 3	Sở Y Tế Ninh Bình	Bắc
73	Seretide Accuhaler 50/250mcg	Mỗi liều hít chứa: Salmeterol (dưới dạng Salmeterol xinafoate) 50mcg; Fluticason propionat 250mcg	50mcg; 250mcg	Hộp (1 bình hít)	199.888	124	24.786.112	37401	Trung Tâm Y Tế Huyện Gia Viễn	Sở Y Tế Ninh Bình	Bắc
74	Seretide Accuhaler 50/250mcg	Mỗi liều hít chứa: Salmeterol (dưới dạng Salmeterol xinafoate) 50mcg; Fluticason propionat 250mcg	50mcg; 250mcg	Hộp (1 bình hít)	199.888	2.000	399.776.000	25002	Bệnh Viện Da Khoa Thị Xã Phú Thọ	Sở Y Tế Phú Thọ	Bắc
75	Seretide Accuhaler 50/250mcg	Mỗi liều hít chứa: Salmeterol (dưới dạng Salmeterol xinafoate) 50mcg; Fluticason propionat 250mcg	50mcg; 250mcg	Hộp (1 bình hít)	199.888	3.583	716.198.704	22007	Bệnh Viện Da Khoa Cẩm Phả	Sở Y Tế Quảng Ninh	Bắc
76	Seretide Accuhaler 50/250mcg	Mỗi liều hít chứa: Salmeterol (dưới dạng Salmeterol xinafoate) 50mcg; Fluticason propionat 250mcg	50mcg; 250mcg	Hộp (1 bình hít)	199.888	2.400	479.731.200	22044	Bệnh Viện Phổi Quảng Ninh	Sở Y Tế Quảng Ninh	Bắc
77	Seretide Accuhaler 50/250mcg	Mỗi liều hít chứa: Salmeterol (dưới dạng Salmeterol xinafoate) 50mcg; Fluticason propionat 250mcg	50mcg; 250mcg	Hộp (1 bình hít)	199.888	1.800	359.798.400	22030	Bệnh Viện Việt Nam - Thụy Điển Uông Bí	Sở Y Tế Quảng Ninh	Bắc

STT	Tên thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ, hàm lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (VNĐ)	Số lượng	Thành tiền (VNĐ)	Mã CSYT	Đơn vị dự trữ	Đơn vị quản lý	Miền
78	Seretide Accuhaler 50/250mcg	Mỗi liều hít chứa: Salmeterol (dưới dạng Salmeterol xinafoate) 50mcg; Fluticasone propionate 250mcg	50mcg; 250mcg	Hộp (1 bình hít)	199.888	1.000	199.888.000	22002	Bệnh Viện Bãi Cháy	Sở Y Tế Quảng Ninh	Bắc
79	Seretide Accuhaler 50/250mcg	Mỗi liều hít chứa: Salmeterol (dưới dạng Salmeterol xinafoate) 50mcg; Fluticasone propionate 250mcg	50mcg; 250mcg	Hộp (1 bình hít)	199.888	772	154.313.536	22017	Trung Tâm Y Tế Thị Xã Quảng Yên	Sở Y Tế Quảng Ninh	Bắc
80	Seretide Accuhaler 50/250mcg	Mỗi liều hít chứa: Salmeterol (dưới dạng Salmeterol xinafoate) 50mcg; Fluticasone propionate 250mcg	50mcg; 250mcg	Hộp (1 bình hít)	199.888	280	55.968.640	22012	Trung Tâm Y Tế Thành Phố Uông Bí	Sở Y Tế Quảng Ninh	Bắc
81	Seretide Accuhaler 50/250mcg	Mỗi liều hít chứa: Salmeterol (dưới dạng Salmeterol xinafoate) 50mcg; Fluticasone propionate 250mcg	50mcg; 250mcg	Hộp (1 bình hít)	199.888	130	25.985.440	22001	Bệnh Viện Đa Khoa Tỉnh Quảng Ninh	Sở Y Tế Quảng Ninh	Bắc
82	Seretide Accuhaler 50/250mcg	Mỗi liều hít chứa: Salmeterol (dưới dạng Salmeterol xinafoate) 50mcg; Fluticasone propionate 250mcg	50mcg; 250mcg	Hộp (1 bình hít)	199.888	200	39.977.600	14005	Bệnh Viện Đa Khoa Huyện Thuận Châu	Sở Y Tế Sơn La	Bắc
83	Seretide Accuhaler 50/250mcg	Mỗi liều hít chứa: Salmeterol (dưới dạng Salmeterol xinafoate) 50mcg; Fluticasone propionate 250mcg	50mcg; 250mcg	Hộp (1 bình hít)	199.888	2.000	399.776.000	34005	Bệnh Viện Đa Khoa Huyện Tiên Hải	Sở Y Tế Thái Bình	Bắc
84	Seretide Accuhaler 50/250mcg	Mỗi liều hít chứa: Salmeterol (dưới dạng Salmeterol xinafoate) 50mcg; Fluticasone propionate 250mcg	50mcg; 250mcg	Hộp (1 bình hít)	199.888	1.080	215.879.040	34018	Bệnh Viện Phổi Thái Bình	Sở Y Tế Thái Bình	Bắc

STT	Tên thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ, hàm lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (VNĐ)	Số lượng	Thành tiền (VNĐ)	Mã CSYT	Đơn vị dự trữ	Đơn vị quản lý	Miền
85	Sereide Accuhaler 50/250mcg	Mỗi liều hít chứa: Salmeterol (dưới dạng Salmeterol xinafoate) 50mcg; Fluticason propionat 250mcg	50mcg; 250mcg	Hộp (1 bình hít)	199.888	1.000	199.888.000	34003	Bệnh Viện Đa Khoa Huyện Vũ Thư	Sở Y Tế Thái Bình	Bắc
86	Sereide Accuhaler 50/250mcg	Mỗi liều hít chứa: Salmeterol (dưới dạng Salmeterol xinafoate) 50mcg; Fluticason propionat 250mcg	50mcg; 250mcg	Hộp (1 bình hít)	199.888	546	109.138.848	34001	Bệnh Viện Đa Khoa Tỉnh Thái Bình	Sở Y Tế Thái Bình	Bắc
87	Sereide Accuhaler 50/250mcg	Mỗi liều hít chứa: Salmeterol (dưới dạng Salmeterol xinafoate) 50mcg; Fluticason propionat 250mcg	50mcg; 250mcg	Hộp (1 bình hít)	199.888	104	20.788.352	34336	Bệnh Viện Đa Khoa Lâm Hòa Thái Bình	Sở Y Tế Thái Bình	Bắc
88	Sereide Accuhaler 50/250mcg	Mỗi liều hít chứa: Salmeterol (dưới dạng Salmeterol xinafoate) 50mcg; Fluticason propionat 250mcg	50mcg; 250mcg	Hộp (1 bình hít)	199.888	8	1.599.104	34004	Bệnh Viện Đa Khoa Huyện Kiến Xương	Sở Y Tế Thái Bình	Bắc
89	Sereide Accuhaler 50/250mcg	Mỗi liều hít chứa: Salmeterol (dưới dạng Salmeterol xinafoate) 50mcg; Fluticason propionat 250mcg	50mcg; 250mcg	Hộp (1 bình hít)	199.888	7.920	1.583.112.960	10061	Bệnh Viện Đa Khoa Tỉnh Lào Cai	Sở Y Tế tỉnh Lào Cai	Bắc
90	Sereide Accuhaler 50/250mcg	Mỗi liều hít chứa: Salmeterol (dưới dạng Salmeterol xinafoate) 50mcg; Fluticason propionat 250mcg	50mcg; 250mcg	Hộp (1 bình hít)	199.888	240	47.973.120	10068	Bệnh Viện Đa Khoa Thành Phố Lào Cai	Sở Y Tế tỉnh Lào Cai	Bắc
91	Sereide Accuhaler 50/250mcg	Mỗi liều hít chứa: Salmeterol (dưới dạng Salmeterol xinafoate) 50mcg; Fluticason propionat 250mcg	50mcg; 250mcg	Hộp (1 bình hít)	199.888	100	19.988.800	10008	Bệnh Viện Đa Khoa Huyện Văn Bàn	Sở Y Tế tỉnh Lào Cai	Bắc

STT	Tên thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ, hàm lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (VNĐ)	Số lượng	Thành tiền (VNĐ)	Mã CSYT	Đơn vị dự trữ	Đơn vị quản lý	Miễn
92	Seretide Accuhaler 50/250mcg	Mỗi liều hít chứa: Salmeterol (dưới dạng Salmeterol xinafoate) 50mcg; Fluticasone propionate 250mcg	50mcg; 250mcg	Hộp (1 bình hít)	199.888	1.600	319.820.800	26030	Bệnh Viện Đa Khoa Khu Vực Phúc Yên	Sở Y Tế Vĩnh Phúc	Bắc
93	Seretide Accuhaler 50/250mcg	Mỗi liều hít chứa: Salmeterol (dưới dạng Salmeterol xinafoate) 50mcg; Fluticasone propionate 250mcg	50mcg; 250mcg	Hộp (1 bình hít)	199.888	900	179.899.200	26001	Bệnh Viện Đa Khoa Tỉnh Vĩnh Phúc	Sở Y Tế Vĩnh Phúc	Bắc
94	Seretide Accuhaler 50/250mcg	Mỗi liều hít chứa: Salmeterol (dưới dạng Salmeterol xinafoate) 50mcg; Fluticasone propionate 250mcg	50mcg; 250mcg	Hộp (1 bình hít)	199.888	188	37.578.944	26005	Trung Tâm Y Tế Huyện Vĩnh Tường	Sở Y Tế Vĩnh Phúc	Bắc
95	Seretide Accuhaler 50/250mcg	Mỗi liều hít chứa: Salmeterol (dưới dạng Salmeterol xinafoate) 50mcg; Fluticasone propionate 250mcg	50mcg; 250mcg	Hộp (1 bình hít)	199.888	100	19.988.800	26020	Ban Bảo Vệ Chăm Sóc Sức Khỏe Cán Bộ Tỉnh Vĩnh Phúc	Sở Y Tế Vĩnh Phúc	Bắc
96	Seretide Accuhaler 50/250mcg	Mỗi liều hít chứa: Salmeterol (dưới dạng Salmeterol xinafoate) 50mcg; Fluticasone propionate 250mcg	50mcg; 250mcg	Hộp (1 bình hít)	199.888	11	2.198.768	26006	Trung Tâm Y Tế Huyện Yên Lạc	Sở Y Tế Vĩnh Phúc	Bắc
97	Seretide Accuhaler 50/250mcg	Mỗi liều hít chứa: Salmeterol (dưới dạng Salmeterol xinafoate) 50mcg; Fluticasone propionate 250mcg	50mcg; 250mcg	Hộp (1 bình hít)	199.888	240	47.973.120	15050	Bệnh Viện Đa Khoa Trường Đức	Sở Y Tế Yên Bái	Bắc
98	Seretide Accuhaler 50/250mcg	Mỗi liều hít chứa: Salmeterol (dưới dạng Salmeterol xinafoate) 50mcg; Fluticasone propionate 250mcg	50mcg; 250mcg	Hộp (1 bình hít)	199.888	3.000	599.664.000	31033	Bệnh Viện Phổi Hải Phòng	Trung tâm kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm Hải Phòng	Bắc

STT	Tên thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ, hàm lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (VNĐ)	Số lượng	Thành tiền (VNĐ)	Mã CSYT	Đơn vị dự trữ	Đơn vị quản lý	Miền
99	Serevide Accuhaler 50/250mcg	Mỗi liều hít chứa: Salmeterol (dưới dạng Salmeterol xinafoate) 50mcg; Fluticason propionat 250mcg	50mcg; 250mcg	Hộp (1 bình hít)	199.888	1.504	300.631.552	31006	Bệnh Viện Đa Khoa Huyện Thủy Nguyên	Trung tâm kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm Hải Phòng	Bắc
100	Serevide Accuhaler 50/250mcg	Mỗi liều hít chứa: Salmeterol (dưới dạng Salmeterol xinafoate) 50mcg; Fluticason propionat 250mcg	50mcg; 250mcg	Hộp (1 bình hít)	199.888	800	159.910.400	31012	Trung Tâm Y Tế Quận Đồ Sơn	Trung tâm kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm Hải Phòng	Bắc
101	Serevide Accuhaler 50/250mcg	Mỗi liều hít chứa: Salmeterol (dưới dạng Salmeterol xinafoate) 50mcg; Fluticason propionat 250mcg	50mcg; 250mcg	Hộp (1 bình hít)	199.888	2.400	479.731.200	49013	Bệnh Viện Đa Khoa Trung Ương Quảng Nam	Bộ Y tế	Trung
102	Serevide Accuhaler 50/250mcg	Mỗi liều hít chứa: Salmeterol (dưới dạng Salmeterol xinafoate) 50mcg; Fluticason propionat 250mcg	50mcg; 250mcg	Hộp (1 bình hít)	199.888	1.440	287.838.720	44005	Bệnh Viện Hữu Nghị Việt Nam - Cuba Đồng Hới	Bộ Y tế	Trung
103	Serevide Accuhaler 50/250mcg	Mỗi liều hít chứa: Salmeterol (dưới dạng Salmeterol xinafoate) 50mcg; Fluticason propionat 250mcg	50mcg; 250mcg	Hộp (1 bình hít)	199.888	860	171.903.680	46001	Bệnh Viện Trung Ương Huế	Bộ Y tế	Trung
104	Serevide Accuhaler 50/250mcg	Mỗi liều hít chứa: Salmeterol (dưới dạng Salmeterol xinafoate) 50mcg; Fluticason propionat 250mcg	50mcg; 250mcg	Hộp (1 bình hít)	199.888	72	14.391.936	52002	Trung Tâm Y Tế Thành Phố Quy Nhơn	Sở Y Tế Bình Định	Trung
105	Serevide Accuhaler 50/250mcg	Mỗi liều hít chứa: Salmeterol (dưới dạng Salmeterol xinafoate) 50mcg; Fluticason propionat 250mcg	50mcg; 250mcg	Hộp (1 bình hít)	199.888	901	180.099.088	60015	Bệnh Viện Đa Khoa Khu Vực Phía Nam	Sở Y Tế Bình Thuận	Trung

STT	Tên thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ, hàm lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (VNĐ)	Số lượng	Thành tiền (VNĐ)	Mã CSYT	Đơn vị dự trữ	Đơn vị quản lý	Miền
106	Seretide Accuhaler 50/250mcg	Mỗi liều hít chứa: Salmeterol (dưới dạng Salmeterol xinafoate) 50mcg; Fluticasone propionate 250mcg	50mcg; 250mcg	Hộp (1 bình hít)	199.888	3.312	662.029.056	48001	Bệnh Viện Đà Nẵng	Sở Y Tế Đà Nẵng	Trung
107	Seretide Accuhaler 50/250mcg	Mỗi liều hít chứa: Salmeterol (dưới dạng Salmeterol xinafoate) 50mcg; Fluticasone propionate 250mcg	50mcg; 250mcg	Hộp (1 bình hít)	199.888	660	131.926.080	48014	Bệnh Viện Phổi Đà Nẵng	Sở Y Tế Đà Nẵng	Trung
108	Seretide Accuhaler 50/250mcg	Mỗi liều hít chứa: Salmeterol (dưới dạng Salmeterol xinafoate) 50mcg; Fluticasone propionate 250mcg	50mcg; 250mcg	Hộp (1 bình hít)	199.888	600	119.932.800	48065	Bệnh Viện 199 - Bộ Công An	Sở Y Tế Đà Nẵng	Trung
109	Seretide Accuhaler 50/250mcg	Mỗi liều hít chứa: Salmeterol (dưới dạng Salmeterol xinafoate) 50mcg; Fluticasone propionate 250mcg	50mcg; 250mcg	Hộp (1 bình hít)	199.888	1.400	279.843.200	66001	Bệnh Viện Đa Khoa Vùng Tây Nguyên	Sở Y Tế Đắk Lắk	Trung
110	Seretide Accuhaler 50/250mcg	Mỗi liều hít chứa: Salmeterol (dưới dạng Salmeterol xinafoate) 50mcg; Fluticasone propionate 250mcg	50mcg; 250mcg	Hộp (1 bình hít)	199.888	300	59.966.400	66232	Công Ty TNHH Bệnh Viện Đa Khoa Thiện Hạnh	Sở Y Tế Đắk Lắk	Trung
111	Seretide Accuhaler 50/250mcg	Mỗi liều hít chứa: Salmeterol (dưới dạng Salmeterol xinafoate) 50mcg; Fluticasone propionate 250mcg	50mcg; 250mcg	Hộp (1 bình hít)	199.888	500	99.944.000	67014	Trung Tâm Y Tế Huyện Đắk R'Lấp	Sở Y Tế Đắk Nông	Trung
112	Seretide Accuhaler 50/250mcg	Mỗi liều hít chứa: Salmeterol (dưới dạng Salmeterol xinafoate) 50mcg; Fluticasone propionate 250mcg	50mcg; 250mcg	Hộp (1 bình hít)	199.888	300	59.966.400	42012	Bệnh Viện Đa Khoa Tỉnh Hà Tĩnh	Sở Y Tế Hà Tĩnh	Trung

STT	Tên thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ, hàm lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (VNĐ)	Số lượng	Thành tiền (VNĐ)	Mã CSYT	Đơn vị dự trữ	Đơn vị quản lý	Miễn
113	Sereide Accuhaler 50/250mcg	Mỗi liều hít chứa: Salmeterol (dưới dạng Salmeterol xinafoate) 50mcg; Fluticason propionat 250mcg	50mcg; 250mcg	Hộp (1 bình hít)	199.888	120	23.986.560	42337	Công Ty Cổ Phần TTH Hà Tĩnh – Chi Nhánh Bệnh Viện Đa Khoa TTH Hà Tĩnh	Sở Y Tế Hà Tĩnh	Trung
114	Sereide Accuhaler 50/250mcg	Mỗi liều hít chứa: Salmeterol (dưới dạng Salmeterol xinafoate) 50mcg; Fluticason propionat 250mcg	50mcg; 250mcg	Hộp (1 bình hít)	199.888	80	15.991.040	42014	Ban Bảo Vệ Chăm Sóc Sức Khỏe Cán Bộ Tỉnh Hà Tĩnh	Sở Y Tế Hà Tĩnh	Trung
115	Sereide Accuhaler 50/250mcg	Mỗi liều hít chứa: Salmeterol (dưới dạng Salmeterol xinafoate) 50mcg; Fluticason propionat 250mcg	50mcg; 250mcg	Hộp (1 bình hít)	199.888	2.200	439.753.600	56001	Bệnh Viện Đa Khoa Tỉnh Khánh Hòa	Sở Y Tế Khánh Hòa	Trung
116	Sereide Accuhaler 50/250mcg	Mỗi liều hít chứa: Salmeterol (dưới dạng Salmeterol xinafoate) 50mcg; Fluticason propionat 250mcg	50mcg; 250mcg	Hộp (1 bình hít)	199.888	901	180.099.088	56003	Trung Tâm Y Tế Thị Xã Ninh Hòa	Sở Y Tế Khánh Hòa	Trung
117	Sereide Accuhaler 50/250mcg	Mỗi liều hít chứa: Salmeterol (dưới dạng Salmeterol xinafoate) 50mcg; Fluticason propionat 250mcg	50mcg; 250mcg	Hộp (1 bình hít)	199.888	492	98.344.896	56197	Bệnh Viện Đa Khoa Sài Gòn Nhà Trang	Sở Y Tế Khánh Hòa	Trung
118	Sereide Accuhaler 50/250mcg	Mỗi liều hít chứa: Salmeterol (dưới dạng Salmeterol xinafoate) 50mcg; Fluticason propionat 250mcg	50mcg; 250mcg	Hộp (1 bình hít)	199.888	320	63.964.160	56183	Công Ty TNHH Bệnh Viện Đa Khoa Tâm Trí Nhà Trang	Sở Y Tế Khánh Hòa	Trung
119	Sereide Accuhaler 50/250mcg	Mỗi liều hít chứa: Salmeterol (dưới dạng Salmeterol xinafoate) 50mcg; Fluticason propionat 250mcg	50mcg; 250mcg	Hộp (1 bình hít)	199.888	240	47.973.120	56175	Bệnh Viện Đa Khoa Khu Vực Ninh Hòa	Sở Y Tế Khánh Hòa	Trung

STT	Tên thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ, hàm lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (VNĐ)	Số lượng	Thành tiền (VNĐ)	Mã CSYT	Đơn vị dự trữ	Đơn vị quản lý	Miền
120	Seretide Accuhaler 50/250mcg	Mỗi liều hít chứa: Salmeterol (dưới dạng Salmeterol xinafoate) 50mcg; Fluticason propionat 250mcg	50mcg; 250mcg	Hộp (1 bình hít)	199.888	120	23.986.560	56012	Bệnh Viện Quân Y 87	Sở Y Tế Khánh Hòa	Trung
121	Seretide Accuhaler 50/250mcg	Mỗi liều hít chứa: Salmeterol (dưới dạng Salmeterol xinafoate) 50mcg; Fluticason propionat 250mcg	50mcg; 250mcg	Hộp (1 bình hít)	199.888	901	180.099.088	62001	Bệnh Viện Đa Khoa Tỉnh Kon Tum	Sở Y Tế Kon Tum	Trung
122	Seretide Accuhaler 50/250mcg	Mỗi liều hít chứa: Salmeterol (dưới dạng Salmeterol xinafoate) 50mcg; Fluticason propionat 250mcg	50mcg; 250mcg	Hộp (1 bình hít)	199.888	3.240	647.637.120	68001	Bệnh Viện Đa Khoa Lâm Đồng	Sở Y Tế Lâm Đồng	Trung
123	Seretide Accuhaler 50/250mcg	Mỗi liều hít chứa: Salmeterol (dưới dạng Salmeterol xinafoate) 50mcg; Fluticason propionat 250mcg	50mcg; 250mcg	Hộp (1 bình hít)	199.888	521	104.141.648	68038	Công Ty Cổ Phần Bệnh Viện Đa Khoa Hoàn Mỹ Đà Lạt	Sở Y Tế Lâm Đồng	Trung
124	Seretide Accuhaler 50/250mcg	Mỗi liều hít chứa: Salmeterol (dưới dạng Salmeterol xinafoate) 50mcg; Fluticason propionat 250mcg	50mcg; 250mcg	Hộp (1 bình hít)	199.888	389	77.756.432	68370	Trung Tâm Y Tế Huyện Đơn Dương	Sở Y Tế Lâm Đồng	Trung
125	Seretide Accuhaler 50/250mcg	Mỗi liều hít chứa: Salmeterol (dưới dạng Salmeterol xinafoate) 50mcg; Fluticason propionat 250mcg	50mcg; 250mcg	Hộp (1 bình hít)	199.888	40	7.995.520	68044	Bệnh Viện Nhi Tỉnh Lâm Đồng	Sở Y Tế Lâm Đồng	Trung
126	Seretide Accuhaler 50/250mcg	Mỗi liều hít chứa: Salmeterol (dưới dạng Salmeterol xinafoate) 50mcg; Fluticason propionat 250mcg	50mcg; 250mcg	Hộp (1 bình hít)	199.888	2.000	399.776.000	40001	Bệnh Viện Hữu Nghi Đa Khoa Nghệ An	Sở Y Tế Nghệ An	Trung

STT	Tên thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ, hàm lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (VNĐ)	Số lượng	Thành tiền (VNĐ)	Mã CSYT	Đơn vị dự trữ	Đơn vị quản lý	Miền
127	Sereide Accuhaler 50/250mcg	Mỗi liều hít chứa: Salmeterol (dưới dạng Salmeterol xinafoate) 50mcg; Fluticason propionat 250mcg	50mcg; 250mcg	Hộp (1 bình hít)	199.888	2.000	399.776.000	40026	Bệnh Viện Quân Y 4/ Cục Hậu Cần/ Quân Khu 4	Sở Y Tế Nghệ An	Trung
128	Sereide Accuhaler 50/250mcg	Mỗi liều hít chứa: Salmeterol (dưới dạng Salmeterol xinafoate) 50mcg; Fluticason propionat 250mcg	50mcg; 250mcg	Hộp (1 bình hít)	199.888	980	195.890.240	40007	Bệnh Viện Đa Khoa Huyện Diễn Châu	Sở Y Tế Nghệ An	Trung
129	Sereide Accuhaler 50/250mcg	Mỗi liều hít chứa: Salmeterol (dưới dạng Salmeterol xinafoate) 50mcg; Fluticason propionat 250mcg	50mcg; 250mcg	Hộp (1 bình hít)	199.888	901	180.099.088	40008	Bệnh Viện Đa Khoa Huyện Quỳnh Lưu	Sở Y Tế Nghệ An	Trung
130	Sereide Accuhaler 50/250mcg	Mỗi liều hít chứa: Salmeterol (dưới dạng Salmeterol xinafoate) 50mcg; Fluticason propionat 250mcg	50mcg; 250mcg	Hộp (1 bình hít)	199.888	800	159.910.400	40572	Trung Tâm Y Tế Thị Xã Hoàng Mai	Sở Y Tế Nghệ An	Trung
131	Sereide Accuhaler 50/250mcg	Mỗi liều hít chứa: Salmeterol (dưới dạng Salmeterol xinafoate) 50mcg; Fluticason propionat 250mcg	50mcg; 250mcg	Hộp (1 bình hít)	199.888	706	141.120.928	40009	Bệnh Viện Đa Khoa Huyện Nghi Lộc	Sở Y Tế Nghệ An	Trung
132	Sereide Accuhaler 50/250mcg	Mỗi liều hít chứa: Salmeterol (dưới dạng Salmeterol xinafoate) 50mcg; Fluticason propionat 250mcg	50mcg; 250mcg	Hộp (1 bình hít)	199.888	500	99.944.000	40005	Bệnh Viện Đa Khoa Đô Lương	Sở Y Tế Nghệ An	Trung
133	Sereide Accuhaler 50/250mcg	Mỗi liều hít chứa: Salmeterol (dưới dạng Salmeterol xinafoate) 50mcg; Fluticason propionat 250mcg	50mcg; 250mcg	Hộp (1 bình hít)	199.888	420	83.952.960	40018	Trung Tâm Y Tế Huyện Quế Phong	Sở Y Tế Nghệ An	Trung

STT	Tên thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ, hàm lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (VNĐ)	Số lượng	Thành tiền (VNĐ)	Mã CSYT	Đơn vị dự trữ	Đơn vị quản lý	Miền
134	Seretide Accuhaler 50/250mcg	Mỗi liều hít chứa: Salmeterol (dưới dạng Salmeterol xinafoate) 50mcg; Fluticasone propionate 250mcg	50mcg; 250mcg	Hộp (1 bình hít)	199.888	200	39.977.600	40549	Công Ty Cổ Phần Bệnh Viện TTH Vinh-Chi Nhánh Bệnh Viện Đa Khoa TTH Vinh	Sở Y Tế Nghệ An	Trung
135	Seretide Accuhaler 50/250mcg	Mỗi liều hít chứa: Salmeterol (dưới dạng Salmeterol xinafoate) 50mcg; Fluticasone propionate 250mcg	50mcg; 250mcg	Hộp (1 bình hít)	199.888	80	15.991.040	40017	Trung Tâm Y Tế Huyện Quỳnh Châu	Sở Y Tế Nghệ An	Trung
136	Seretide Accuhaler 50/250mcg	Mỗi liều hít chứa: Salmeterol (dưới dạng Salmeterol xinafoate) 50mcg; Fluticasone propionate 250mcg	50mcg; 250mcg	Hộp (1 bình hít)	199.888	48	9.594.624	40003	Trung Tâm Y Tế Huyện Nam Đàn	Sở Y Tế Nghệ An	Trung
137	Seretide Accuhaler 50/250mcg	Mỗi liều hít chứa: Salmeterol (dưới dạng Salmeterol xinafoate) 50mcg; Fluticasone propionate 250mcg	50mcg; 250mcg	Hộp (1 bình hít)	199.888	901	180.099.088	58001	Bệnh Viện Tỉnh Ninh Thuận	Sở Y Tế Ninh Thuận	Trung
138	Seretide Accuhaler 50/250mcg	Mỗi liều hít chứa: Salmeterol (dưới dạng Salmeterol xinafoate) 50mcg; Fluticasone propionate 250mcg	50mcg; 250mcg	Hộp (1 bình hít)	199.888	2.023	404.373.424	49016	Bệnh Viện Phạm Ngọc Thạch Quảng Nam	Sở Y Tế Quảng Nam	Trung
139	Seretide Accuhaler 50/250mcg	Mỗi liều hít chứa: Salmeterol (dưới dạng Salmeterol xinafoate) 50mcg; Fluticasone propionate 250mcg	50mcg; 250mcg	Hộp (1 bình hít)	199.888	960	191.892.480	49176	Công Ty Cổ Phần Y Khoa Thái Bình Dương	Sở Y Tế Quảng Nam	Trung
140	Seretide Accuhaler 50/250mcg	Mỗi liều hít chứa: Salmeterol (dưới dạng Salmeterol xinafoate) 50mcg; Fluticasone propionate 250mcg	50mcg; 250mcg	Hộp (1 bình hít)	199.888	800	159.910.400	49005	Bệnh Viện Đa Khoa Khu Vực Quảng Nam	Sở Y Tế Quảng Nam	Trung

STT	Tên thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ, hàm lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (VNĐ)	Số lượng	Thành tiền (VNĐ)	Mã CSYT	Đơn vị dự trữ	Đơn vị quản lý	Miền
141	Serevide Accuhaler 50/250mcg	Mỗi liều hít chứa: Salmeterol (dưới dạng Salmeterol xinafoate) 50mcg; Fluticason propionat 250mcg	50mcg; 250mcg	Hộp (1 bình hít)	199.888	700	139.921.600	49004	Bệnh Viện Đa Khoa Khu Vực Miền Núi Phía Bắc Quảng Nam	Sở Y Tế Quảng Nam	Trung
142	Serevide Accuhaler 50/250mcg	Mỗi liều hít chứa: Salmeterol (dưới dạng Salmeterol xinafoate) 50mcg; Fluticason propionat 250mcg	50mcg; 250mcg	Hộp (1 bình hít)	199.888	600	119.932.800	49001	Bệnh Viện Đa Khoa Quảng Nam	Sở Y Tế Quảng Nam	Trung
143	Serevide Accuhaler 50/250mcg	Mỗi liều hít chứa: Salmeterol (dưới dạng Salmeterol xinafoate) 50mcg; Fluticason propionat 250mcg	50mcg; 250mcg	Hộp (1 bình hít)	199.888	220	43.975.360	49174	Công Ty Cổ Phần Bệnh Viện Đa Khoa Minh Thiện	Sở Y Tế Quảng Nam	Trung
144	Serevide Accuhaler 50/250mcg	Mỗi liều hít chứa: Salmeterol (dưới dạng Salmeterol xinafoate) 50mcg; Fluticason propionat 250mcg	50mcg; 250mcg	Hộp (1 bình hít)	199.888	690	137.922.720	51001	Bệnh Viện Đa Khoa Tỉnh Quảng Ngãi	Sở Y Tế Quảng Ngãi	Trung
145	Serevide Accuhaler 50/250mcg	Mỗi liều hít chứa: Salmeterol (dưới dạng Salmeterol xinafoate) 50mcg; Fluticason propionat 250mcg	50mcg; 250mcg	Hộp (1 bình hít)	199.888	8	1.599.104	51014	Trung Tâm Y Tế Thành Phố Quảng Ngãi	Sở Y Tế Quảng Ngãi	Trung
146	Serevide Accuhaler 50/250mcg	Mỗi liều hít chứa: Salmeterol (dưới dạng Salmeterol xinafoate) 50mcg; Fluticason propionat 250mcg	50mcg; 250mcg	Hộp (1 bình hít)	199.888	600	119.932.800	38280	Bệnh Viện Đa Khoa Tỉnh Thanh Hóa	Sở Y Tế Thanh Hóa	Trung
147	Serevide Accuhaler 50/250mcg	Mỗi liều hít chứa: Salmeterol (dưới dạng Salmeterol xinafoate) 50mcg; Fluticason propionat 250mcg	50mcg; 250mcg	Hộp (1 bình hít)	199.888	360	71.959.680	38289	Bệnh Viện Đa Khoa Hợp Lực	Sở Y Tế Thanh Hóa	Trung

STT	Tên thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ, hàm lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (VNĐ)	Số lượng	Thành tiền (VNĐ)	Mã CSYT	Đơn vị dự trữ	Đơn vị quản lý	Miền
148	Seretide Accuhaler 50/250mcg	Mỗi liều hít chứa: Salmeterol (dưới dạng Salmeterol xinafoate) 50mcg; Fluticasone propionate 250mcg	50mcg; 250mcg	Hộp (1 bình hít)	199.888	200	39.977.600	38286	Bệnh Viện Phổi Thanh Hóa	Sở Y Tế Thanh Hóa	Trung
149	Seretide Accuhaler 50/250mcg	Mỗi liều hít chứa: Salmeterol (dưới dạng Salmeterol xinafoate) 50mcg; Fluticasone propionate 250mcg	50mcg; 250mcg	Hộp (1 bình hít)	199.888	160	31.982.080	38130	Bệnh Viện Đa Khoa Huyện Vĩnh Lộc	Sở Y Tế Thanh Hóa	Trung
150	Seretide Accuhaler 50/250mcg	Mỗi liều hít chứa: Salmeterol (dưới dạng Salmeterol xinafoate) 50mcg; Fluticasone propionate 250mcg	50mcg; 250mcg	Hộp (1 bình hít)	199.888	3.200	639.641.600	46002	Bệnh Viện Trường Đại Học Y Dược Huế	Sở Y Tế Thừa Thiên Huế	Trung
151	Seretide Accuhaler 50/250mcg	Mỗi liều hít chứa: Salmeterol (dưới dạng Salmeterol xinafoate) 50mcg; Fluticasone propionate 250mcg	50mcg; 250mcg	Hộp (1 bình hít)	199.888	3.300	659.630.400	79025	Bệnh Viện Thống Nhất	Bộ Y tế	Nam
152	Seretide Accuhaler 50/250mcg	Mỗi liều hít chứa: Salmeterol (dưới dạng Salmeterol xinafoate) 50mcg; Fluticasone propionate 250mcg	50mcg; 250mcg	Hộp (1 bình hít)	199.888	105	20.988.240	79431	Bệnh Viện Đại Học Y Dược Thành Phố Hồ Chí Minh	Bộ Y tế	Nam
153	Seretide Accuhaler 50/250mcg	Mỗi liều hít chứa: Salmeterol (dưới dạng Salmeterol xinafoate) 50mcg; Fluticasone propionate 250mcg	50mcg; 250mcg	Hộp (1 bình hít)	199.888	600	119.932.800	89001	Trung Tâm Y Tế Thành Phố Long Xuyên	Sở Y Tế An Giang	Nam
154	Seretide Accuhaler 50/250mcg	Mỗi liều hít chứa: Salmeterol (dưới dạng Salmeterol xinafoate) 50mcg; Fluticasone propionate 250mcg	50mcg; 250mcg	Hộp (1 bình hít)	199.888	46	9.194.848	89013	Bệnh Viện Đa Khoa Khu Vực Tỉnh An Giang	Sở Y Tế An Giang	Nam

STT	Tên thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ, hàm lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (VNĐ)	Số lượng	Thành tiền (VNĐ)	Mã CSYT	Đơn vị dự trữ	Đơn vị quản lý	Miền
155	Serevide Accuhaler 50/250mcg	Mỗi liều hít chứa: Salmeterol (dưới dạng Salmeterol xinafoate) 50mcg; Fluticason propionat 250mcg	50mcg; 250mcg	Hộp (1 bình hít)	199.888	2.000	399.776.000	77003	Bệnh Viện Bà Rịa	Sở Y Tế Bà Rịa Vũng Tàu	Nam
156	Serevide Accuhaler 50/250mcg	Mỗi liều hít chứa: Salmeterol (dưới dạng Salmeterol xinafoate) 50mcg; Fluticason propionat 250mcg	50mcg; 250mcg	Hộp (1 bình hít)	199.888	1.500	299.832.000	77006	Trung Tâm Y Tế Huyện Xuyên Mộc	Sở Y Tế Bà Rịa Vũng Tàu	Nam
157	Serevide Accuhaler 50/250mcg	Mỗi liều hít chứa: Salmeterol (dưới dạng Salmeterol xinafoate) 50mcg; Fluticason propionat 250mcg	50mcg; 250mcg	Hộp (1 bình hít)	199.888	1.000	199.888.000	77001	Bệnh Viện Vũng Tàu	Sở Y Tế Bà Rịa Vũng Tàu	Nam
158	Serevide Accuhaler 50/250mcg	Mỗi liều hít chứa: Salmeterol (dưới dạng Salmeterol xinafoate) 50mcg; Fluticason propionat 250mcg	50mcg; 250mcg	Hộp (1 bình hít)	199.888	300	59.966.400	77008	Trung Tâm Y Tế Huyện Châu Đức	Sở Y Tế Bà Rịa Vũng Tàu	Nam
159	Serevide Accuhaler 50/250mcg	Mỗi liều hít chứa: Salmeterol (dưới dạng Salmeterol xinafoate) 50mcg; Fluticason propionat 250mcg	50mcg; 250mcg	Hộp (1 bình hít)	199.888	200	39.977.600	77123	Bệnh Viện Phổi Phạm Hữu Chí Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	Sở Y Tế Bà Rịa Vũng Tàu	Nam
160	Serevide Accuhaler 50/250mcg	Mỗi liều hít chứa: Salmeterol (dưới dạng Salmeterol xinafoate) 50mcg; Fluticason propionat 250mcg	50mcg; 250mcg	Hộp (1 bình hít)	199.888	160	31.982.080	77007	Trung Tâm Y Tế Thị Xã Phú Mỹ	Sở Y Tế Bà Rịa Vũng Tàu	Nam
161	Serevide Accuhaler 50/250mcg	Mỗi liều hít chứa: Salmeterol (dưới dạng Salmeterol xinafoate) 50mcg; Fluticason propionat 250mcg	50mcg; 250mcg	Hộp (1 bình hít)	199.888	80	15.991.040	77004	Trung Tâm Y Tế Thành Phố Vũng Tàu	Sở Y Tế Bà Rịa Vũng Tàu	Nam

STT	Tên thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ, hàm lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (VNĐ)	Số lượng	Thành tiền (VNĐ)	Mã CSYT	Đơn vị dự trữ	Đơn vị quản lý	Miền
162	Seretide Accuhaler 50/250mcg	Mỗi liều hít chứa: Salmeterol (dưới dạng Salmeterol xinafoate) 50mcg; Fluticasone propionate 250mcg	50mcg; 250mcg	Hộp (1 bình hít)	199.888	4.700	939.473.600	83600	Bệnh Viện Đa Khoa Khu Vực Cù Lao Minh	Sở Y Tế Bến Tre	Nam
163	Seretide Accuhaler 50/250mcg	Mỗi liều hít chứa: Salmeterol (dưới dạng Salmeterol xinafoate) 50mcg; Fluticasone propionate 250mcg	50mcg; 250mcg	Hộp (1 bình hít)	199.888	240	47.973.120	83300	Trung Tâm Y Tế Huyện Châu Thành	Sở Y Tế Bến Tre	Nam
164	Seretide Accuhaler 50/250mcg	Mỗi liều hít chứa: Salmeterol (dưới dạng Salmeterol xinafoate) 50mcg; Fluticasone propionate 250mcg	50mcg; 250mcg	Hộp (1 bình hít)	199.888	115	22.987.120	83008	Trung Tâm Y Tế Thành Phố Bến Tre	Sở Y Tế Bến Tre	Nam
165	Seretide Accuhaler 50/250mcg	Mỗi liều hít chứa: Salmeterol (dưới dạng Salmeterol xinafoate) 50mcg; Fluticasone propionate 250mcg	50mcg; 250mcg	Hộp (1 bình hít)	199.888	23	4.597.424	83041	Công Ty Cổ Phần Khám Chữa Bệnh Minh Đức	Sở Y Tế Bến Tre	Nam
166	Seretide Accuhaler 50/250mcg	Mỗi liều hít chứa: Salmeterol (dưới dạng Salmeterol xinafoate) 50mcg; Fluticasone propionate 250mcg	50mcg; 250mcg	Hộp (1 bình hít)	199.888	440	87.950.720	74182	Chi Nhánh Công Ty Cổ Phần Bệnh Viện Vạn Phúc - Phòng Khám Đa Khoa Vạn Phúc 1	Sở Y Tế Bình Dương	Nam
167	Seretide Accuhaler 50/250mcg	Mỗi liều hít chứa: Salmeterol (dưới dạng Salmeterol xinafoate) 50mcg; Fluticasone propionate 250mcg	50mcg; 250mcg	Hộp (1 bình hít)	199.888	120	23.986.560	74193	Công Ty TNHH Bệnh Viện Đa Khoa Medic Bình Dương	Sở Y Tế Bình Dương	Nam
168	Seretide Accuhaler 50/250mcg	Mỗi liều hít chứa: Salmeterol (dưới dạng Salmeterol xinafoate) 50mcg; Fluticasone propionate 250mcg	50mcg; 250mcg	Hộp (1 bình hít)	199.888	60	11.993.280	74149	Phòng Khám Đa Khoa Ngọc Hồng	Sở Y Tế Bình Dương	Nam

STT	Tên thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ, hàm lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (VNĐ)	Số lượng	Thành tiền (VNĐ)	Mã CSYT	Đơn vị dự trữ	Đơn vị quản lý	Miễn
169	Sereotide Accuhaler 50/250mcg	Mỗi liều hít chứa: Salmeterol (dưới dạng Salmeterol xinafoate) 50mcg; Fluticason propionat 250mcg	50mcg; 250mcg	Hộp (1 bình hít)	199.888	48	9.594.624	74183	Cn Công Ty Cổ Phần Bệnh Viện Vạn Phúc - Bệnh Viện Đa Khoa Vạn Phúc 2	Sở Y Tế Bình Dương	Nam
170	Sereotide Accuhaler 50/250mcg	Mỗi liều hít chứa: Salmeterol (dưới dạng Salmeterol xinafoate) 50mcg; Fluticason propionat 250mcg	50mcg; 250mcg	Hộp (1 bình hít)	199.888	12.000	2.398.656.000	70001	Bệnh Viện Đa Khoa Tỉnh Bình Phước	Sở Y Tế Bình Phước	Nam
171	Sereotide Accuhaler 50/250mcg	Mỗi liều hít chứa: Salmeterol (dưới dạng Salmeterol xinafoate) 50mcg; Fluticason propionat 250mcg	50mcg; 250mcg	Hộp (1 bình hít)	199.888	200	39.977.600	96029	Bệnh Viện Y Học Cổ Truyền Tỉnh Cà Mau	Sở Y Tế Cà Mau	Nam
172	Sereotide Accuhaler 50/250mcg	Mỗi liều hít chứa: Salmeterol (dưới dạng Salmeterol xinafoate) 50mcg; Fluticason propionat 250mcg	50mcg; 250mcg	Hộp (1 bình hít)	199.888	6.072	1.213.719.936	75001	Bệnh Viện Đa Khoa Đồng Nai	Sở Y Tế Đồng Nai	Nam
173	Sereotide Accuhaler 50/250mcg	Mỗi liều hít chứa: Salmeterol (dưới dạng Salmeterol xinafoate) 50mcg; Fluticason propionat 250mcg	50mcg; 250mcg	Hộp (1 bình hít)	199.888	2.000	399.776.000	75008	Bệnh Viện Đa Khoa Khu Vực Long Thành	Sở Y Tế Đồng Nai	Nam
174	Sereotide Accuhaler 50/250mcg	Mỗi liều hít chứa: Salmeterol (dưới dạng Salmeterol xinafoate) 50mcg; Fluticason propionat 250mcg	50mcg; 250mcg	Hộp (1 bình hít)	199.888	1.400	279.843.200	75012	Trung Tâm Y Tế Huyện Trảng Bom	Sở Y Tế Đồng Nai	Nam
175	Sereotide Accuhaler 50/250mcg	Mỗi liều hít chứa: Salmeterol (dưới dạng Salmeterol xinafoate) 50mcg; Fluticason propionat 250mcg	50mcg; 250mcg	Hộp (1 bình hít)	199.888	400	79.955.200	75009	Bệnh Viện Đa Khoa Khu Vực Long Khánh	Sở Y Tế Đồng Nai	Nam

STT	Tên thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ, hàm lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (VNĐ)	Số lượng	Thành tiền (VNĐ)	Mã CSYT	Đơn vị dự trữ	Đơn vị quản lý	Miền
176	Seretide Accuhaler 50/250mcg	Mỗi liều hít chứa: Salmeterol (dưới dạng Salmeterol xinafoate) 50mcg; Fluticasone propionate 250mcg	50mcg; 250mcg	Hộp (1 bình hít)	199.888	132	26.385.216	75421	Công Ty Cổ Phần Bệnh Viện Đồng Nai - 2	Sở Y Tế Đồng Nai	Nam
177	Seretide Accuhaler 50/250mcg	Mỗi liều hít chứa: Salmeterol (dưới dạng Salmeterol xinafoate) 50mcg; Fluticasone propionate 250mcg	50mcg; 250mcg	Hộp (1 bình hít)	199.888	600	119.932.800	87115	Bệnh Viện Phổi Tỉnh Đồng Tháp	Sở Y Tế Đồng Tháp	Nam
178	Seretide Accuhaler 50/250mcg	Mỗi liều hít chứa: Salmeterol (dưới dạng Salmeterol xinafoate) 50mcg; Fluticasone propionate 250mcg	50mcg; 250mcg	Hộp (1 bình hít)	199.888	396	79.155.648	87004	Trung Tâm Y Tế Huyện Tam Nông	Sở Y Tế Đồng Tháp	Nam
179	Seretide Accuhaler 50/250mcg	Mỗi liều hít chứa: Salmeterol (dưới dạng Salmeterol xinafoate) 50mcg; Fluticasone propionate 250mcg	50mcg; 250mcg	Hộp (1 bình hít)	199.888	120	23.986.560	87010	Trung Tâm Y Tế Huyện Thanh Bình	Sở Y Tế Đồng Tháp	Nam
180	Seretide Accuhaler 50/250mcg	Mỗi liều hít chứa: Salmeterol (dưới dạng Salmeterol xinafoate) 50mcg; Fluticasone propionate 250mcg	50mcg; 250mcg	Hộp (1 bình hít)	199.888	80	15.991.040	91917	Bệnh Viện Sản - Nhi Tỉnh Kiên Giang	Sở Y Tế Kiên Giang	Nam
181	Seretide Accuhaler 50/250mcg	Mỗi liều hít chứa: Salmeterol (dưới dạng Salmeterol xinafoate) 50mcg; Fluticasone propionate 250mcg	50mcg; 250mcg	Hộp (1 bình hít)	199.888	250	49.972.000	80001	Bệnh Viện Đa Khoa Long An	Sở Y Tế Long An	Nam
182	Seretide Accuhaler 50/250mcg	Mỗi liều hít chứa: Salmeterol (dưới dạng Salmeterol xinafoate) 50mcg; Fluticasone propionate 250mcg	50mcg; 250mcg	Hộp (1 bình hít)	199.888	100	19.988.800	80009	Trung Tâm Y Tế Huyện Tân Trụ	Sở Y Tế Long An	Nam

STT	Tên thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ, hàm lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (VNĐ)	Số lượng	Thành tiền (VNĐ)	Mã CSYT	Đơn vị dự trữ	Đơn vị quản lý	Miễn
183	Sereide Acuhaler 50/250mcg	Mỗi liều hít chứa: Salmeterol (dưới dạng Salmeterol xinafoate) 50mcg; Fluticason propionat 250mcg	50mcg; 250mcg	Hộp (1 bình hít)	199.888	115	22.987.120	94058	Bệnh Viện 30 Tháng 4 Tỉnh Sóc Trăng	Sở Y Tế Sóc Trăng	Nam
184	Sereide Acuhaler 50/250mcg	Mỗi liều hít chứa: Salmeterol (dưới dạng Salmeterol xinafoate) 50mcg; Fluticason propionat 250mcg	50mcg; 250mcg	Hộp (1 bình hít)	199.888	1.000	199.888.000	72003	Trung Tâm Y Tế Huyện Gò Dầu	Sở Y Tế Tây Ninh	Nam
185	Sereide Acuhaler 50/250mcg	Mỗi liều hít chứa: Salmeterol (dưới dạng Salmeterol xinafoate) 50mcg; Fluticason propionat 250mcg	50mcg; 250mcg	Hộp (1 bình hít)	199.888	500	99.944.000	72001	Trung Tâm Y Tế Thành Phố Tây Ninh	Sở Y Tế Tây Ninh	Nam
186	Sereide Acuhaler 50/250mcg	Mỗi liều hít chứa: Salmeterol (dưới dạng Salmeterol xinafoate) 50mcg; Fluticason propionat 250mcg	50mcg; 250mcg	Hộp (1 bình hít)	199.888	460	91.948.480	72131	Chi Nhánh Công Ty Cổ Phần Y Tế Hùng Duy- Bệnh Viện Đa Khoa Hồng Hưng	Sở Y Tế Tây Ninh	Nam
187	Sereide Acuhaler 50/250mcg	Mỗi liều hít chứa: Salmeterol (dưới dạng Salmeterol xinafoate) 50mcg; Fluticason propionat 250mcg	50mcg; 250mcg	Hộp (1 bình hít)	199.888	1.000	199.888.000	92007	Bệnh Viện Đa Khoa Quận Ô Môn	Sở Y Tế thành phố Cần Thơ	Nam
188	Sereide Acuhaler 50/250mcg	Mỗi liều hít chứa: Salmeterol (dưới dạng Salmeterol xinafoate) 50mcg; Fluticason propionat 250mcg	50mcg; 250mcg	Hộp (1 bình hít)	199.888	760	151.914.880	92001	Bệnh Viện Tim Mạch Thành Phố Cần Thơ	Sở Y Tế thành phố Cần Thơ	Nam
189	Sereide Acuhaler 50/250mcg	Mỗi liều hít chứa: Salmeterol (dưới dạng Salmeterol xinafoate) 50mcg; Fluticason propionat 250mcg	50mcg; 250mcg	Hộp (1 bình hít)	199.888	760	151.914.880	92010	Bệnh Viện Đa Khoa Quận Thới Nốt	Sở Y Tế thành phố Cần Thơ	Nam

STT	Tên thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ, hàm lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (VNĐ)	Số lượng	Thành tiền (VNĐ)	Mã CSYT	Đơn vị dự trữ	Đơn vị quản lý	Miền
190	Seretide Accuhaler 50/250mcg	Mỗi liều hít chứa: Salmeterol (dưới dạng Salmeterol xinafoate) 50mcg; Fluticasone propionate 250mcg	50mcg; 250mcg	Hộp (1 bình hít)	199.888	4.140	827.536.320	79075	Bệnh Viện Lê Văn Thịnh	Sở Y Tế TP. HCM	Nam
191	Seretide Accuhaler 50/250mcg	Mỗi liều hít chứa: Salmeterol (dưới dạng Salmeterol xinafoate) 50mcg; Fluticasone propionate 250mcg	50mcg; 250mcg	Hộp (1 bình hít)	199.888	3.200	639.641.600	79016	Bệnh Viện Quân Y 7A	Sở Y Tế TP. HCM	Nam
192	Seretide Accuhaler 50/250mcg	Mỗi liều hít chứa: Salmeterol (dưới dạng Salmeterol xinafoate) 50mcg; Fluticasone propionate 250mcg	50mcg; 250mcg	Hộp (1 bình hít)	199.888	1.824	364.595.712	79499	Bệnh Viện Phạm Ngọc Thạch	Sở Y Tế TP. HCM	Nam
193	Seretide Accuhaler 50/250mcg	Mỗi liều hít chứa: Salmeterol (dưới dạng Salmeterol xinafoate) 50mcg; Fluticasone propionate 250mcg	50mcg; 250mcg	Hộp (1 bình hít)	199.888	1.760	351.802.880	79057	Bệnh Viện Quân Dân Y Miền Đông	Sở Y Tế TP. HCM	Nam
194	Seretide Accuhaler 50/250mcg	Mỗi liều hít chứa: Salmeterol (dưới dạng Salmeterol xinafoate) 50mcg; Fluticasone propionate 250mcg	50mcg; 250mcg	Hộp (1 bình hít)	199.888	1.504	300.631.552	79017	Bệnh Viện Quận 6	Sở Y Tế TP. HCM	Nam
195	Seretide Accuhaler 50/250mcg	Mỗi liều hít chứa: Salmeterol (dưới dạng Salmeterol xinafoate) 50mcg; Fluticasone propionate 250mcg	50mcg; 250mcg	Hộp (1 bình hít)	199.888	1.140	227.872.320	79013	Bệnh Viện Nguyễn Tri Phương	Sở Y Tế TP. HCM	Nam
196	Seretide Accuhaler 50/250mcg	Mỗi liều hít chứa: Salmeterol (dưới dạng Salmeterol xinafoate) 50mcg; Fluticasone propionate 250mcg	50mcg; 250mcg	Hộp (1 bình hít)	199.888	1.000	199.888.000	79041	Bệnh Viện Đa Khoa Khu Vực Hóc Môn	Sở Y Tế TP. HCM	Nam

STT	Tên thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ, hàm lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (VNĐ)	Số lượng	Thành tiền (VNĐ)	Mã CSYT	Đơn vị dự trữ	Đơn vị quản lý	Miễn
197	Sereide Accuhaler 50/250mcg	Mỗi liều hít chứa: Salmeterol (dưới dạng Salmeterol xinafoate) 50mcg; Fluticason propionat 250mcg	50mcg; 250mcg	Hộp (1 bình hít)	199.888	700	139.921.600	79012	Bệnh Viện An Bình	Sở Y Tế TP. HCM	Nam
198	Sereide Accuhaler 50/250mcg	Mỗi liều hít chứa: Salmeterol (dưới dạng Salmeterol xinafoate) 50mcg; Fluticason propionat 250mcg	50mcg; 250mcg	Hộp (1 bình hít)	199.888	400	79.955.200	79010	Bệnh Viện Quận 4	Sở Y Tế TP. HCM	Nam
199	Sereide Accuhaler 50/250mcg	Mỗi liều hít chứa: Salmeterol (dưới dạng Salmeterol xinafoate) 50mcg; Fluticason propionat 250mcg	50mcg; 250mcg	Hộp (1 bình hít)	199.888	400	79.955.200	79030	Bệnh Viện Nhân Dân Gia Định	Sở Y Tế TP. HCM	Nam
200	Sereide Accuhaler 50/250mcg	Mỗi liều hít chứa: Salmeterol (dưới dạng Salmeterol xinafoate) 50mcg; Fluticason propionat 250mcg	50mcg; 250mcg	Hộp (1 bình hít)	199.888	368	73.558.784	79032	Bệnh Viện Quận Phú Nhuận	Sở Y Tế TP. HCM	Nam
201	Sereide Accuhaler 50/250mcg	Mỗi liều hít chứa: Salmeterol (dưới dạng Salmeterol xinafoate) 50mcg; Fluticason propionat 250mcg	50mcg; 250mcg	Hộp (1 bình hít)	199.888	304	60.765.952	79011	Bệnh Viện 30-4	Sở Y Tế TP. HCM	Nam
202	Sereide Accuhaler 50/250mcg	Mỗi liều hít chứa: Salmeterol (dưới dạng Salmeterol xinafoate) 50mcg; Fluticason propionat 250mcg	50mcg; 250mcg	Hộp (1 bình hít)	199.888	120	23.986.560	79034	Bệnh Viện Quận Y 175	Sở Y Tế TP. HCM	Nam
203	Sereide Accuhaler 50/250mcg	Mỗi liều hít chứa: Salmeterol (dưới dạng Salmeterol xinafoate) 50mcg; Fluticason propionat 250mcg	50mcg; 250mcg	Hộp (1 bình hít)	199.888	64	12.792.832	79540	Bệnh Viện Công An Thành Phố Hồ Chí Minh	Sở Y Tế TP. HCM	Nam

STT	Tên thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ, hàm lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (VNĐ)	Số lượng	Thành tiền (VNĐ)	Mã CSYT	Đơn vị dự trữ	Đơn vị quản lý	Miễn
204	Seretide Accuhaler 50/250mcg	Mỗi liều hít chứa: Salmeterol (dưới dạng Salmeterol xinafoate) 50mcg; Fluticasone propionate 250mcg	50mcg; 250mcg	Hộp (1 bình hít)	199.888	10	1.998.880	79422	Bệnh Viện Tai Mũi Họng Thành Phố Hồ Chí Minh	Sở Y Tế TP. HCM	Nam
205	Seretide Accuhaler 50/250mcg	Mỗi liều hít chứa: Salmeterol (dưới dạng Salmeterol xinafoate) 50mcg; Fluticasone propionate 250mcg	50mcg; 250mcg	Hộp (1 bình hít)	199.888	30	5.996.640	79516	Bệnh Viện Đa Khoa Tân Hưng	Sở Y tế TP. Hồ Chí Minh - Khối cơ sở y tế tư nhân	Nam
206	Seretide Accuhaler 50/250mcg	Mỗi liều hít chứa: Salmeterol (dưới dạng Salmeterol xinafoate) 50mcg; Fluticasone propionate 250mcg	50mcg; 250mcg	Hộp (1 bình hít)	199.888	1.000	199.888.000	84001	Bệnh Viện Đa Khoa Tỉnh Trà Vinh	Sở Y Tế Trà Vinh	Nam
207	Seretide Accuhaler 50/250mcg	Mỗi liều hít chứa: Salmeterol (dưới dạng Salmeterol xinafoate) 50mcg; Fluticasone propionate 250mcg	50mcg; 250mcg	Hộp (1 bình hít)	199.888	1.500	299.832.000	BBCSTB	Ban Bảo Vệ Chăm Sóc Sức Khỏe Cán Bộ Tỉnh Thái Bình	Sở Y tế Thái Bình	Bác
208	Seretide Accuhaler 50/250mcg	Mỗi liều hít chứa: Salmeterol (dưới dạng Salmeterol xinafoate) 50mcg; Fluticasone propionate 250mcg	50mcg; 250mcg	Hộp (1 bình hít)	199.888	2.600	519.708.800	31336	Bệnh Viện Đa Khoa Quốc Tế Hải Phòng - Vĩnh Bảo	Trung tâm kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm Hải Phòng	Bác
V	Tổng cộng:	208 khoản				261.151	52.200.951.088				
	Seretide Accuhaler 50/500mcg										
1	Seretide Accuhaler 50/500mcg	Mỗi liều hít chứa: Salmeterol (dưới dạng Salmeterol xinafoate) 50mcg; Fluticasone propionate 500mcg	50mcg; 500mcg	Hộp (1 bình hít)	218.612	9.240	2.019.974.880	01929	Bệnh Viện Bạch Mai	Bộ Y tế	Bác
2	Seretide Accuhaler 50/500mcg	Mỗi liều hít chứa: Salmeterol (dưới dạng Salmeterol xinafoate) 50mcg; Fluticasone propionate 500mcg	50mcg; 500mcg	Hộp (1 bình hít)	218.612	4.100	896.309.200	01910	Bệnh Viện Phổi Trung Ương	Bộ Y tế	Bác

STT ^a	Tên thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ, hàm lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (VNĐ)	Số lượng	Thành tiền (VNĐ)	Mã CSYT	Đơn vị dự trữ	Đơn vị quản lý	Miền
3	Sereotide Accuhaler 50/500mcg	Mỗi liều hít chứa: Salmeterol (dưới dạng Salmeterol xinafoate) 50mcg; Fluticason propionat 500mcg	50mcg; 500mcg	Hộp (1 bình hít)	218.612	240	52.466.880	01001	Bệnh Viện Hữu Nghị	Bộ Y tế	Bắc
4	Sereotide Accuhaler 50/500mcg	Mỗi liều hít chứa: Salmeterol (dưới dạng Salmeterol xinafoate) 50mcg; Fluticason propionat 500mcg	50mcg; 500mcg	Hộp (1 bình hít)	218.612	100	21.861.200	01047	Bệnh Viện Y Học Cổ Truyền Trung Ương	Bộ Y tế	Bắc
5	Sereotide Accuhaler 50/500mcg	Mỗi liều hít chứa: Salmeterol (dưới dạng Salmeterol xinafoate) 50mcg; Fluticason propionat 500mcg	50mcg; 500mcg	Hộp (1 bình hít)	218.612	800	174.889.600	35001	Bệnh Viện Da Khoa Tỉnh Hà Nam	Sở Y Tế Hà Nam	Bắc
6	Sereotide Accuhaler 50/500mcg	Mỗi liều hít chứa: Salmeterol (dưới dạng Salmeterol xinafoate) 50mcg; Fluticason propionat 500mcg	50mcg; 500mcg	Hộp (1 bình hít)	218.612	3.600	787.003.200	01003	Bệnh Viện Da Khoa Xanh Pôn	Sở Y Tế Hà Nội	Bắc
7	Sereotide Accuhaler 50/500mcg	Mỗi liều hít chứa: Salmeterol (dưới dạng Salmeterol xinafoate) 50mcg; Fluticason propionat 500mcg	50mcg; 500mcg	Hộp (1 bình hít)	218.612	1.000	218.612.000	01816	Bệnh Viện Da Khoa Hà Đông	Sở Y Tế Hà Nội	Bắc
8	Sereotide Accuhaler 50/500mcg	Mỗi liều hít chứa: Salmeterol (dưới dạng Salmeterol xinafoate) 50mcg; Fluticason propionat 500mcg	50mcg; 500mcg	Hộp (1 bình hít)	218.612	1.000	218.612.000	01004	Bệnh Viện Da Khoa Đống Đa	Sở Y Tế Hà Nội	Bắc
9	Sereotide Accuhaler 50/500mcg	Mỗi liều hít chứa: Salmeterol (dưới dạng Salmeterol xinafoate) 50mcg; Fluticason propionat 500mcg	50mcg; 500mcg	Hộp (1 bình hít)	218.612	600	131.167.200	01903	Bệnh Viện Phổi Hà Nội	Sở Y Tế Hà Nội	Bắc

STT	Tên thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ, hàm lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (VNĐ)	Số lượng	Thành tiền (VNĐ)	Mã CSYT	Đơn vị dự trữ	Đơn vị quản lý	Miền
10	Seretide Accuhaler 50/500mcg	Mỗi liều hít chứa: Salmeterol (dưới dạng Salmeterol xinafoate) 50mcg; Fluticasone propionate 500mcg	50mcg; 500mcg	Hộp (1 bình hít)	218.612	400	87.444.800	01006	Bệnh Viện Thanh Nhân	Sở Y Tế Hà Nội	Bắc
11	Seretide Accuhaler 50/500mcg	Mỗi liều hít chứa: Salmeterol (dưới dạng Salmeterol xinafoate) 50mcg; Fluticasone propionate 500mcg	50mcg; 500mcg	Hộp (1 bình hít)	218.612	300	65.583.600	01005	Bệnh Viện Hữu Nghị Việt Nam - Cuba	Sở Y Tế Hà Nội	Bắc
12	Seretide Accuhaler 50/500mcg	Mỗi liều hít chứa: Salmeterol (dưới dạng Salmeterol xinafoate) 50mcg; Fluticasone propionate 500mcg	50mcg; 500mcg	Hộp (1 bình hít)	218.612	200	43.722.400	01010	Công Ty Cổ Phần Bệnh Viện Giao Thông Vận Tải	Sở Y Tế Hà Nội	Bắc
13	Seretide Accuhaler 50/500mcg	Mỗi liều hít chứa: Salmeterol (dưới dạng Salmeterol xinafoate) 50mcg; Fluticasone propionate 500mcg	50mcg; 500mcg	Hộp (1 bình hít)	218.612	32	6.995.584	01071	Bệnh Viện Nam Thăng Long	Sở Y Tế Hà Nội	Bắc
14	Seretide Accuhaler 50/500mcg	Mỗi liều hít chứa: Salmeterol (dưới dạng Salmeterol xinafoate) 50mcg; Fluticasone propionate 500mcg	50mcg; 500mcg	Hộp (1 bình hít)	218.612	1.000	218.612.000	30007	Trung Tâm Y Tế Huyện Từ Kỳ	Sở Y Tế Hải Dương	Bắc
15	Seretide Accuhaler 50/500mcg	Mỗi liều hít chứa: Salmeterol (dưới dạng Salmeterol xinafoate) 50mcg; Fluticasone propionate 500mcg	50mcg; 500mcg	Hộp (1 bình hít)	218.612	800	174.889.600	30299	Bệnh Viện Phổi Hải Dương	Sở Y Tế Hải Dương	Bắc
16	Seretide Accuhaler 50/500mcg	Mỗi liều hít chứa: Salmeterol (dưới dạng Salmeterol xinafoate) 50mcg; Fluticasone propionate 500mcg	50mcg; 500mcg	Hộp (1 bình hít)	218.612	80	17.488.960	30013	Bệnh Viện Đa Khoa Tỉnh Hải Dương	Sở Y Tế Hải Dương	Bắc

STT	Tên thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ, hàm lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (VNĐ)	Số lượng	Thành tiền (VNĐ)	Mã CSYT	Đơn vị dự trữ	Đơn vị quản lý	Miễn
17	Serevide Accuhaler 50/500mcg	Mỗi liều hít chứa: Salmeterol (dưới dạng Salmeterol xinafoate) 50mcg; Fluticason propionat 500mcg	50mcg; 500mcg	Hộp (1 bình hít)	218.612	200	43.722.400	33080	Trung Tâm Y Tế Huyện Yên Mỹ	Sở Y Tế Hưng Yên	Bắc
18	Serevide Accuhaler 50/500mcg	Mỗi liều hít chứa: Salmeterol (dưới dạng Salmeterol xinafoate) 50mcg; Fluticason propionat 500mcg	50mcg; 500mcg	Hộp (1 bình hít)	218.612	2.400	524.668.800	36001	Bệnh Viện Đa Khoa Tỉnh Nam Định	Sở Y Tế Nam Định	Bắc
19	Serevide Accuhaler 50/500mcg	Mỗi liều hít chứa: Salmeterol (dưới dạng Salmeterol xinafoate) 50mcg; Fluticason propionat 500mcg	50mcg; 500mcg	Hộp (1 bình hít)	218.612	1.440	314.801.280	36046	Bệnh Viện Phổi Tỉnh Nam Định	Sở Y Tế Nam Định	Bắc
20	Serevide Accuhaler 50/500mcg	Mỗi liều hít chứa: Salmeterol (dưới dạng Salmeterol xinafoate) 50mcg; Fluticason propionat 500mcg	50mcg; 500mcg	Hộp (1 bình hít)	218.612	1.013	221.453.956	36017	Bệnh Viện Đa Khoa Huyện Hải Hậu	Sở Y Tế Nam Định	Bắc
21	Serevide Accuhaler 50/500mcg	Mỗi liều hít chứa: Salmeterol (dưới dạng Salmeterol xinafoate) 50mcg; Fluticason propionat 500mcg	50mcg; 500mcg	Hộp (1 bình hít)	218.612	8	1.748.896	36041	Trung Tâm Y Tế Thành Phố Nam Định	Sở Y Tế Nam Định	Bắc
22	Serevide Accuhaler 50/500mcg	Mỗi liều hít chứa: Salmeterol (dưới dạng Salmeterol xinafoate) 50mcg; Fluticason propionat 500mcg	50mcg; 500mcg	Hộp (1 bình hít)	218.612	400	87.444.800	37801	Trung Tâm Y Tế Huyện Yên Khánh	Sở Y Tế Ninh Bình	Bắc
23	Serevide Accuhaler 50/500mcg	Mỗi liều hít chứa: Salmeterol (dưới dạng Salmeterol xinafoate) 50mcg; Fluticason propionat 500mcg	50mcg; 500mcg	Hộp (1 bình hít)	218.612	220	48.094.640	37071	Bệnh Viện Phổi Ninh Bình	Sở Y Tế Ninh Bình	Bắc

STT	Tên thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ, hàm lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (VNĐ)	Số lượng	Thành tiền (VNĐ)	Mã CSYT	Đơn vị dự trữ	Đơn vị quản lý	Miền
24	Seretide Accuhaler 50/500mcg	Mỗi liều hít chứa: Salmeterol (dưới dạng Salmeterol xinafoate) 50mcg; Fluticasone propionate 500mcg	50mcg; 500mcg	Hộp (1 bình hít)	218.612	200	43.722.400	37101	Bệnh Viện Đa Khoa Tỉnh Ninh Bình	Sở Y Tế Ninh Bình	Bắc
25	Seretide Accuhaler 50/500mcg	Mỗi liều hít chứa: Salmeterol (dưới dạng Salmeterol xinafoate) 50mcg; Fluticasone propionate 500mcg	50mcg; 500mcg	Hộp (1 bình hít)	218.612	200	43.722.400	14005	Bệnh Viện Đa Khoa Huyện Thuận Châu	Sở Y Tế Sơn La	Bắc
26	Seretide Accuhaler 50/500mcg	Mỗi liều hít chứa: Salmeterol (dưới dạng Salmeterol xinafoate) 50mcg; Fluticasone propionate 500mcg	50mcg; 500mcg	Hộp (1 bình hít)	218.612	1.000	218.612.000	34001	Bệnh Viện Đa Khoa Tỉnh Thái Bình	Sở Y Tế Thái Bình	Bắc
27	Seretide Accuhaler 50/500mcg	Mỗi liều hít chứa: Salmeterol (dưới dạng Salmeterol xinafoate) 50mcg; Fluticasone propionate 500mcg	50mcg; 500mcg	Hộp (1 bình hít)	218.612	240	52.466.880	10068	Bệnh Viện Đa Khoa Thành Phố Lào Cai	Sở Y Tế tỉnh Lào Cai	Bắc
28	Seretide Accuhaler 50/500mcg	Mỗi liều hít chứa: Salmeterol (dưới dạng Salmeterol xinafoate) 50mcg; Fluticasone propionate 500mcg	50mcg; 500mcg	Hộp (1 bình hít)	218.612	1.000	218.612.000	26001	Bệnh Viện Đa Khoa Tỉnh Vĩnh Phúc	Sở Y Tế Vĩnh Phúc	Bắc
29	Seretide Accuhaler 50/500mcg	Mỗi liều hít chứa: Salmeterol (dưới dạng Salmeterol xinafoate) 50mcg; Fluticasone propionate 500mcg	50mcg; 500mcg	Hộp (1 bình hít)	218.612	88	19.237.856	26005	Trung Tâm Y Tế Huyện Vĩnh Tường	Sở Y Tế Vĩnh Phúc	Bắc
30	Seretide Accuhaler 50/500mcg	Mỗi liều hít chứa: Salmeterol (dưới dạng Salmeterol xinafoate) 50mcg; Fluticasone propionate 500mcg	50mcg; 500mcg	Hộp (1 bình hít)	218.612	440	96.189.280	15101	Bệnh Viện Đa Khoa Tỉnh Yên Bái	Sở Y Tế Yên Bái	Bắc

STT	Tên thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ, hàm lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (VNĐ)	Số lượng	Thành tiền (VNĐ)	Mã CSYT	Đơn vị dự trữ	Đơn vị quản lý	Miền
31	Seretide Accuhaler 50/500mcg	Mỗi liều hít chứa: Salmeterol (dưới dạng Salmeterol xinafoate) 50mcg; Fluticason propionat 500mcg	50mcg; 500mcg	Hộp (1 bình hít)	218.612	1.440	314.801.280	44005	Bệnh Viện Hữu Nghị Việt Nam - Cuba Đồng Hới	Bộ Y tế	Trung
32	Seretide Accuhaler 50/500mcg	Mỗi liều hít chứa: Salmeterol (dưới dạng Salmeterol xinafoate) 50mcg; Fluticason propionat 500mcg	50mcg; 500mcg	Hộp (1 bình hít)	218.612	1.380	301.684.560	48001	Bệnh Viện Đà Nẵng	Sở Y Tế Đà Nẵng	Trung
33	Seretide Accuhaler 50/500mcg	Mỗi liều hít chứa: Salmeterol (dưới dạng Salmeterol xinafoate) 50mcg; Fluticason propionat 500mcg	50mcg; 500mcg	Hộp (1 bình hít)	218.612	760	166.145.120	66001	Bệnh Viện Đa Khoa Vùng Tây Nguyên	Sở Y Tế Đắk Lắk	Trung
34	Seretide Accuhaler 50/500mcg	Mỗi liều hít chứa: Salmeterol (dưới dạng Salmeterol xinafoate) 50mcg; Fluticason propionat 500mcg	50mcg; 500mcg	Hộp (1 bình hít)	218.612	480	104.933.760	67011	Trung Tâm Y Tế Huyện Cư Jút	Sở Y Tế Đắk Nông	Trung
35	Seretide Accuhaler 50/500mcg	Mỗi liều hít chứa: Salmeterol (dưới dạng Salmeterol xinafoate) 50mcg; Fluticason propionat 500mcg	50mcg; 500mcg	Hộp (1 bình hít)	218.612	200	43.722.400	67072	Bệnh Viện Đa Khoa Tỉnh Đắk Nông	Sở Y Tế Đắk Nông	Trung
36	Seretide Accuhaler 50/500mcg	Mỗi liều hít chứa: Salmeterol (dưới dạng Salmeterol xinafoate) 50mcg; Fluticason propionat 500mcg	50mcg; 500mcg	Hộp (1 bình hít)	218.612	500	109.306.000	42001	Bệnh Viện Đa Khoa Thành Phố Hà Tĩnh	Sở Y Tế Hà Tĩnh	Trung
37	Seretide Accuhaler 50/500mcg	Mỗi liều hít chứa: Salmeterol (dưới dạng Salmeterol xinafoate) 50mcg; Fluticason propionat 500mcg	50mcg; 500mcg	Hộp (1 bình hít)	218.612	1.030	225.170.360	56003	Trung Tâm Y Tế Thị Xã Ninh Hòa	Sở Y Tế Khánh Hòa	Trung

STT	Tên thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ, hàm lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (VNĐ)	Số lượng	Thành tiền (VNĐ)	Mã CSYT	Đơn vị dự trữ	Đơn vị quản lý	Miền
38	Seretide Accuhaler 50/500mcg	Mỗi liều hít chứa: Salmeterol (dưới dạng Salmeterol xinafoate) 50mcg; Fluticasone propionate 500mcg	50mcg; 500mcg	Hộp (1 bình hít)	218.612	500	109.306.000	40005	Bệnh Viện Đa Khoa Đô Lương	Sở Y Tế Nghệ An	Trung
39	Seretide Accuhaler 50/500mcg	Mỗi liều hít chứa: Salmeterol (dưới dạng Salmeterol xinafoate) 50mcg; Fluticasone propionate 500mcg	50mcg; 500mcg	Hộp (1 bình hít)	218.612	400	87.444.800	40009	Bệnh Viện Đa Khoa Huyện Nghi Lộc	Sở Y Tế Nghệ An	Trung
40	Seretide Accuhaler 50/500mcg	Mỗi liều hít chứa: Salmeterol (dưới dạng Salmeterol xinafoate) 50mcg; Fluticasone propionate 500mcg	50mcg; 500mcg	Hộp (1 bình hít)	218.612	400	87.444.800	40040	Bệnh Viện Phổi Nghệ An	Sở Y Tế Nghệ An	Trung
41	Seretide Accuhaler 50/500mcg	Mỗi liều hít chứa: Salmeterol (dưới dạng Salmeterol xinafoate) 50mcg; Fluticasone propionate 500mcg	50mcg; 500mcg	Hộp (1 bình hít)	218.612	220	48.094.640	40586	Công Ty Cổ Phần Bệnh Viện Tai Mũi Họng Miền Trung	Sở Y Tế Nghệ An	Trung
42	Seretide Accuhaler 50/500mcg	Mỗi liều hít chứa: Salmeterol (dưới dạng Salmeterol xinafoate) 50mcg; Fluticasone propionate 500mcg	50mcg; 500mcg	Hộp (1 bình hít)	218.612	100	21.861.200	40549	Công Ty Cổ Phần Bệnh Viện TTH Vinh-Chi Nhánh Bệnh Viện Đa Khoa TTH Vinh	Sở Y Tế Nghệ An	Trung
43	Seretide Accuhaler 50/500mcg	Mỗi liều hít chứa: Salmeterol (dưới dạng Salmeterol xinafoate) 50mcg; Fluticasone propionate 500mcg	50mcg; 500mcg	Hộp (1 bình hít)	218.612	760	166.145.120	58001	Bệnh Viện Tỉnh Ninh Thuận	Sở Y Tế Ninh Thuận	Trung
44	Seretide Accuhaler 50/500mcg	Mỗi liều hít chứa: Salmeterol (dưới dạng Salmeterol xinafoate) 50mcg; Fluticasone propionate 500mcg	50mcg; 500mcg	Hộp (1 bình hít)	218.612	360	78.700.320	38289	Bệnh Viện Đa Khoa Hợp Lực	Sở Y Tế Thanh Hóa	Trung

STT	Tên thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ, hàm lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (VNĐ)	Số lượng	Thành tiền (VNĐ)	Mã CSYT	Đơn vị dự trữ	Đơn vị quản lý	Miễn
45	Serevide Accuhaler 50/500mcg	Mỗi liều hít chứa: Salmeterol (dưới dạng Salmeterol xinafoate) 50mcg; Fluticason propionat 500mcg	50mcg; 500mcg	Hộp (1 bình hít)	218.612	160	34.977.920	38130	Bệnh Viện Đa Khoa Huyện Vĩnh Lộc	Sở Y Tế Thanh Hóa	Trung
46	Serevide Accuhaler 50/500mcg	Mỗi liều hít chứa: Salmeterol (dưới dạng Salmeterol xinafoate) 50mcg; Fluticason propionat 500mcg	50mcg; 500mcg	Hộp (1 bình hít)	218.612	50	10.930.600	38744	Bệnh Viện Ung Bướu Tỉnh Thanh Hóa	Sở Y Tế Thanh Hóa	Trung
47	Serevide Accuhaler 50/500mcg	Mỗi liều hít chứa: Salmeterol (dưới dạng Salmeterol xinafoate) 50mcg; Fluticason propionat 500mcg	50mcg; 500mcg	Hộp (1 bình hít)	218.612	3.200	699.558.400	46002	Bệnh Viện Trường Đại Học Y Dược Huế	Sở Y Tế Thừa Thiên Huế	Trung
48	Serevide Accuhaler 50/500mcg	Mỗi liều hít chứa: Salmeterol (dưới dạng Salmeterol xinafoate) 50mcg; Fluticason propionat 500mcg	50mcg; 500mcg	Hộp (1 bình hít)	218.612	235	51.373.820	79431	Bệnh Viện Đại Học Y Dược Thành Phố Hồ Chí Minh	Bộ Y tế	Nam
49	Serevide Accuhaler 50/500mcg	Mỗi liều hít chứa: Salmeterol (dưới dạng Salmeterol xinafoate) 50mcg; Fluticason propionat 500mcg	50mcg; 500mcg	Hộp (1 bình hít)	218.612	210	45.908.520	79025	Bệnh Viện Thống Nhất	Bộ Y tế	Nam
50	Serevide Accuhaler 50/500mcg	Mỗi liều hít chứa: Salmeterol (dưới dạng Salmeterol xinafoate) 50mcg; Fluticason propionat 500mcg	50mcg; 500mcg	Hộp (1 bình hít)	218.612	132	28.856.784	92000	Bệnh Viện Đa Khoa Trung Ương Cần Thơ	Bộ Y tế	Nam
51	Serevide Accuhaler 50/500mcg	Mỗi liều hít chứa: Salmeterol (dưới dạng Salmeterol xinafoate) 50mcg; Fluticason propionat 500mcg	50mcg; 500mcg	Hộp (1 bình hít)	218.612	1.000	218.612.000	77001	Bệnh Viện Vũng Tàu	Sở Y Tế Bà Rịa Vũng Tàu	Nam

STT	Tên thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ, hàm lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (VNĐ)	Số lượng	Thành tiền (VNĐ)	Mã CSYT	Đơn vị dự trữ	Đơn vị quản lý	Giới tính
52	Seretide Accuhaler 50/500mcg	Mỗi liều hít chứa: Salmeterol (dưới dạng Salmeterol xinafoate) 50mcg; Fluticasone propionate 500mcg	50mcg; 500mcg	Hộp (1 bình hít)	218.612	900	196.750.800	77003	Bệnh Viện Bà Rịa	Sở Y Tế Bà Rịa Vũng Tàu	Nam
53	Seretide Accuhaler 50/500mcg	Mỗi liều hít chứa: Salmeterol (dưới dạng Salmeterol xinafoate) 50mcg; Fluticasone propionate 500mcg	50mcg; 500mcg	Hộp (1 bình hít)	218.612	800	174.889.600	77006	Trung Tâm Y Tế Huyện Xuyên Mộc	Sở Y Tế Bà Rịa Vũng Tàu	Nam
54	Seretide Accuhaler 50/500mcg	Mỗi liều hít chứa: Salmeterol (dưới dạng Salmeterol xinafoate) 50mcg; Fluticasone propionate 500mcg	50mcg; 500mcg	Hộp (1 bình hít)	218.612	80	17.488.960	77010	Trung Tâm Y Tế Thành Phố Bà Rịa	Sở Y Tế Bà Rịa Vũng Tàu	Nam
55	Seretide Accuhaler 50/500mcg	Mỗi liều hít chứa: Salmeterol (dưới dạng Salmeterol xinafoate) 50mcg; Fluticasone propionate 500mcg	50mcg; 500mcg	Hộp (1 bình hít)	218.612	80	17.488.960	77007	Trung Tâm Y Tế Thị Xã Phú Mỹ	Sở Y Tế Bà Rịa Vũng Tàu	Nam
56	Seretide Accuhaler 50/500mcg	Mỗi liều hít chứa: Salmeterol (dưới dạng Salmeterol xinafoate) 50mcg; Fluticasone propionate 500mcg	50mcg; 500mcg	Hộp (1 bình hít)	218.612	48	10.493.376	77004	Trung Tâm Y Tế Thành Phố Vũng Tàu	Sở Y Tế Bà Rịa Vũng Tàu	Nam
57	Seretide Accuhaler 50/500mcg	Mỗi liều hít chứa: Salmeterol (dưới dạng Salmeterol xinafoate) 50mcg; Fluticasone propionate 500mcg	50mcg; 500mcg	Hộp (1 bình hít)	218.612	40	8.744.480	77123	Bệnh Viện Phổi Phạm Hữu Chí Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	Sở Y Tế Bà Rịa Vũng Tàu	Nam
58	Seretide Accuhaler 50/500mcg	Mỗi liều hít chứa: Salmeterol (dưới dạng Salmeterol xinafoate) 50mcg; Fluticasone propionate 500mcg	50mcg; 500mcg	Hộp (1 bình hít)	218.612	1.769	386.724.628	74001	Bệnh Viện Đa Khoa Tỉnh Bình Dương	Sở Y Tế Bình Dương	Nam

STT	Tên thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ, hàm lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (VNĐ)	Số lượng	Thành tiền (VNĐ)	Mã CSYT	Đơn vị dự trữ	Đơn vị quản lý	Miễn
59	Seretide Accuhaler 50/500mcg	Mỗi liều hít chứa: Salmeterol (dưới dạng Salmeterol xinafoate) 50mcg; Fluticason propionat 500mcg	50mcg; 500mcg	Hộp (1 bình hít)	218.612	60	13.116.720	74149	Phòng Khám Đa Khoa Ngọc Hồng	Sở Y Tế Bình Dương	Nam
60	Seretide Accuhaler 50/500mcg	Mỗi liều hít chứa: Salmeterol (dưới dạng Salmeterol xinafoate) 50mcg; Fluticason propionat 500mcg	50mcg; 500mcg	Hộp (1 bình hít)	218.612	908	198.499.696	75008	Bệnh Viện Đa Khoa Khu Vực Long Thành	Sở Y Tế Đồng Nai	Nam
61	Seretide Accuhaler 50/500mcg	Mỗi liều hít chứa: Salmeterol (dưới dạng Salmeterol xinafoate) 50mcg; Fluticason propionat 500mcg	50mcg; 500mcg	Hộp (1 bình hít)	218.612	32	6.995.584	87189	Bệnh Viện Phương Châu Sa Đéc	Sở Y Tế Đồng Tháp	Nam
62	Seretide Accuhaler 50/500mcg	Mỗi liều hít chứa: Salmeterol (dưới dạng Salmeterol xinafoate) 50mcg; Fluticason propionat 500mcg	50mcg; 500mcg	Hộp (1 bình hít)	218.612	908	198.499.696	91001	Bệnh Viện Đa Khoa Tỉnh Kiên Giang	Sở Y Tế Kiên Giang	Nam
63	Seretide Accuhaler 50/500mcg	Mỗi liều hít chứa: Salmeterol (dưới dạng Salmeterol xinafoate) 50mcg; Fluticason propionat 500mcg	50mcg; 500mcg	Hộp (1 bình hít)	218.612	90	19.675.080	94058	Bệnh Viện 30 Tháng 4 Tỉnh Sóc Trăng	Sở Y Tế Sóc Trăng	Nam
64	Seretide Accuhaler 50/500mcg	Mỗi liều hít chứa: Salmeterol (dưới dạng Salmeterol xinafoate) 50mcg; Fluticason propionat 500mcg	50mcg; 500mcg	Hộp (1 bình hít)	218.612	600	131.167.200	92007	Bệnh Viện Đa Khoa Quận Ô Môn	Sở Y Tế thành phố Cần Thơ	Nam
65	Seretide Accuhaler 50/500mcg	Mỗi liều hít chứa: Salmeterol (dưới dạng Salmeterol xinafoate) 50mcg; Fluticason propionat 500mcg	50mcg; 500mcg	Hộp (1 bình hít)	218.612	290	63.397.480	92010	Bệnh Viện Đa Khoa Quận Thới Nốt	Sở Y Tế thành phố Cần Thơ	Nam

STT	Tên thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ, hàm lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (VNĐ)	Số lượng	Thành tiền (VNĐ)	Mã CSYT	Đơn vị dự trữ	Đơn vị quản lý	Miễn
66	Seretide Accuhaler 50/500mcg	Mỗi liều hít chứa: Salmeterol (dưới dạng Salmeterol xinafoate) 50mcg; Fluticasone propionate 500mcg	50mcg; 500mcg	Hộp (1 bình hít)	218.612	5.300	1.158.643.600	79024	Bệnh Viện Nhân Dân 115	Sở Y Tế TP. HCM	Nam
67	Seretide Accuhaler 50/500mcg	Mỗi liều hít chứa: Salmeterol (dưới dạng Salmeterol xinafoate) 50mcg; Fluticasone propionate 500mcg	50mcg; 500mcg	Hộp (1 bình hít)	218.612	3.736	816.734.432	79075	Bệnh Viện Lê Văn Thịnh	Sở Y Tế TP. HCM	Nam
68	Seretide Accuhaler 50/500mcg	Mỗi liều hít chứa: Salmeterol (dưới dạng Salmeterol xinafoate) 50mcg; Fluticasone propionate 500mcg	50mcg; 500mcg	Hộp (1 bình hít)	218.612	1.769	386.724.628	79499	Bệnh Viện Phạm Ngọc Thạch	Sở Y Tế TP. HCM	Nam
69	Seretide Accuhaler 50/500mcg	Mỗi liều hít chứa: Salmeterol (dưới dạng Salmeterol xinafoate) 50mcg; Fluticasone propionate 500mcg	50mcg; 500mcg	Hộp (1 bình hít)	218.612	1.140	249.217.680	79013	Bệnh Viện Nguyễn Tri Phương	Sở Y Tế TP. HCM	Nam
70	Seretide Accuhaler 50/500mcg	Mỗi liều hít chứa: Salmeterol (dưới dạng Salmeterol xinafoate) 50mcg; Fluticasone propionate 500mcg	50mcg; 500mcg	Hộp (1 bình hít)	218.612	908	198.499.696	79041	Bệnh Viện Đa Khoa Khu Vực Hóc Môn	Sở Y Tế TP. HCM	Nam
71	Seretide Accuhaler 50/500mcg	Mỗi liều hít chứa: Salmeterol (dưới dạng Salmeterol xinafoate) 50mcg; Fluticasone propionate 500mcg	50mcg; 500mcg	Hộp (1 bình hít)	218.612	900	196.750.800	79026	Bệnh Viện Trung Vương	Sở Y Tế TP. HCM	Nam
72	Seretide Accuhaler 50/500mcg	Mỗi liều hít chứa: Salmeterol (dưới dạng Salmeterol xinafoate) 50mcg; Fluticasone propionate 500mcg	50mcg; 500mcg	Hộp (1 bình hít)	218.612	870	190.192.440	79031	Bệnh Viện Quân Bình Thành	Sở Y Tế TP. HCM	Nam

STT	Tên thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ, hàm lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (VNĐ)	Số lượng	Thành tiền (VNĐ)	Mã CSYT	Đơn vị dự trữ	Đơn vị quản lý	Miền
73	Sereide Accuhaler 50/500mcg	Mỗi liều hít chứa: Salmeterol (dưới dạng Salmeterol xinafoate) 50mcg; Fluticason propionat 500mcg	50mcg; 500mcg	Hộp (1 bình hít)	218.612	660	144.283.920	79035	Bệnh Viện Quận Gò Vấp	Sở Y Tế TP. HCM	Nam
74	Sereide Accuhaler 50/500mcg	Mỗi liều hít chứa: Salmeterol (dưới dạng Salmeterol xinafoate) 50mcg; Fluticason propionat 500mcg	50mcg; 500mcg	Hộp (1 bình hít)	218.612	600	131.167.200	79014	Bệnh Viện Nguyễn Trãi	Sở Y Tế TP. HCM	Nam
75	Sereide Accuhaler 50/500mcg	Mỗi liều hít chứa: Salmeterol (dưới dạng Salmeterol xinafoate) 50mcg; Fluticason propionat 500mcg	50mcg; 500mcg	Hộp (1 bình hít)	218.612	400	87.444.800	79011	Bệnh Viện 30-4	Sở Y Tế TP. HCM	Nam
76	Sereide Accuhaler 50/500mcg	Mỗi liều hít chứa: Salmeterol (dưới dạng Salmeterol xinafoate) 50mcg; Fluticason propionat 500mcg	50mcg; 500mcg	Hộp (1 bình hít)	218.612	400	87.444.800	79054	Bệnh Viện Quận Tân Phú	Sở Y Tế TP. HCM	Nam
77	Sereide Accuhaler 50/500mcg	Mỗi liều hít chứa: Salmeterol (dưới dạng Salmeterol xinafoate) 50mcg; Fluticason propionat 500mcg	50mcg; 500mcg	Hộp (1 bình hít)	218.612	400	87.444.800	79016	Bệnh Viện Quận Y 7A	Sở Y Tế TP. HCM	Nam
78	Sereide Accuhaler 50/500mcg	Mỗi liều hít chứa: Salmeterol (dưới dạng Salmeterol xinafoate) 50mcg; Fluticason propionat 500mcg	50mcg; 500mcg	Hộp (1 bình hít)	218.612	300	65.583.600	79030	Bệnh Viện Nhân Dân Gia Định	Sở Y Tế TP. HCM	Nam
79	Sereide Accuhaler 50/500mcg	Mỗi liều hít chứa: Salmeterol (dưới dạng Salmeterol xinafoate) 50mcg; Fluticason propionat 500mcg	50mcg; 500mcg	Hộp (1 bình hít)	218.612	1.135	252.496.860	79058	Công Ty Cổ Phần Bệnh Viện Đa Khoa Tư Nhân Triều An	Sở Y tế TP. Hồ Chí Minh - Khối cơ sở y tế tư nhân	Nam
VI	Tổng cộng:		79 khoản			71.001	15.521.670.612				
Sereide Evohaler DC 25/50mcg											

STT	Tên thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ, hàm lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (VNĐ)	Số lượng	Thành tiền (VNĐ)	Mã CSYT	Đơn vị dự trữ	Đơn vị quản lý	Miền
1	Seretide Evohaler DC 25/50mcg	Fluticasone propionate; Salmeterol xinafoate	Fluticasone propionate 50mcg; Salmeterol 25mcg/liều	Bình xịt	147.425	12.000	1.769.100.000	01915	Bệnh Viện Nhi Trung Ương	Bộ Y tế	Bắc
2	Seretide Evohaler DC 25/50mcg	Fluticasone propionate; Salmeterol xinafoate	Fluticasone propionate 50mcg; Salmeterol 25mcg/liều	Bình xịt	147.425	220	32.433.500	01910	Bệnh Viện Phổi Trung Ương	Bộ Y tế	Bắc
3	Seretide Evohaler DC 25/50mcg	Fluticasone propionate; Salmeterol xinafoate	Fluticasone propionate 50mcg; Salmeterol 25mcg/liều	Bình xịt	147.425	200	29.485.000	01007	Bệnh Viện E	Bộ Y tế	Bắc
4	Seretide Evohaler DC 25/50mcg	Fluticasone propionate; Salmeterol xinafoate	Fluticasone propionate 50mcg; Salmeterol 25mcg/liều	Bình xịt	147.425	200	29.485.000	01924	Bệnh Viện Bệnh Nhiệt Đới Trung Ương	Bộ Y tế	Bắc
5	Seretide Evohaler DC 25/50mcg	Fluticasone propionate; Salmeterol xinafoate	Fluticasone propionate 50mcg; Salmeterol 25mcg/liều	Bình xịt	147.425	120	17.691.000	31142	Viện Y Học Biển	Bộ Y tế	Bắc
6	Seretide Evohaler DC 25/50mcg	Fluticasone propionate; Salmeterol xinafoate	Fluticasone propionate 50mcg; Salmeterol 25mcg/liều	Bình xịt	147.425	240	35.382.000	27156	Trung Tâm Y Tế Huyện Gia Bình	Sở Y Tế Bắc Ninh	Bắc
7	Seretide Evohaler DC 25/50mcg	Fluticasone propionate; Salmeterol xinafoate	Fluticasone propionate 50mcg; Salmeterol 25mcg/liều	Bình xịt	147.425	203	29.927.275	27160	Trung Tâm Y Tế Huyện Lương Tài	Sở Y Tế Bắc Ninh	Bắc
8	Seretide Evohaler DC 25/50mcg	Fluticasone propionate; Salmeterol xinafoate	Fluticasone propionate 50mcg; Salmeterol 25mcg/liều	Bình xịt	147.425	200	29.485.000	27009	Bệnh Viện Đa Khoa Tỉnh Bắc Ninh	Sở Y Tế Bắc Ninh	Bắc
9	Seretide Evohaler DC 25/50mcg	Fluticasone propionate; Salmeterol xinafoate	Fluticasone propionate 50mcg; Salmeterol 25mcg/liều	Bình xịt	147.425	120	17.691.000	27001	Trung Tâm Y Tế Thành Phố Bắc Ninh	Sở Y Tế Bắc Ninh	Bắc

STT	Tên thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ, hàm lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (VNĐ)	Số lượng	Thành tiền (VNĐ)	Mã CSYT	Đơn vị dự trữ	Đơn vị quản lý	Miễn
10	Seretide Evohaler DC 25/50mcg	Fluticasone propionate; Salmeterol xinafoate	Fluticasone propionate 50mcg; Salmeterol 25mcg/liều	Bình xịt	147.425	120	17.691.000	27159	Trung Tâm Y Tế Huyện Quế Võ	Sở Y Tế Bắc Ninh	Bắc
11	Seretide Evohaler DC 25/50mcg	Fluticasone propionate; Salmeterol xinafoate	Fluticasone propionate 50mcg; Salmeterol 25mcg/liều	Bình xịt	147.425	80	11.794.000	27158	Trung Tâm Y Tế Huyện Thuận Thành	Sở Y Tế Bắc Ninh	Bắc
12	Seretide Evohaler DC 25/50mcg	Fluticasone propionate; Salmeterol xinafoate	Fluticasone propionate 50mcg; Salmeterol 25mcg/liều	Bình xịt	147.425	56	8.255.800	27157	Trung Tâm Y Tế Huyện Tiên Du	Sở Y Tế Bắc Ninh	Bắc
13	Seretide Evohaler DC 25/50mcg	Fluticasone propionate; Salmeterol xinafoate	Fluticasone propionate 50mcg; Salmeterol 25mcg/liều	Bình xịt	147.425	406	59.854.550	35001	Bệnh Viện Đa Khoa Tỉnh Hà Nam	Sở Y Tế Hà Nam	Bắc
14	Seretide Evohaler DC 25/50mcg	Fluticasone propionate; Salmeterol xinafoate	Fluticasone propionate 50mcg; Salmeterol 25mcg/liều	Bình xịt	147.425	1.000	147.425.000	01810	Trung Tâm Y Tế Huyện Sóc Sơn	Sở Y Tế Hà Nội	Bắc
15	Seretide Evohaler DC 25/50mcg	Fluticasone propionate; Salmeterol xinafoate	Fluticasone propionate 50mcg; Salmeterol 25mcg/liều	Bình xịt	147.425	720	106.146.000	01004	Bệnh Viện Đa Khoa Đống Đa	Sở Y Tế Hà Nội	Bắc
16	Seretide Evohaler DC 25/50mcg	Fluticasone propionate; Salmeterol xinafoate	Fluticasone propionate 50mcg; Salmeterol 25mcg/liều	Bình xịt	147.425	500	73.712.500	01025	Bệnh Viện Đa Khoa Đức Giang	Sở Y Tế Hà Nội	Bắc
17	Seretide Evohaler DC 25/50mcg	Fluticasone propionate; Salmeterol xinafoate	Fluticasone propionate 50mcg; Salmeterol 25mcg/liều	Bình xịt	147.425	400	58.970.000	01003	Bệnh Viện Đa Khoa Xanh Pôn	Sở Y Tế Hà Nội	Bắc
18	Seretide Evohaler DC 25/50mcg	Fluticasone propionate; Salmeterol xinafoate	Fluticasone propionate 50mcg; Salmeterol 25mcg/liều	Bình xịt	147.425	341	50.271.925	01031	Bệnh Viện Đa Khoa Đông Anh	Sở Y Tế Hà Nội	Bắc

STT	Tên thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ, hàm lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (VNĐ)	Số lượng	Thành tiền (VNĐ)	Mã CSYT	Đơn vị dự trữ	Đơn vị quản lý	Miễn
19	Seretide Evohaler DC 25/50mcg	Fluticasone propionate; Salmeterol xinafoate	Fluticasone propionate 50mcg; Salmeterol 25mcg/liều	Bình xịt	147.425	300	44.227.500	01006	Bệnh Viện Thanh Nhân	Sở Y Tế Hà Nội	Bắc
20	Seretide Evohaler DC 25/50mcg	Fluticasone propionate; Salmeterol xinafoate	Fluticasone propionate 50mcg; Salmeterol 25mcg/liều	Bình xịt	147.425	230	33.907.750	01919	Bệnh Viện Tâm Hà Nội	Sở Y Tế Hà Nội	Bắc
21	Seretide Evohaler DC 25/50mcg	Fluticasone propionate; Salmeterol xinafoate	Fluticasone propionate 50mcg; Salmeterol 25mcg/liều	Bình xịt	147.425	200	29.485.000	01010	Công Ty Cổ Phần Bệnh Viện Giao Thông Vận Tải	Sở Y Tế Hà Nội	Bắc
22	Seretide Evohaler DC 25/50mcg	Fluticasone propionate; Salmeterol xinafoate	Fluticasone propionate 50mcg; Salmeterol 25mcg/liều	Bình xịt	147.425	160	23.588.000	01161	Công Ty Cổ Phần Bệnh Viện Đa Khoa Quốc Tế Vinmec	Sở Y Tế Hà Nội	Bắc
23	Seretide Evohaler DC 25/50mcg	Fluticasone propionate; Salmeterol xinafoate	Fluticasone propionate 50mcg; Salmeterol 25mcg/liều	Bình xịt	147.425	32	4.717.600	01071	Bệnh Viện Nam Thăng Long	Sở Y Tế Hà Nội	Bắc
24	Seretide Evohaler DC 25/50mcg	Fluticasone propionate; Salmeterol xinafoate	Fluticasone propionate 50mcg; Salmeterol 25mcg/liều	Bình xịt	147.425	200	29.485.000	17003	Trung Tâm Y Tế Thành Phố Hòa Bình	Sở Y Tế Hòa Bình	Bắc
25	Seretide Evohaler DC 25/50mcg	Fluticasone propionate; Salmeterol xinafoate	Fluticasone propionate 50mcg; Salmeterol 25mcg/liều	Bình xịt	147.425	135	19.902.375	17014	Ban Bảo Vệ Chăm Sóc Sức Khỏe Cán Bộ Tỉnh Hòa Bình	Sở Y Tế Hòa Bình	Bắc
26	Seretide Evohaler DC 25/50mcg	Fluticasone propionate; Salmeterol xinafoate	Fluticasone propionate 50mcg; Salmeterol 25mcg/liều	Bình xịt	147.425	80	11.794.000	33090	Trung Tâm Y Tế Thị Xã Mỹ Hào	Sở Y Tế Hưng Yên	Bắc
27	Seretide Evohaler DC 25/50mcg	Fluticasone propionate; Salmeterol xinafoate	Fluticasone propionate 50mcg; Salmeterol 25mcg/liều	Bình xịt	147.425	1.040	153.322.000	20003	Bệnh Viện Đa Khoa Tỉnh Lạng Sơn	Sở Y Tế Lạng Sơn	Bắc

STT	Tên thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ, hàm lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (VNĐ)	Số lượng	Thành tiền (VNĐ)	Mã CSYT	Đơn vị dự trữ	Đơn vị quản lý	Miền
28	Seretide Evohaler DC 25/50mcg	Fluticasone propionate; Salmeterol xinafoate	Fluticasone propionate 50mcg; Salmeterol 25mcg/liều	Bình xịt	147.425	120	17.691.000	20019	Bệnh Viện Phổi Lạng Sơn	Sở Y Tế Lạng Sơn	Bắc
29	Seretide Evohaler DC 25/50mcg	Fluticasone propionate; Salmeterol xinafoate	Fluticasone propionate 50mcg; Salmeterol 25mcg/liều	Bình xịt	147.425	40	5.897.000	20015	Trung Tâm Y Tế Huyện Đình Lập	Sở Y Tế Lạng Sơn	Bắc
30	Seretide Evohaler DC 25/50mcg	Fluticasone propionate; Salmeterol xinafoate	Fluticasone propionate 50mcg; Salmeterol 25mcg/liều	Bình xịt	147.425	480	70.764.000	36041	Trung Tâm Y Tế Thành Phố Nam Định	Sở Y Tế Nam Định	Bắc
31	Seretide Evohaler DC 25/50mcg	Fluticasone propionate; Salmeterol xinafoate	Fluticasone propionate 50mcg; Salmeterol 25mcg/liều	Bình xịt	147.425	441	65.014.425	36057	Bệnh Viện Nhi Tỉnh Nam Định	Sở Y Tế Nam Định	Bắc
32	Seretide Evohaler DC 25/50mcg	Fluticasone propionate; Salmeterol xinafoate	Fluticasone propionate 50mcg; Salmeterol 25mcg/liều	Bình xịt	147.425	1.100	162.167.500	37071	Bệnh Viện Phổi Ninh Bình	Sở Y Tế Ninh Bình	Bắc
33	Seretide Evohaler DC 25/50mcg	Fluticasone propionate; Salmeterol xinafoate	Fluticasone propionate 50mcg; Salmeterol 25mcg/liều	Bình xịt	147.425	100	14.742.500	37074	Bệnh Viện Sản Nhi Tỉnh Ninh Bình	Sở Y Tế Ninh Bình	Bắc
34	Seretide Evohaler DC 25/50mcg	Fluticasone propionate; Salmeterol xinafoate	Fluticasone propionate 50mcg; Salmeterol 25mcg/liều	Bình xịt	147.425	120	17.691.000	22006	Ban Bảo Vệ Chăm Sóc Sức Khỏe Cán Bộ Tỉnh Quảng Ninh	Sở Y Tế Quảng Ninh	Bắc
35	Seretide Evohaler DC 25/50mcg	Fluticasone propionate; Salmeterol xinafoate	Fluticasone propionate 50mcg; Salmeterol 25mcg/liều	Bình xịt	147.425	200	29.485.000	14005	Bệnh Viện Đa Khoa Huyện Thuận Châu	Sở Y Tế Sơn La	Bắc
36	Seretide Evohaler DC 25/50mcg	Fluticasone propionate; Salmeterol xinafoate	Fluticasone propionate 50mcg; Salmeterol 25mcg/liều	Bình xịt	147.425	100	14.742.500	34321	Bệnh Viện Nhi Thái Bình	Sở Y Tế Thái Bình	Bắc

STT	Tên thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ, hàm lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (VNĐ)	Số lượng	Thành tiền (VNĐ)	Mã CSVT	Đơn vị dự trữ	Đơn vị quản lý	Miễn
37	Seretide Evohaler DC 25/50mcg	Fluticasone propionate; Salmeterol xinafoate	Fluticasone propionate 50mcg; Salmeterol 25mcg/liều	Bình xịt	147.425	120	17.691.000	10068	Bệnh Viện Đa Khoa Thành Phố Lào Cai	Sở Y Tế tỉnh Lào Cai	Bác
38	Seretide Evohaler DC 25/50mcg	Fluticasone propionate; Salmeterol xinafoate	Fluticasone propionate 50mcg; Salmeterol 25mcg/liều	Bình xịt	147.425	406	59.854.550	26030	Bệnh Viện Đa Khoa Khu Vực Phúc Yên	Sở Y Tế Vĩnh Phúc	Bác
39	Seretide Evohaler DC 25/50mcg	Fluticasone propionate; Salmeterol xinafoate	Fluticasone propionate 50mcg; Salmeterol 25mcg/liều	Bình xịt	147.425	80	11.794.000	26066	Công Ty Cổ Phần Lạc Việt Phúc Yên	Sở Y Tế Vĩnh Phúc	Bác
40	Seretide Evohaler DC 25/50mcg	Fluticasone propionate; Salmeterol xinafoate	Fluticasone propionate 50mcg; Salmeterol 25mcg/liều	Bình xịt	147.425	28	4.127.900	26193	Công Ty Cổ Phần Tập Đoàn Lạc Việt	Sở Y Tế Vĩnh Phúc	Bác
41	Seretide Evohaler DC 25/50mcg	Fluticasone propionate; Salmeterol xinafoate	Fluticasone propionate 50mcg; Salmeterol 25mcg/liều	Bình xịt	147.425	768	113.222.400	31032	Bệnh Viện Trẻ Em	Trung tâm kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm Hải Phòng	Bác
42	Seretide Evohaler DC 25/50mcg	Fluticasone propionate; Salmeterol xinafoate	Fluticasone propionate 50mcg; Salmeterol 25mcg/liều	Bình xịt	147.425	128	18.870.400	31007	Trung Tâm Y Tế Huyện An Dương	Trung tâm kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm Hải Phòng	Bác
43	Seretide Evohaler DC 25/50mcg	Fluticasone propionate; Salmeterol xinafoate	Fluticasone propionate 50mcg; Salmeterol 25mcg/liều	Bình xịt	147.425	40	5.897.000	31008	Bệnh Viện Đa Khoa Huyện An Lão	Trung tâm kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm Hải Phòng	Bác
44	Seretide Evohaler DC 25/50mcg	Fluticasone propionate; Salmeterol xinafoate	Fluticasone propionate 50mcg; Salmeterol 25mcg/liều	Bình xịt	147.425	24	3.538.200	31003	Bệnh Viện Đa Khoa Quận Ngô Quyền	Trung tâm kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm Hải Phòng	Bác
45	Seretide Evohaler DC 25/50mcg	Fluticasone propionate; Salmeterol xinafoate	Fluticasone propionate 50mcg; Salmeterol 25mcg/liều	Bình xịt	147.425	460	67.815.500	44005	Bệnh Viện Hữu Nghị Việt Nam - Cuba Đồng Hới	Bộ Y tế	Trung

STT	Tên thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ, hàm lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (VNĐ)	Số lượng	Thành tiền (VNĐ)	Mã CSYT	Đơn vị dự trữ	Đơn vị quản lý	Miền
46	Seretide Evohaler DC 25/50mcg	Fluticasone propionate; Salmeterol xinafoate	Fluticasone propionate 50mcg; Salmeterol 25mcg/liều	Bình xịt	147.425	200	29.485.000	48065	Bệnh Viện 199 - Bộ Công An	Sở Y Tế Đà Nẵng	Trung
47	Seretide Evohaler DC 25/50mcg	Fluticasone propionate; Salmeterol xinafoate	Fluticasone propionate 50mcg; Salmeterol 25mcg/liều	Bình xịt	147.425	36	5.307.300	48006	Bệnh Viện Quân Y 17 - Cục Hậu Cần - Quân Khu 5	Sở Y Tế Đà Nẵng	Trung
48	Seretide Evohaler DC 25/50mcg	Fluticasone propionate; Salmeterol xinafoate	Fluticasone propionate 50mcg; Salmeterol 25mcg/liều	Bình xịt	147.425	446	65.751.550	66069	Bệnh Viện Trường Đại Học Tây Nguyên	Sở Y Tế Đắk Lắk	Trung
49	Seretide Evohaler DC 25/50mcg	Fluticasone propionate; Salmeterol xinafoate	Fluticasone propionate 50mcg; Salmeterol 25mcg/liều	Bình xịt	147.425	176	25.946.800	66001	Bệnh Viện Đa Khoa Vùng Tây Nguyên	Sở Y Tế Đắk Lắk	Trung
50	Seretide Evohaler DC 25/50mcg	Fluticasone propionate; Salmeterol xinafoate	Fluticasone propionate 50mcg; Salmeterol 25mcg/liều	Bình xịt	147.425	320	47.176.000	42005	Trung Tâm Y Tế Huyện Nghi Xuân	Sở Y Tế Hà Tĩnh	Trung
51	Seretide Evohaler DC 25/50mcg	Fluticasone propionate; Salmeterol xinafoate	Fluticasone propionate 50mcg; Salmeterol 25mcg/liều	Bình xịt	147.425	120	17.691.000	42337	Công Ty Cổ Phần TTH Hà Tĩnh - Chi Nhánh Bệnh Viện Đa Khoa TTH Hà Tĩnh	Sở Y Tế Hà Tĩnh	Trung
52	Seretide Evohaler DC 25/50mcg	Fluticasone propionate; Salmeterol xinafoate	Fluticasone propionate 50mcg; Salmeterol 25mcg/liều	Bình xịt	147.425	1.360	200.498.000	68003	Trung Tâm Y Tế Đà Lạt	Sở Y Tế Lâm Đồng	Trung
53	Seretide Evohaler DC 25/50mcg	Fluticasone propionate; Salmeterol xinafoate	Fluticasone propionate 50mcg; Salmeterol 25mcg/liều	Bình xịt	147.425	400	58.970.000	68510	Trung Tâm Y Tế Huyện Lâm Hà	Sở Y Tế Lâm Đồng	Trung
54	Seretide Evohaler DC 25/50mcg	Fluticasone propionate; Salmeterol xinafoate	Fluticasone propionate 50mcg; Salmeterol 25mcg/liều	Bình xịt	147.425	200	29.485.000	68440	Trung Tâm Y Tế Huyện Đức Trọng	Sở Y Tế Lâm Đồng	Trung

STT	Tên thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ, hàm lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (VNĐ)	Số lượng	Thành tiền (VNĐ)	Mã CSYT	Đơn vị dự trữ	Đơn vị quản lý	Miền
55	Seretide Evohaler DC 25/50mcg	Fluticasone propionate; Salmeterol xinafoate	Fluticasone propionate 50mcg; Salmeterol 25mcg/liều	Bình xịt	147.425	156	22.998.300	68370	Trung Tâm Y Tế Huyện Đơn Dương	Sở Y Tế Lâm Đồng	Trung
56	Seretide Evohaler DC 25/50mcg	Fluticasone propionate; Salmeterol xinafoate	Fluticasone propionate 50mcg; Salmeterol 25mcg/liều	Bình xịt	147.425	100	14.742.500	68580	Trung Tâm Y Tế Huyện Di Linh	Sở Y Tế Lâm Đồng	Trung
57	Seretide Evohaler DC 25/50mcg	Fluticasone propionate; Salmeterol xinafoate	Fluticasone propionate 50mcg; Salmeterol 25mcg/liều	Bình xịt	147.425	60	8.845.500	68650	Bệnh Viện II Lâm Đồng	Sở Y Tế Lâm Đồng	Trung
58	Seretide Evohaler DC 25/50mcg	Fluticasone propionate; Salmeterol xinafoate	Fluticasone propionate 50mcg; Salmeterol 25mcg/liều	Bình xịt	147.425	40	5.897.000	68002	Bệnh Viện Y Học Cổ Truyền Phạm Ngọc Thạch Lâm Đồng	Sở Y Tế Lâm Đồng	Trung
59	Seretide Evohaler DC 25/50mcg	Fluticasone propionate; Salmeterol xinafoate	Fluticasone propionate 50mcg; Salmeterol 25mcg/liều	Bình xịt	147.425	4.800	707.640.000	40021	Bệnh Viện Sản Nhi Nghệ An	Sở Y Tế Nghệ An	Trung
60	Seretide Evohaler DC 25/50mcg	Fluticasone propionate; Salmeterol xinafoate	Fluticasone propionate 50mcg; Salmeterol 25mcg/liều	Bình xịt	147.425	2.400	353.820.000	40545	Doanh Nghiệp TN Bệnh Viện Đa Khoa Phù Diên	Sở Y Tế Nghệ An	Trung
61	Seretide Evohaler DC 25/50mcg	Fluticasone propionate; Salmeterol xinafoate	Fluticasone propionate 50mcg; Salmeterol 25mcg/liều	Bình xịt	147.425	1.324	195.190.700	40004	Bệnh Viện Đa Khoa Huyện Thanh Chương	Sở Y Tế Nghệ An	Trung
62	Seretide Evohaler DC 25/50mcg	Fluticasone propionate; Salmeterol xinafoate	Fluticasone propionate 50mcg; Salmeterol 25mcg/liều	Bình xịt	147.425	800	117.940.000	40011	Bệnh Viện Đa Khoa Kv Tây Bắc Nghệ An	Sở Y Tế Nghệ An	Trung
63	Seretide Evohaler DC 25/50mcg	Fluticasone propionate; Salmeterol xinafoate	Fluticasone propionate 50mcg; Salmeterol 25mcg/liều	Bình xịt	147.425	560	82.558.000	40010	Trung Tâm Y Tế Huyện Anh Sơn	Sở Y Tế Nghệ An	Trung

STT	Tên thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ, hàm lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (VNĐ)	Số lượng	Thành tiền (VNĐ)	Mã CSYT	Đơn vị dự trữ	Đơn vị quản lý	Miền
64	Seretide Evohaler DC 25/50mcg	Fluticasone propionate; Salmeterol xinafoate	Fluticasone propionate 50mcg; Salmeterol 25mcg/liều	Bình xịt	147.425	500	73.712.500	40005	Bệnh Viện Da Khoa Đồ Lương	Sở Y Tế Nghệ An	Trung
65	Seretide Evohaler DC 25/50mcg	Fluticasone propionate; Salmeterol xinafoate	Fluticasone propionate 50mcg; Salmeterol 25mcg/liều	Bình xịt	147.425	400	58.970.000	40040	Bệnh Viện Phổi Nghệ An	Sở Y Tế Nghệ An	Trung
66	Seretide Evohaler DC 25/50mcg	Fluticasone propionate; Salmeterol xinafoate	Fluticasone propionate 50mcg; Salmeterol 25mcg/liều	Bình xịt	147.425	160	23.588.000	40009	Bệnh Viện Da Khoa Huyện Nghi Lộc	Sở Y Tế Nghệ An	Trung
67	Seretide Evohaler DC 25/50mcg	Fluticasone propionate; Salmeterol xinafoate	Fluticasone propionate 50mcg; Salmeterol 25mcg/liều	Bình xịt	147.425	100	14.742.500	40549	Công Ty Cổ Phần Bệnh Viện TTH Vinh-Chi Nhanh Bệnh Viện Da Khoa TTH Vinh	Sở Y Tế Nghệ An	Trung
68	Seretide Evohaler DC 25/50mcg	Fluticasone propionate; Salmeterol xinafoate	Fluticasone propionate 50mcg; Salmeterol 25mcg/liều	Bình xịt	147.425	80	11.794.000	49006	Trung Tâm Y Tế Duy Xuyên	Sở Y Tế Quảng Nam	Trung
69	Seretide Evohaler DC 25/50mcg	Fluticasone propionate; Salmeterol xinafoate	Fluticasone propionate 50mcg; Salmeterol 25mcg/liều	Bình xịt	147.425	4.000	589.700.000	38120	Bệnh Viện Da Khoa Huyện Thọ Xuân	Sở Y Tế Thanh Hóa	Trung
70	Seretide Evohaler DC 25/50mcg	Fluticasone propionate; Salmeterol xinafoate	Fluticasone propionate 50mcg; Salmeterol 25mcg/liều	Bình xịt	147.425	1.000	147.425.000	38287	Bệnh Viện Nhi Thanh Hóa	Sở Y Tế Thanh Hóa	Trung
71	Seretide Evohaler DC 25/50mcg	Fluticasone propionate; Salmeterol xinafoate	Fluticasone propionate 50mcg; Salmeterol 25mcg/liều	Bình xịt	147.425	240	35.382.000	38030	Bệnh Viện Da Khoa Thành Phố Sầm Sơn	Sở Y Tế Thanh Hóa	Trung
72	Seretide Evohaler DC 25/50mcg	Fluticasone propionate; Salmeterol xinafoate	Fluticasone propionate 50mcg; Salmeterol 25mcg/liều	Bình xịt	147.425	120	17.691.000	38286	Bệnh Viện Phổi Thanh Hóa	Sở Y Tế Thanh Hóa	Trung

STT	Tên thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ, hàm lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (VNĐ)	Số lượng	Thành tiền (VNĐ)	Mã CSYT	Đơn vị dự trữ	Đơn vị quản lý	Giới tính
73	Seretide Evohaler DC 25/50mcg	Fluticasone propionate; Salmeterol xinafoate	Fluticasone propionate 50mcg; Salmeterol 25mcg/liều	Bình xịt	147.425	304	44.817.200	46002	Bệnh Viện Trường Đại Học Y Dược Huế	Sở Y Tế Thừa Thiên Huế	Trung
74	Seretide Evohaler DC 25/50mcg	Fluticasone propionate; Salmeterol xinafoate	Fluticasone propionate 50mcg; Salmeterol 25mcg/liều	Bình xịt	147.425	21	3.095.925	79431	Bệnh Viện Đại Học Y Dược Thành Phố Hồ Chí Minh	Bộ Y tế	Nam
75	Seretide Evohaler DC 25/50mcg	Fluticasone propionate; Salmeterol xinafoate	Fluticasone propionate 50mcg; Salmeterol 25mcg/liều	Bình xịt	147.425	30	4.422.750	89338	Công Ty TNHH Bệnh Viện Đa Khoa Nhật Tân	Sở Y Tế An Giang	Nam
76	Seretide Evohaler DC 25/50mcg	Fluticasone propionate; Salmeterol xinafoate	Fluticasone propionate 50mcg; Salmeterol 25mcg/liều	Bình xịt	147.425	3.600	530.730.000	77001	Bệnh Viện Vũng Tàu	Sở Y Tế Bà Rịa Vũng Tàu	Nam
77	Seretide Evohaler DC 25/50mcg	Fluticasone propionate; Salmeterol xinafoate	Fluticasone propionate 50mcg; Salmeterol 25mcg/liều	Bình xịt	147.425	3.400	501.245.000	77003	Bệnh Viện Bà Rịa	Sở Y Tế Bà Rịa Vũng Tàu	Nam
78	Seretide Evohaler DC 25/50mcg	Fluticasone propionate; Salmeterol xinafoate	Fluticasone propionate 50mcg; Salmeterol 25mcg/liều	Bình xịt	147.425	500	73.712.500	77006	Trung Tâm Y Tế Huyện Xuyên Mộc	Sở Y Tế Bà Rịa Vũng Tàu	Nam
79	Seretide Evohaler DC 25/50mcg	Fluticasone propionate; Salmeterol xinafoate	Fluticasone propionate 50mcg; Salmeterol 25mcg/liều	Bình xịt	147.425	400	58.970.000	77007	Trung Tâm Y Tế Thị Xã Phú Mỹ	Sở Y Tế Bà Rịa Vũng Tàu	Nam
80	Seretide Evohaler DC 25/50mcg	Fluticasone propionate; Salmeterol xinafoate	Fluticasone propionate 50mcg; Salmeterol 25mcg/liều	Bình xịt	147.425	29	4.275.325	77123	Bệnh Viện Phổi Phạm Hữu Chí Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	Sở Y Tế Bà Rịa Vũng Tàu	Nam
81	Seretide Evohaler DC 25/50mcg	Fluticasone propionate; Salmeterol xinafoate	Fluticasone propionate 50mcg; Salmeterol 25mcg/liều	Bình xịt	147.425	40	5.897.000	95078	CN Công Ty Cổ Phần Bệnh Viện Đa Khoa Thanh Vũ Medic Bạc Liêu	SỞ Y TẾ BẠC LIÊU	Nam

STT	Tên thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ, hàm lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (VNĐ)	Số lượng	Thành tiền (VNĐ)	Mã CSYT	Đơn vị dự trữ	Đơn vị quản lý	Miền
82	Seretide Evohaler DC 25/50mcg	Fluticasone propionate; Salmeterol xinafoate	Fluticasone propionate 50mcg; Salmeterol 25mcg/liều	Bình xịt	147.425	20	2.948.500	95002	Bệnh Viện Đa Khoa Bạc Liêu	SỞ Y TẾ BÀC LIÊU	Nam
83	Seretide Evohaler DC 25/50mcg	Fluticasone propionate; Salmeterol xinafoate	Fluticasone propionate 50mcg; Salmeterol 25mcg/liều	Bình xịt	147.425	81	11.941.425	83041	Công Ty Cổ Phần Khám Chữa Bệnh Minh Đức	Sở Y Tế Bến Tre	Nam
84	Seretide Evohaler DC 25/50mcg	Fluticasone propionate; Salmeterol xinafoate	Fluticasone propionate 50mcg; Salmeterol 25mcg/liều	Bình xịt	147.425	40	5.897.000	83008	Trung Tâm Y Tế Thành Phố Bến Tre	Sở Y Tế Bến Tre	Nam
85	Seretide Evohaler DC 25/50mcg	Fluticasone propionate; Salmeterol xinafoate	Fluticasone propionate 50mcg; Salmeterol 25mcg/liều	Bình xịt	147.425	400	58.970.000	74021	Bệnh Viện Quân Y 4- Cục Hậu Cần Quân Đoàn 4	Sở Y Tế Bình Dương	Nam
86	Seretide Evohaler DC 25/50mcg	Fluticasone propionate; Salmeterol xinafoate	Fluticasone propionate 50mcg; Salmeterol 25mcg/liều	Bình xịt	147.425	180	26.536.500	74174	Công Ty Cổ Phần Bệnh Viện Đa Khoa Tư Nhân Bình Dương	Sở Y Tế Bình Dương	Nam
87	Seretide Evohaler DC 25/50mcg	Fluticasone propionate; Salmeterol xinafoate	Fluticasone propionate 50mcg; Salmeterol 25mcg/liều	Bình xịt	147.425	180	26.536.500	74193	Công Ty TNHH Bệnh Viện Đa Khoa Medic Bình Dương	Sở Y Tế Bình Dương	Nam
88	Seretide Evohaler DC 25/50mcg	Fluticasone propionate; Salmeterol xinafoate	Fluticasone propionate 50mcg; Salmeterol 25mcg/liều	Bình xịt	147.425	60	8.845.500	74149	Phòng Khám Đa Khoa Ngọc Hồng	Sở Y Tế Bình Dương	Nam
89	Seretide Evohaler DC 25/50mcg	Fluticasone propionate; Salmeterol xinafoate	Fluticasone propionate 50mcg; Salmeterol 25mcg/liều	Bình xịt	147.425	48	7.076.400	74183	Cn Công Ty Cổ Phần Bệnh Viện Vạn Phúc - Bệnh Viện Đa Khoa Vạn Phúc 2	Sở Y Tế Bình Dương	Nam
90	Seretide Evohaler DC 25/50mcg	Fluticasone propionate; Salmeterol xinafoate	Fluticasone propionate 50mcg; Salmeterol 25mcg/liều	Bình xịt	147.425	1.550	228.508.750	75008	Bệnh Viện Đa Khoa Khu Vực Long Thành	Sở Y Tế Đồng Nai	Nam

STT	Tên thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ, hàm lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (VNĐ)	Số lượng	Thành tiền (VNĐ)	Mã CSYT	Đơn vị dự trữ	Đơn vị quản lý	Miễn
91	Seretide Evohaler DC 25/50mcg	Fluticasone propionate; Salmeterol xinafoate	Fluticasone propionate 50mcg; Salmeterol 25mcg/liều	Bình xịt	147.425	1.500	221.137.500	87012	Bệnh Viện Đa Khoa Đồng Tháp	Sở Y Tế Đồng Tháp	Nam
92	Seretide Evohaler DC 25/50mcg	Fluticasone propionate; Salmeterol xinafoate	Fluticasone propionate 50mcg; Salmeterol 25mcg/liều	Bình xịt	147.425	208	30.664.400	87115	Bệnh Viện Phổi Tỉnh Đồng Tháp	Sở Y Tế Đồng Tháp	Nam
93	Seretide Evohaler DC 25/50mcg	Fluticasone propionate; Salmeterol xinafoate	Fluticasone propionate 50mcg; Salmeterol 25mcg/liều	Bình xịt	147.425	1.200	176.910.000	93016	Bệnh Viện Đa Khoa Thành Phố Ngã Bảy	Sở Y Tế Hậu Giang	Nam
94	Seretide Evohaler DC 25/50mcg	Fluticasone propionate; Salmeterol xinafoate	Fluticasone propionate 50mcg; Salmeterol 25mcg/liều	Bình xịt	147.425	1.100	162.167.500	80007	Bệnh Viện Đa Khoa Khu Vực Hậu Nghĩa	Sở Y Tế Long An	Nam
95	Seretide Evohaler DC 25/50mcg	Fluticasone propionate; Salmeterol xinafoate	Fluticasone propionate 50mcg; Salmeterol 25mcg/liều	Bình xịt	147.425	800	117.940.000	80005	Bệnh Viện Đa Khoa Khu Vực Cần Giuộc	Sở Y Tế Long An	Nam
96	Seretide Evohaler DC 25/50mcg	Fluticasone propionate; Salmeterol xinafoate	Fluticasone propionate 50mcg; Salmeterol 25mcg/liều	Bình xịt	147.425	220	32.433.500	80004	Trung Tâm Y Tế Huyện Bến Lức	Sở Y Tế Long An	Nam
97	Seretide Evohaler DC 25/50mcg	Fluticasone propionate; Salmeterol xinafoate	Fluticasone propionate 50mcg; Salmeterol 25mcg/liều	Bình xịt	147.425	120	17.691.000	80012	Trung Tâm Y Tế Tân Thành	Sở Y Tế Long An	Nam
98	Seretide Evohaler DC 25/50mcg	Fluticasone propionate; Salmeterol xinafoate	Fluticasone propionate 50mcg; Salmeterol 25mcg/liều	Bình xịt	147.425	110	16.216.750	80009	Trung Tâm Y Tế Huyện Tân Trụ	Sở Y Tế Long An	Nam
99	Seretide Evohaler DC 25/50mcg	Fluticasone propionate; Salmeterol xinafoate	Fluticasone propionate 50mcg; Salmeterol 25mcg/liều	Bình xịt	147.425	460	67.815.500	72131	Chi Nhánh Công Ty Cổ Phần Y Tế Hùng Duy- Bệnh Viện Đa Khoa Hồng Hưng	Sở Y Tế Tây Ninh	Nam

STT	Tên thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ, hàm lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (VNĐ)	Số lượng	Thành tiền (VNĐ)	Mã CSYT	Đơn vị dự trữ	Đơn vị quản lý	Miễn
100	Seretide Evohaler DC 25/50mcg	Fluticasone propionate; Salmeterol xinafoate	Fluticasone propionate 50mcg; Salmeterol 25mcg/liều	Bình xịt	147.425	230	33.907.750	92003	Bệnh Viện Nhi Đồng Thành Phố Cần Thơ	Sở Y Tế thành phố Cần Thơ	Nam
101	Seretide Evohaler DC 25/50mcg	Fluticasone propionate; Salmeterol xinafoate	Fluticasone propionate 50mcg; Salmeterol 25mcg/liều	Bình xịt	147.425	200	29.485.000	92007	Bệnh Viện Đa Khoa Quận Ô Môn	Sở Y Tế thành phố Cần Thơ	Nam
102	Seretide Evohaler DC 25/50mcg	Fluticasone propionate; Salmeterol xinafoate	Fluticasone propionate 50mcg; Salmeterol 25mcg/liều	Bình xịt	147.425	40	5.897.000	92016	Bệnh Viện Lao Và Bệnh Phổi Thành Phố Cần Thơ	Sở Y Tế thành phố Cần Thơ	Nam
103	Seretide Evohaler DC 25/50mcg	Fluticasone propionate; Salmeterol xinafoate	Fluticasone propionate 50mcg; Salmeterol 25mcg/liều	Bình xịt	147.425	618	91.108.650	82001	Bệnh Viện Đa Khoa Trung Tâm Tiền Giang	Sở Y Tế Tiền Giang	Nam
104	Seretide Evohaler DC 25/50mcg	Fluticasone propionate; Salmeterol xinafoate	Fluticasone propionate 50mcg; Salmeterol 25mcg/liều	Bình xịt	147.425	2.006	295.734.550	79037	Bệnh Viện Thành Phố Thủ Đức	Sở Y Tế TP. HCM	Nam
105	Seretide Evohaler DC 25/50mcg	Fluticasone propionate; Salmeterol xinafoate	Fluticasone propionate 50mcg; Salmeterol 25mcg/liều	Bình xịt	147.425	900	132.682.500	79075	Bệnh Viện Lê Văn Thịnh	Sở Y Tế TP. HCM	Nam
106	Seretide Evohaler DC 25/50mcg	Fluticasone propionate; Salmeterol xinafoate	Fluticasone propionate 50mcg; Salmeterol 25mcg/liều	Bình xịt	147.425	680	100.249.000	79013	Bệnh Viện Nguyễn Tri Phương	Sở Y Tế TP. HCM	Nam
107	Seretide Evohaler DC 25/50mcg	Fluticasone propionate; Salmeterol xinafoate	Fluticasone propionate 50mcg; Salmeterol 25mcg/liều	Bình xịt	147.425	598	88.160.150	79039	Bệnh Viện Huyện Cù Chi	Sở Y Tế TP. HCM	Nam
108	Seretide Evohaler DC 25/50mcg	Fluticasone propionate; Salmeterol xinafoate	Fluticasone propionate 50mcg; Salmeterol 25mcg/liều	Bình xịt	147.425	480	70.764.000	79055	Bệnh Viện Quân Quận Bình Tân	Sở Y Tế TP. HCM	Nam

STT	Tên thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ, hàm lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (VNĐ)	Số lượng	Thành tiền (VNĐ)	Mã CSYT	Đơn vị dự trữ	Đơn vị quản lý	Miền
109	Seretide Evohaler DC 25/50mcg	Fluticasone propionate; Salmeterol xinafoate	Fluticasone propionate 50mcg; Salmeterol 25mcg/liều	Bình xịt	147.425	340	50.124.500	79405	Bệnh Viện Nhi Đồng 1	Sở Y Tế TP. HCM	Nam
110	Seretide Evohaler DC 25/50mcg	Fluticasone propionate; Salmeterol xinafoate	Fluticasone propionate 50mcg; Salmeterol 25mcg/liều	Bình xịt	147.425	270	39.804.750	79054	Bệnh Viện Quân Tân Phú	Sở Y Tế TP. HCM	Nam
111	Seretide Evohaler DC 25/50mcg	Fluticasone propionate; Salmeterol xinafoate	Fluticasone propionate 50mcg; Salmeterol 25mcg/liều	Bình xịt	147.425	175	25.799.375	79042	Trung Tâm Y Tế Huyện Cần Giờ	Sở Y Tế TP. HCM	Nam
112	Seretide Evohaler DC 25/50mcg	Fluticasone propionate; Salmeterol xinafoate	Fluticasone propionate 50mcg; Salmeterol 25mcg/liều	Bình xịt	147.425	132	19.460.100	79038	Bệnh Viện Huyện Bình Chánh	Sở Y Tế TP. HCM	Nam
113	Seretide Evohaler DC 25/50mcg	Fluticasone propionate; Salmeterol xinafoate	Fluticasone propionate 50mcg; Salmeterol 25mcg/liều	Bình xịt	147.425	120	17.691.000	79010	Bệnh Viện Quận 4	Sở Y Tế TP. HCM	Nam
114	Seretide Evohaler DC 25/50mcg	Fluticasone propionate; Salmeterol xinafoate	Fluticasone propionate 50mcg; Salmeterol 25mcg/liều	Bình xịt	147.425	80	11.794.000	79031	Bệnh Viện Quận Bình Thạnh	Sở Y Tế TP. HCM	Nam
115	Seretide Evohaler DC 25/50mcg	Fluticasone propionate; Salmeterol xinafoate	Fluticasone propionate 50mcg; Salmeterol 25mcg/liều	Bình xịt	147.425	20	2.948.500	79499	Bệnh Viện Phạm Ngọc Thạch	Sở Y Tế TP. HCM	Nam
116	Seretide Evohaler DC 25/50mcg	Fluticasone propionate; Salmeterol xinafoate	Fluticasone propionate 50mcg; Salmeterol 25mcg/liều	Bình xịt	147.425	400	58.970.000	86132	Bệnh Viện Phổi Vĩnh Long	Sở Y Tế Vĩnh Long	Nam
117	Seretide Evohaler DC 25/50mcg	Fluticasone propionate; Salmeterol xinafoate	Fluticasone propionate 50mcg; Salmeterol 25mcg/liều	Bình xịt	147.425	400	58.970.000	86134	Trung Tâm Y Tế Huyện Bình Tân	Sở Y Tế Vĩnh Long	Nam
	Tổng cộng:	117 khoản				68.646	10.120.136.550				

STT	Tên thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ, hàm lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (VNĐ)	Số lượng	Thành tiền (VNĐ)	Mã CSYT	Đơn vị dự trữ	Đơn vị quản lý	Miễn
VII	Seretide Evohaler DC 25/125mcg										
1	Seretide Evohaler DC 25/125mcg	Mỗi liều xịt chứa: 25mcg Salmeterol (dạng xinafoate micronised) và 125mcg Fluticasone propionate (dạng micronised)	25mcg; 125mcg	Bình xịt	210.176	2.400	504.422.400	01915	Bệnh Viện Nhi Trung Ương	Bộ Y tế	Bắc
2	Seretide Evohaler DC 25/125mcg	Mỗi liều xịt chứa: 25mcg Salmeterol (dạng xinafoate micronised) và 125mcg Fluticasone propionate (dạng micronised)	25mcg; 125mcg	Bình xịt	210.176	1.760	369.909.760	01929	Bệnh Viện Bạch Mai	Bộ Y tế	Bắc
3	Seretide Evohaler DC 25/125mcg	Mỗi liều xịt chứa: 25mcg Salmeterol (dạng xinafoate micronised) và 125mcg Fluticasone propionate (dạng micronised)	25mcg; 125mcg	Bình xịt	210.176	1.000	210.176.000	19010	Bệnh Viện Đa Khoa Trung Ương Thái Nguyên	Bộ Y tế	Bắc
4	Seretide Evohaler DC 25/125mcg	Mỗi liều xịt chứa: 25mcg Salmeterol (dạng xinafoate micronised) và 125mcg Fluticasone propionate (dạng micronised)	25mcg; 125mcg	Bình xịt	210.176	450	94.579.200	01910	Bệnh Viện Phổi Trung Ương	Bộ Y tế	Bắc
5	Seretide Evohaler DC 25/125mcg	Mỗi liều xịt chứa: 25mcg Salmeterol (dạng xinafoate micronised) và 125mcg Fluticasone propionate (dạng micronised)	25mcg; 125mcg	Bình xịt	210.176	320	67.256.320	34014	Bệnh Viện Đại Học Y Thái Bình	Bộ Y tế	Bắc
6	Seretide Evohaler DC 25/125mcg	Mỗi liều xịt chứa: 25mcg Salmeterol (dạng xinafoate micronised) và 125mcg Fluticasone propionate (dạng micronised)	25mcg; 125mcg	Bình xịt	210.176	200	42.035.200	01924	Bệnh Viện Bệnh Nhiệt Đới Trung Ương	Bộ Y tế	Bắc

STT	Tên thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ, hàm lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (VNĐ)	Số lượng	Thành tiền (VNĐ)	Mã CSYT	Đơn vị dự trữ	Đơn vị quản lý	Miền
7	Seretide Evohaler DC 25/125mcg	Mỗi liều xịt chứa: 25mcg Salmeterol (dạng xinafoate micronised) và 125mcg Fluticasone propionate (dạng micronised)	25mcg; 125mcg	Bình xịt	210.176	1.200	252.211.200	31168	Bệnh Viện Đại Học Y Hải Phòng	Bộ Y tế	Bắc
8	Seretide Evohaler DC 25/125mcg	Mỗi liều xịt chứa: 25mcg Salmeterol (dạng xinafoate micronised) và 125mcg Fluticasone propionate (dạng micronised)	25mcg; 125mcg	Bình xịt	210.176	200	42.035.200	01007	Bệnh Viện E	Bộ Y tế	Bắc
9	Seretide Evohaler DC 25/125mcg	Mỗi liều xịt chứa: 25mcg Salmeterol (dạng xinafoate micronised) và 125mcg Fluticasone propionate (dạng micronised)	25mcg; 125mcg	Bình xịt	210.176	200	42.035.200	31142	Viện Y Học Biển	Bộ Y tế	Bắc
10	Seretide Evohaler DC 25/125mcg	Mỗi liều xịt chứa: 25mcg Salmeterol (dạng xinafoate micronised) và 125mcg Fluticasone propionate (dạng micronised)	25mcg; 125mcg	Bình xịt	210.176	4.035	848.060.160	19045	Bệnh Viện Lao Và Bệnh Phổi	Đơn vị MSTĐP Thái Nguyên	Bắc
11	Seretide Evohaler DC 25/125mcg	Mỗi liều xịt chứa: 25mcg Salmeterol (dạng xinafoate micronised) và 125mcg Fluticasone propionate (dạng micronised)	25mcg; 125mcg	Bình xịt	210.176	403	84.700.928	19012	Bệnh Viện A Thái Nguyên	Đơn vị MSTĐP Thái Nguyên	Bắc
12	Seretide Evohaler DC 25/125mcg	Mỗi liều xịt chứa: 25mcg Salmeterol (dạng xinafoate micronised) và 125mcg Fluticasone propionate (dạng micronised)	25mcg; 125mcg	Bình xịt	210.176	1.000	210.176.000	24006	Trung Tâm Y Tế Huyện Tân Yên	Sở Y Tế Bắc Giang	Bắc

STT	Tên thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ, hàm lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (VNĐ)	Số lượng	Thành tiền (VNĐ)	Mã CSYT	Đơn vị dự trữ	Đơn vị quản lý	Miền
13	Seretide Evohaler DC 25/125mcg	Mỗi liều xịt chứa: 25mcg Salmeterol (dạng xinafoate micronised) và 125mcg Fluticasone propionate (dạng micronised)	25mcg; 125mcg	Bình xịt	210.176	920	193.361.920	24009	Trung Tâm Y Tế Huyện Việt Yên	Sở Y Tế Bắc Giang	Bắc
14	Seretide Evohaler DC 25/125mcg	Mỗi liều xịt chứa: 25mcg Salmeterol (dạng xinafoate micronised) và 125mcg Fluticasone propionate (dạng micronised)	25mcg; 125mcg	Bình xịt	210.176	800	168.140.800	24008	Trung Tâm Y Tế Huyện Lạng Giang	Sở Y Tế Bắc Giang	Bắc
15	Seretide Evohaler DC 25/125mcg	Mỗi liều xịt chứa: 25mcg Salmeterol (dạng xinafoate micronised) và 125mcg Fluticasone propionate (dạng micronised)	25mcg; 125mcg	Bình xịt	210.176	800	168.140.800	24017	Trung Tâm Y Tế Huyện Lục Ngạn	Sở Y Tế Bắc Giang	Bắc
16	Seretide Evohaler DC 25/125mcg	Mỗi liều xịt chứa: 25mcg Salmeterol (dạng xinafoate micronised) và 125mcg Fluticasone propionate (dạng micronised)	25mcg; 125mcg	Bình xịt	210.176	480	100.884.480	24003	Trung Tâm Y Tế Huyện Lục Nam	Sở Y Tế Bắc Giang	Bắc
17	Seretide Evohaler DC 25/125mcg	Mỗi liều xịt chứa: 25mcg Salmeterol (dạng xinafoate micronised) và 125mcg Fluticasone propionate (dạng micronised)	25mcg; 125mcg	Bình xịt	210.176	160	33.628.160	24021	Bệnh Viện Y Học Cổ Truyền Tỉnh Bắc Giang	Sở Y Tế Bắc Giang	Bắc
18	Seretide Evohaler DC 25/125mcg	Mỗi liều xịt chứa: 25mcg Salmeterol (dạng xinafoate micronised) và 125mcg Fluticasone propionate (dạng micronised)	25mcg; 125mcg	Bình xịt	210.176	120	25.221.120	24022	Bệnh Viện Sản - Nhi Bắc Giang	Sở Y Tế Bắc Giang	Bắc

STT	Tên thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ, hàm lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (VNĐ)	Số lượng	Thành tiền (VNĐ)	Mã CSYT	Đơn vị dự trữ	Đơn vị quản lý	Miền
19	Seretide Evohaler DC 25/125mcg	Mỗi liều xịt chứa: 25mcg Salmeterol (dạng xinafoate micronised) và 125mcg Fluticasone propionate (dạng micronised)	25mcg; 125mcg	Bình xịt	210.176	15.000	3.152.640.000	27009	Bệnh Viện Đa Khoa Tỉnh Bắc Ninh	Sở Y Tế Bắc Ninh	Bắc
20	Seretide Evohaler DC 25/125mcg	Mỗi liều xịt chứa: 25mcg Salmeterol (dạng xinafoate micronised) và 125mcg Fluticasone propionate (dạng micronised)	25mcg; 125mcg	Bình xịt	210.176	6.000	1.261.056.000	27156	Trung Tâm Y Tế Huyện Gia Bình	Sở Y Tế Bắc Ninh	Bắc
21	Seretide Evohaler DC 25/125mcg	Mỗi liều xịt chứa: 25mcg Salmeterol (dạng xinafoate micronised) và 125mcg Fluticasone propionate (dạng micronised)	25mcg; 125mcg	Bình xịt	210.176	4.040	849.111.040	27157	Trung Tâm Y Tế Huyện Tiên Du	Sở Y Tế Bắc Ninh	Bắc
22	Seretide Evohaler DC 25/125mcg	Mỗi liều xịt chứa: 25mcg Salmeterol (dạng xinafoate micronised) và 125mcg Fluticasone propionate (dạng micronised)	25mcg; 125mcg	Bình xịt	210.176	4.000	840.704.000	27158	Trung Tâm Y Tế Huyện Thuận Thành	Sở Y Tế Bắc Ninh	Bắc
23	Seretide Evohaler DC 25/125mcg	Mỗi liều xịt chứa: 25mcg Salmeterol (dạng xinafoate micronised) và 125mcg Fluticasone propionate (dạng micronised)	25mcg; 125mcg	Bình xịt	210.176	4.000	840.704.000	27160	Trung Tâm Y Tế Huyện Lương Tài	Sở Y Tế Bắc Ninh	Bắc
24	Seretide Evohaler DC 25/125mcg	Mỗi liều xịt chứa: 25mcg Salmeterol (dạng xinafoate micronised) và 125mcg Fluticasone propionate (dạng micronised)	25mcg; 125mcg	Bình xịt	210.176	2.400	504.422.400	27159	Trung Tâm Y Tế Huyện Quế Võ	Sở Y Tế Bắc Ninh	Bắc

STT	Tên thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ, hàm lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (VNĐ)	Số lượng	Thành tiền (VNĐ)	Mã CSYT	Đơn vị dự trữ	Đơn vị quản lý	Miền
25	Seretide Evohaler DC 25/125mcg	Mỗi liều xịt chứa: 25mcg Salmeterol (dạng xinafoate micronised) và 125mcg Fluticasone propionate (dạng micronised)	25mcg; 125mcg	Bình xịt	210.176	2.119	445.362.944	27152	Trung Tâm Y Tế Huyện Yên Phong	Sở Y Tế Bắc Ninh	Bắc
26	Seretide Evohaler DC 25/125mcg	Mỗi liều xịt chứa: 25mcg Salmeterol (dạng xinafoate micronised) và 125mcg Fluticasone propionate (dạng micronised)	25mcg; 125mcg	Bình xịt	210.176	1.700	357.299.200	27004	Trung Tâm Y Tế Thành Phố Từ Sơn	Sở Y Tế Bắc Ninh	Bắc
27	Seretide Evohaler DC 25/125mcg	Mỗi liều xịt chứa: 25mcg Salmeterol (dạng xinafoate micronised) và 125mcg Fluticasone propionate (dạng micronised)	25mcg; 125mcg	Bình xịt	210.176	1.200	252.211.200	27001	Trung Tâm Y Tế Thành Phố Bắc Ninh	Sở Y Tế Bắc Ninh	Bắc
28	Seretide Evohaler DC 25/125mcg	Mỗi liều xịt chứa: 25mcg Salmeterol (dạng xinafoate micronised) và 125mcg Fluticasone propionate (dạng micronised)	25mcg; 125mcg	Bình xịt	210.176	1.000	210.176.000	27025	Trung Tâm Kiểm Soát Bệnh tật Tỉnh Bắc Ninh	Sở Y Tế Bắc Ninh	Bắc
29	Seretide Evohaler DC 25/125mcg	Mỗi liều xịt chứa: 25mcg Salmeterol (dạng xinafoate micronised) và 125mcg Fluticasone propionate (dạng micronised)	25mcg; 125mcg	Bình xịt	210.176	970	203.870.720	27023	Bệnh Viện Phổi Bắc Ninh	Sở Y Tế Bắc Ninh	Bắc
30	Seretide Evohaler DC 25/125mcg	Mỗi liều xịt chứa: 25mcg Salmeterol (dạng xinafoate micronised) và 125mcg Fluticasone propionate (dạng micronised)	25mcg; 125mcg	Bình xịt	210.176	700	147.123.200	27026	BỆNH VIỆN Y HỌC CỔ TRUYỀN VÀ PHỤC HỒI CHỨC NĂNG TỈNH BẮC NINH	Sở Y Tế Bắc Ninh	Bắc

STT	Tên thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ, hàm lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (VNĐ)	Số lượng	Thành tiền (VNĐ)	Mã CSYT	Đơn vị dự trữ	Đơn vị quản lý	Miền
31	Seretide Evohaler DC 25/125mcg	Mỗi liều xịt chứa: 25mcg Salmeterol (dạng xinafoate micronised) và 125mcg Fluticasone propionate (dạng micronised)	25mcg; 125mcg	Bình xịt	210.176	200	42.035.200	11001	Bệnh Viện Đa Khoa Tỉnh Điện Biên	Sở Y Tế Điện Biên	Bắc
32	Seretide Evohaler DC 25/125mcg	Mỗi liều xịt chứa: 25mcg Salmeterol (dạng xinafoate micronised) và 125mcg Fluticasone propionate (dạng micronised)	25mcg; 125mcg	Bình xịt	210.176	240	50.442.240	02001	Bệnh Viện Đa Khoa Tỉnh Hà Giang	Sở Y Tế Hà Giang	Bắc
33	Seretide Evohaler DC 25/125mcg	Mỗi liều xịt chứa: 25mcg Salmeterol (dạng xinafoate micronised) và 125mcg Fluticasone propionate (dạng micronised)	25mcg; 125mcg	Bình xịt	210.176	80	16.814.080	02012	Bệnh Viện Đa Khoa Huyện Mèo Vạc	Sở Y Tế Hà Giang	Bắc
34	Seretide Evohaler DC 25/125mcg	Mỗi liều xịt chứa: 25mcg Salmeterol (dạng xinafoate micronised) và 125mcg Fluticasone propionate (dạng micronised)	25mcg; 125mcg	Bình xịt	210.176	800	168.140.800	35001	Bệnh Viện Đa Khoa Tỉnh Hà Nam	Sở Y Tế Hà Nam	Bắc
35	Seretide Evohaler DC 25/125mcg	Mỗi liều xịt chứa: 25mcg Salmeterol (dạng xinafoate micronised) và 125mcg Fluticasone propionate (dạng micronised)	25mcg; 125mcg	Bình xịt	210.176	2.000	420.352.000	01025	Bệnh Viện Đa Khoa Đức Giang	Sở Y Tế Hà Nội	Bắc
36	Seretide Evohaler DC 25/125mcg	Mỗi liều xịt chứa: 25mcg Salmeterol (dạng xinafoate micronised) và 125mcg Fluticasone propionate (dạng micronised)	25mcg; 125mcg	Bình xịt	210.176	1.360	285.839.360	01004	Bệnh Viện Đa Khoa Đồng Đa	Sở Y Tế Hà Nội	Bắc

STT	Tên thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ, hàm lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (VNĐ)	Số lượng	Thành tiền (VNĐ)	Mã CSYT	Đơn vị dự trữ	Đơn vị quản lý	Miễn
37	Sereide Evohaler DC 25/125mcg	Mỗi liều xịt chứa: 25mcg Salmeterol (dạng xinafoate micronised) và 125mcg Fluticasone propionate (dạng micronised)	25mcg; 125mcg	Bình xịt	210.176	1.100	231.193.600	01827	Bệnh Viện Đa Khoa Huyện Quốc Oai	Sở Y Tế Hà Nội	Bắc
38	Sereide Evohaler DC 25/125mcg	Mỗi liều xịt chứa: 25mcg Salmeterol (dạng xinafoate micronised) và 125mcg Fluticasone propionate (dạng micronised)	25mcg; 125mcg	Bình xịt	210.176	1.000	210.176.000	01003	Bệnh Viện Đa Khoa Xanh Pôn	Sở Y Tế Hà Nội	Bắc
39	Sereide Evohaler DC 25/125mcg	Mỗi liều xịt chứa: 25mcg Salmeterol (dạng xinafoate micronised) và 125mcg Fluticasone propionate (dạng micronised)	25mcg; 125mcg	Bình xịt	210.176	1.000	210.176.000	01816	Bệnh Viện Đa Khoa Hà Đông	Sở Y Tế Hà Nội	Bắc
40	Sereide Evohaler DC 25/125mcg	Mỗi liều xịt chứa: 25mcg Salmeterol (dạng xinafoate micronised) và 125mcg Fluticasone propionate (dạng micronised)	25mcg; 125mcg	Bình xịt	210.176	900	189.158.400	01006	Bệnh Viện Thanh Nhân	Sở Y Tế Hà Nội	Bắc
41	Sereide Evohaler DC 25/125mcg	Mỗi liều xịt chứa: 25mcg Salmeterol (dạng xinafoate micronised) và 125mcg Fluticasone propionate (dạng micronised)	25mcg; 125mcg	Bình xịt	210.176	798	167.720.448	01822	Bệnh Viện Đa Khoa Huyện Ba Vì	Sở Y Tế Hà Nội	Bắc
42	Sereide Evohaler DC 25/125mcg	Mỗi liều xịt chứa: 25mcg Salmeterol (dạng xinafoate micronised) và 125mcg Fluticasone propionate (dạng micronised)	25mcg; 125mcg	Bình xịt	210.176	690	145.021.440	01919	Bệnh Viện Tâm Hà Nội	Sở Y Tế Hà Nội	Bắc

STT	Tên thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ, hàm lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (VNĐ)	Số lượng	Thành tiền (VNĐ)	Mã CSYT	Đơn vị dự trữ	Đơn vị quản lý	Miền
43	Seretide Evohaler DC 25/125mcg	Mỗi liều xịt chứa: 25mcg Salmeterol (dạng xinafoate micronised) và 125mcg Fluticasone propionate (dạng micronised)	25mcg; 125mcg	Bình xịt	210.176	600	126.105.600	01903	Bệnh Viện Phổi Hà Nội	Sở Y Tế Hà Nội	Bắc
44	Seretide Evohaler DC 25/125mcg	Mỗi liều xịt chứa: 25mcg Salmeterol (dạng xinafoate micronised) và 125mcg Fluticasone propionate (dạng micronised)	25mcg; 125mcg	Bình xịt	210.176	484	101.725.184	01828	Bệnh Viện Đa Khoa Huyện Thạch Thất	Sở Y Tế Hà Nội	Bắc
45	Seretide Evohaler DC 25/125mcg	Mỗi liều xịt chứa: 25mcg Salmeterol (dạng xinafoate micronised) và 125mcg Fluticasone propionate (dạng micronised)	25mcg; 125mcg	Bình xịt	210.176	470	98.782.720	01821	Bệnh Viện Đa Khoa Huyện Phú Xuyên	Sở Y Tế Hà Nội	Bắc
46	Seretide Evohaler DC 25/125mcg	Mỗi liều xịt chứa: 25mcg Salmeterol (dạng xinafoate micronised) và 125mcg Fluticasone propionate (dạng micronised)	25mcg; 125mcg	Bình xịt	210.176	400	84.070.400	01016	Bệnh Viện Quân Y 103	Sở Y Tế Hà Nội	Bắc
47	Seretide Evohaler DC 25/125mcg	Mỗi liều xịt chứa: 25mcg Salmeterol (dạng xinafoate micronised) và 125mcg Fluticasone propionate (dạng micronised)	25mcg; 125mcg	Bình xịt	210.176	324	68.097.024	01015	Bệnh Viện Quân Y 354	Sở Y Tế Hà Nội	Bắc
48	Seretide Evohaler DC 25/125mcg	Mỗi liều xịt chứa: 25mcg Salmeterol (dạng xinafoate micronised) và 125mcg Fluticasone propionate (dạng micronised)	25mcg; 125mcg	Bình xịt	210.176	240	50.442.240	01160	Bệnh Viện Đa Khoa Huyện Gia Lâm	Sở Y Tế Hà Nội	Bắc

STT	Tên thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ, hàm lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (VNĐ)	Số lượng	Thành tiền (VNĐ)	Mã CSYT	Đơn vị dự trữ	Đơn vị quản lý	Miễn
49	Seretide Evohaler DC 25/125mcg	Mỗi liều xịt chứa: 25mcg Salmeterol (dạng xinafoate micronised) và 125mcg Fluticasone propionate (dạng micronised)	25mcg; 125mcg	Bình xịt	210.176	200	42.035.200	01056	Bệnh Viện Đa Khoa Hoà Nhai	Sở Y Tế Hà Nội	Bắc
50	Seretide Evohaler DC 25/125mcg	Mỗi liều xịt chứa: 25mcg Salmeterol (dạng xinafoate micronised) và 125mcg Fluticasone propionate (dạng micronised)	25mcg; 125mcg	Bình xịt	210.176	200	42.035.200	01161	Công Ty Cổ Phần Bệnh Viện Đa Khoa Quốc Tế Vinmec	Sở Y Tế Hà Nội	Bắc
51	Seretide Evohaler DC 25/125mcg	Mỗi liều xịt chứa: 25mcg Salmeterol (dạng xinafoate micronised) và 125mcg Fluticasone propionate (dạng micronised)	25mcg; 125mcg	Bình xịt	210.176	200	42.035.200	01010	Công Ty Cổ Phần Bệnh Viện Giao Thông Vận Tải	Sở Y Tế Hà Nội	Bắc
52	Seretide Evohaler DC 25/125mcg	Mỗi liều xịt chứa: 25mcg Salmeterol (dạng xinafoate micronised) và 125mcg Fluticasone propionate (dạng micronised)	25mcg; 125mcg	Bình xịt	210.176	104	21.858.304	01029	Bệnh Viện Đa Khoa Thanh Trì	Sở Y Tế Hà Nội	Bắc
53	Seretide Evohaler DC 25/125mcg	Mỗi liều xịt chứa: 25mcg Salmeterol (dạng xinafoate micronised) và 125mcg Fluticasone propionate (dạng micronised)	25mcg; 125mcg	Bình xịt	210.176	100	21.017.600	01824	Bệnh Viện Đa Khoa Huyện Hoài Đức	Sở Y Tế Hà Nội	Bắc
54	Seretide Evohaler DC 25/125mcg	Mỗi liều xịt chứa: 25mcg Salmeterol (dạng xinafoate micronised) và 125mcg Fluticasone propionate (dạng micronised)	25mcg; 125mcg	Bình xịt	210.176	32	6.725.632	01071	Bệnh Viện Nam Thăng Long	Sở Y Tế Hà Nội	Bắc

STT	Tên thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ, hàm lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (VNĐ)	Số lượng	Thành tiền (VNĐ)	Mã CSYT	Đơn vị dự trữ	Đơn vị quản lý	Miền
55	Seretide Evohaler DC 25/125mcg	Mỗi liều xịt chứa: 25mcg Salmeterol (dạng xinafoate micronised) và 125mcg Fluticasone propionate (dạng micronised)	25mcg; 125mcg	Bình xịt	210.176	1.200	252.211.200	30010	Trung Tâm Y Tế Huyện Kim Thành	Sở Y Tế Hải Dương	Bắc
56	Seretide Evohaler DC 25/125mcg	Mỗi liều xịt chứa: 25mcg Salmeterol (dạng xinafoate micronised) và 125mcg Fluticasone propionate (dạng micronised)	25mcg; 125mcg	Bình xịt	210.176	160	33.628.160	17005	Trung Tâm Y Tế Huyện Lương Sơn	Sở Y Tế Hòa Bình	Bắc
57	Seretide Evohaler DC 25/125mcg	Mỗi liều xịt chứa: 25mcg Salmeterol (dạng xinafoate micronised) và 125mcg Fluticasone propionate (dạng micronised)	25mcg; 125mcg	Bình xịt	210.176	2.480	521.236.480	33060	Trung Tâm Y Tế Huyện Khoái Châu	Sở Y Tế Hưng Yên	Bắc
58	Seretide Evohaler DC 25/125mcg	Mỗi liều xịt chứa: 25mcg Salmeterol (dạng xinafoate micronised) và 125mcg Fluticasone propionate (dạng micronised)	25mcg; 125mcg	Bình xịt	210.176	464	97.521.664	33011	Bệnh Viện Đa Khoa Tỉnh Hưng Yên	Sở Y Tế Hưng Yên	Bắc
59	Seretide Evohaler DC 25/125mcg	Mỗi liều xịt chứa: 25mcg Salmeterol (dạng xinafoate micronised) và 125mcg Fluticasone propionate (dạng micronised)	25mcg; 125mcg	Bình xịt	210.176	80	16.814.080	33090	Trung Tâm Y Tế Thị Xã Mỹ Hào	Sở Y Tế Hưng Yên	Bắc
60	Seretide Evohaler DC 25/125mcg	Mỗi liều xịt chứa: 25mcg Salmeterol (dạng xinafoate micronised) và 125mcg Fluticasone propionate (dạng micronised)	25mcg; 125mcg	Bình xịt	210.176	1.040	218.583.040	20003	Bệnh Viện Đa Khoa Tỉnh Lạng Sơn	Sở Y Tế Lạng Sơn	Bắc

STT	Tên thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ, hàm lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (VNĐ)	Số lượng	Thành tiền (VNĐ)	Mã CSYT	Đơn vị dự trữ	Đơn vị quản lý	Miền
61	Seretide Evohaler DC 25/125mcg	Mỗi liều xịt chứa: 25mcg Salmeterol (dạng xinafoate micronised) và 125mcg Fluticasone propionate (dạng micronised)	25mcg; 125mcg	Bình xịt	210.176	280	58.849.280	20019	Bệnh Viện Phổi Lạng Sơn	Sở Y Tế Lạng Sơn	Bắc
62	Seretide Evohaler DC 25/125mcg	Mỗi liều xịt chứa: 25mcg Salmeterol (dạng xinafoate micronised) và 125mcg Fluticasone propionate (dạng micronised)	25mcg; 125mcg	Bình xịt	210.176	798	167.720.448	36017	Bệnh Viện Đa Khoa Huyện Hải Hậu	Sở Y Tế Nam Định	Bắc
63	Seretide Evohaler DC 25/125mcg	Mỗi liều xịt chứa: 25mcg Salmeterol (dạng xinafoate micronised) và 125mcg Fluticasone propionate (dạng micronised)	25mcg; 125mcg	Bình xịt	210.176	538	113.074.688	36016	Trung Tâm Y Tế Huyện Nam Trực	Sở Y Tế Nam Định	Bắc
64	Seretide Evohaler DC 25/125mcg	Mỗi liều xịt chứa: 25mcg Salmeterol (dạng xinafoate micronised) và 125mcg Fluticasone propionate (dạng micronised)	25mcg; 125mcg	Bình xịt	210.176	40	8.407.040	36025	Trung Tâm Y Tế Huyện Giao Thủy	Sở Y Tế Nam Định	Bắc
65	Seretide Evohaler DC 25/125mcg	Mỗi liều xịt chứa: 25mcg Salmeterol (dạng xinafoate micronised) và 125mcg Fluticasone propionate (dạng micronised)	25mcg; 125mcg	Bình xịt	210.176	15.400	3.236.710.400	37071	Bệnh Viện Phổi Ninh Bình	Sở Y Tế Ninh Bình	Bắc
66	Seretide Evohaler DC 25/125mcg	Mỗi liều xịt chứa: 25mcg Salmeterol (dạng xinafoate micronised) và 125mcg Fluticasone propionate (dạng micronised)	25mcg; 125mcg	Bình xịt	210.176	1.512	317.786.112	37103	Trung Tâm Y Tế Thành Phố Ninh Bình	Sở Y Tế Ninh Bình	Bắc

STT	Tên thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ, hàm lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (VNĐ)	Số lượng	Thành tiền (VNĐ)	Mã CSYT	Đơn vị dự trữ	Đơn vị quản lý	Miền
67	Seretide Evohaler DC 25/125mcg	Mỗi liều xịt chứa: 25mcg Salmeterol (dạng xinafoate micronised) và 125mcg Fluticasone propionate (dạng micronised)	25mcg; 125mcg	Bình xịt	210.176	400	84.070.400	37101	Bệnh Viện Đa Khoa Tỉnh Ninh Bình	Sở Y Tế Ninh Bình	Bắc
68	Seretide Evohaler DC 25/125mcg	Mỗi liều xịt chứa: 25mcg Salmeterol (dạng xinafoate micronised) và 125mcg Fluticasone propionate (dạng micronised)	25mcg; 125mcg	Bình xịt	210.176	269	56.537.344	37401	Trung Tâm Y Tế Huyện Gia Viễn	Sở Y Tế Ninh Bình	Bắc
69	Seretide Evohaler DC 25/125mcg	Mỗi liều xịt chứa: 25mcg Salmeterol (dạng xinafoate micronised) và 125mcg Fluticasone propionate (dạng micronised)	25mcg; 125mcg	Bình xịt	210.176	261	54.855.936	37801	Trung Tâm Y Tế Huyện Yên Khánh	Sở Y Tế Ninh Bình	Bắc
70	Seretide Evohaler DC 25/125mcg	Mỗi liều xịt chứa: 25mcg Salmeterol (dạng xinafoate micronised) và 125mcg Fluticasone propionate (dạng micronised)	25mcg; 125mcg	Bình xịt	210.176	6.000	1.261.056.000	25011	Trung Tâm Y Tế Huyện Cẩm Khê	Sở Y Tế Phú Thọ	Bắc
71	Seretide Evohaler DC 25/125mcg	Mỗi liều xịt chứa: 25mcg Salmeterol (dạng xinafoate micronised) và 125mcg Fluticasone propionate (dạng micronised)	25mcg; 125mcg	Bình xịt	210.176	3.000	630.528.000	25013	Trung Tâm Y Tế Huyện Thanh Ba	Sở Y Tế Phú Thọ	Bắc
72	Seretide Evohaler DC 25/125mcg	Mỗi liều xịt chứa: 25mcg Salmeterol (dạng xinafoate micronised) và 125mcg Fluticasone propionate (dạng micronised)	25mcg; 125mcg	Bình xịt	210.176	2.000	420.352.000	25006	Bệnh Viện Phổi Tỉnh Phú Thọ	Sở Y Tế Phú Thọ	Bắc

STT	Tên thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ, hàm lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (VNĐ)	Số lượng	Thành tiền (VNĐ)	Mã CSYT	Đơn vị dự trữ	Đơn vị quản lý	Miền
73	Seretide Evohaler DC 25/125mcg	Mỗi liều xịt chứa: 25mcg Salmeterol (dạng xinafoate micronised) và 125mcg Fluticasone propionate (dạng micronised)	25mcg; 125mcg	Bình xịt	210.176	1.000	210.176.000	25001	Bệnh Viện Đa Khoa Tỉnh Phú Thọ	Sở Y Tế Phú Thọ	Bắc
74	Seretide Evohaler DC 25/125mcg	Mỗi liều xịt chứa: 25mcg Salmeterol (dạng xinafoate micronised) và 125mcg Fluticasone propionate (dạng micronised)	25mcg; 125mcg	Bình xịt	210.176	950	199.667.200	22031	Trung Tâm Y Tế Thành Phố Hà Long	Sở Y Tế Quảng Ninh	Bắc
75	Seretide Evohaler DC 25/125mcg	Mỗi liều xịt chứa: 25mcg Salmeterol (dạng xinafoate micronised) và 125mcg Fluticasone propionate (dạng micronised)	25mcg; 125mcg	Bình xịt	210.176	180	37.831.680	22030	Bệnh Viện Việt Nam - Thụy Điển Uông Bí	Sở Y Tế Quảng Ninh	Bắc
76	Seretide Evohaler DC 25/125mcg	Mỗi liều xịt chứa: 25mcg Salmeterol (dạng xinafoate micronised) và 125mcg Fluticasone propionate (dạng micronised)	25mcg; 125mcg	Bình xịt	210.176	400	84.070.400	14007	Bệnh Viện Đa Khoa Huyện Sông Mã	Sở Y Tế Sơn La	Bắc
77	Seretide Evohaler DC 25/125mcg	Mỗi liều xịt chứa: 25mcg Salmeterol (dạng xinafoate micronised) và 125mcg Fluticasone propionate (dạng micronised)	25mcg; 125mcg	Bình xịt	210.176	200	42.035.200	14005	Bệnh Viện Đa Khoa Huyện Thuận Châu	Sở Y Tế Sơn La	Bắc
78	Seretide Evohaler DC 25/125mcg	Mỗi liều xịt chứa: 25mcg Salmeterol (dạng xinafoate micronised) và 125mcg Fluticasone propionate (dạng micronised)	25mcg; 125mcg	Bình xịt	210.176	960	201.768.960	34005	Bệnh Viện Đa Khoa Huyện Tiên Hải	Sở Y Tế Thái Bình	Bắc

STT	Tên thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ, hàm lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (VNĐ)	Số lượng	Thành tiền (VNĐ)	Mã CSYT	Đơn vị dự trữ	Đơn vị quản lý	Miền
79	Seretide Evohaler DC 25/125mcg	Mỗi liều xịt chứa: 25mcg Salmeterol (dạng xinafoate micronised) và 125mcg Fluticasone propionate (dạng micronised)	25mcg; 125mcg	Bình xịt	210.176	64	13.451.264	34336	Bệnh Viện Đa Khoa Lâm Hoa Thái Bình	Sở Y Tế Thái Bình	Bắc
80	Seretide Evohaler DC 25/125mcg	Mỗi liều xịt chứa: 25mcg Salmeterol (dạng xinafoate micronised) và 125mcg Fluticasone propionate (dạng micronised)	25mcg; 125mcg	Bình xịt	210.176	800	168.140.800	08101	Bệnh Viện Đa Khoa Tỉnh Tuyên Quang	Sở Y Tế Tuyên Quang	Bắc
81	Seretide Evohaler DC 25/125mcg	Mỗi liều xịt chứa: 25mcg Salmeterol (dạng xinafoate micronised) và 125mcg Fluticasone propionate (dạng micronised)	25mcg; 125mcg	Bình xịt	210.176	80	16.814.080	08201	Bệnh Viện Suối Khoáng Mỹ Lâm	Sở Y Tế Tuyên Quang	Bắc
82	Seretide Evohaler DC 25/125mcg	Mỗi liều xịt chứa: 25mcg Salmeterol (dạng xinafoate micronised) và 125mcg Fluticasone propionate (dạng micronised)	25mcg; 125mcg	Bình xịt	210.176	10	2.101.760	08003	Bệnh Viện Đa Khoa Phương Bắc - CN Công Ty Cổ Phần Bệnh Viện Đa Khoa An Sinh	Sở Y Tế Tuyên Quang	Bắc
83	Seretide Evohaler DC 25/125mcg	Mỗi liều xịt chứa: 25mcg Salmeterol (dạng xinafoate micronised) và 125mcg Fluticasone propionate (dạng micronised)	25mcg; 125mcg	Bình xịt	210.176	1.030	216.481.280	26001	Bệnh Viện Đa Khoa Tỉnh Vĩnh Phúc	Sở Y Tế Vĩnh Phúc	Bắc
84	Seretide Evohaler DC 25/125mcg	Mỗi liều xịt chứa: 25mcg Salmeterol (dạng xinafoate micronised) và 125mcg Fluticasone propionate (dạng micronised)	25mcg; 125mcg	Bình xịt	210.176	440	92.477.440	26025	Trung Tâm Y Tế Thành Phố Phúc Yên	Sở Y Tế Vĩnh Phúc	Bắc

STT	Tên thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ, hàm lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (VNĐ)	Số lượng	Thành tiền (VNĐ)	Mã CSYT	Đơn vị dự trữ	Đơn vị quản lý	Miền
85	Seretide Evohaler DC 25/125mcg	Mỗi liều xịt chứa: 25mcg Salmeterol (dạng xinafoate micronised) và 125mcg Fluticasone propionate (dạng micronised)	25mcg; 125mcg	Bình xịt	210.176	136	28.583.936	26193	Công Ty Cổ Phần Tập Đoàn Lạc Việt	Sở Y Tế Vĩnh Phúc	Bắc
86	Seretide Evohaler DC 25/125mcg	Mỗi liều xịt chứa: 25mcg Salmeterol (dạng xinafoate micronised) và 125mcg Fluticasone propionate (dạng micronised)	25mcg; 125mcg	Bình xịt	210.176	80	16.814.080	26066	Công Ty Cổ Phần Lạc Việt Phúc Yên	Sở Y Tế Vĩnh Phúc	Bắc
87	Seretide Evohaler DC 25/125mcg	Mỗi liều xịt chứa: 25mcg Salmeterol (dạng xinafoate micronised) và 125mcg Fluticasone propionate (dạng micronised)	25mcg; 125mcg	Bình xịt	210.176	400	84.070.400	15030	Bệnh Viện Phổi Tỉnh Yên Bái	Sở Y Tế Yên Bái	Bắc
88	Seretide Evohaler DC 25/125mcg	Mỗi liều xịt chứa: 25mcg Salmeterol (dạng xinafoate micronised) và 125mcg Fluticasone propionate (dạng micronised)	25mcg; 125mcg	Bình xịt	210.176	160	33.628.160	15035	Bệnh Xả Công An Tỉnh Yên Bái	Sở Y Tế Yên Bái	Bắc
89	Seretide Evohaler DC 25/125mcg	Mỗi liều xịt chứa: 25mcg Salmeterol (dạng xinafoate micronised) và 125mcg Fluticasone propionate (dạng micronised)	25mcg; 125mcg	Bình xịt	210.176	92	19.336.192	15101	Bệnh Viện Đa Khoa Tỉnh Yên Bái	Sở Y Tế Yên Bái	Bắc
90	Seretide Evohaler DC 25/125mcg	Mỗi liều xịt chứa: 25mcg Salmeterol (dạng xinafoate micronised) và 125mcg Fluticasone propionate (dạng micronised)	25mcg; 125mcg	Bình xịt	210.176	5.600	1.176.985.600	31033	Bệnh Viện Phổi Hải Phòng	Trung tâm kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm Hải Phòng	Bắc

STT	Tên thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ, hàm lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (VNĐ)	Số lượng	Thành tiền (VNĐ)	Mã CSYT	Đơn vị dự trữ	Đơn vị quản lý	Miền
91	Seretide Evohaler DC 25/125mcg	Mỗi liều xịt chứa: 25mcg Salmeterol (dạng xinafoate micronised) và 125mcg Fluticasone propionate (dạng micronised)	25mcg; 125mcg	Bình xịt	210.176	800	168.140.800	31008	Bệnh Viện Đa Khoa Huyện An Lão	Trung tâm kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm Hải Phòng	Bắc
92	Seretide Evohaler DC 25/125mcg	Mỗi liều xịt chứa: 25mcg Salmeterol (dạng xinafoate micronised) và 125mcg Fluticasone propionate (dạng micronised)	25mcg; 125mcg	Bình xịt	210.176	400	84.070.400	31011	Trung Tâm Y Tế Huyện Kiến Thụy	Trung tâm kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm Hải Phòng	Bắc
93	Seretide Evohaler DC 25/125mcg	Mỗi liều xịt chứa: 25mcg Salmeterol (dạng xinafoate micronised) và 125mcg Fluticasone propionate (dạng micronised)	25mcg; 125mcg	Bình xịt	210.176	210	44.136.960	31020	Trung Tâm Y Tế Quận Hải An	Trung tâm kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm Hải Phòng	Bắc
94	Seretide Evohaler DC 25/125mcg	Mỗi liều xịt chứa: 25mcg Salmeterol (dạng xinafoate micronised) và 125mcg Fluticasone propionate (dạng micronised)	25mcg; 125mcg	Bình xịt	210.176	208	43.716.608	31153	Bệnh Viện Hữu Nghị Việt Tiếp	Trung tâm kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm Hải Phòng	Bắc
95	Seretide Evohaler DC 25/125mcg	Mỗi liều xịt chứa: 25mcg Salmeterol (dạng xinafoate micronised) và 125mcg Fluticasone propionate (dạng micronised)	25mcg; 125mcg	Bình xịt	210.176	80	16.814.080	31003	Bệnh Viện Đa Khoa Quận Ngô Quyền	Trung tâm kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm Hải Phòng	Bắc
96	Seretide Evohaler DC 25/125mcg	Mỗi liều xịt chứa: 25mcg Salmeterol (dạng xinafoate micronised) và 125mcg Fluticasone propionate (dạng micronised)	25mcg; 125mcg	Bình xịt	210.176	1.440	302.653.440	44005	Bệnh Viện Hữu Nghị Việt Nam - Cuba Đồng Hới	Bộ Y tế	Trung

STT	Tên thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ, hàm lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (VNĐ)	Số lượng	Thành tiền (VNĐ)	Mã CSYT	Đơn vị dự trữ	Đơn vị quản lý	Miền
97	Seretide Evohaler DC 25/125mcg	Mỗi liều xịt chứa: 25mcg Salmeterol (dạng xinafoate micronised) và 125mcg Fluticasone propionate (dạng micronised)	25mcg; 125mcg	Bình xịt	210.176	200	42.035.200	49013	Bệnh Viện Đa Khoa Trung Ương Quảng Nam	Bộ Y tế	Trung
98	Seretide Evohaler DC 25/125mcg	Mỗi liều xịt chứa: 25mcg Salmeterol (dạng xinafoate micronised) và 125mcg Fluticasone propionate (dạng micronised)	25mcg; 125mcg	Bình xịt	210.176	120	25.221.120	38034	Bệnh Viện Điều Dưỡng Phục Hồi Chức Năng Trung Ương	Bộ Y tế	Trung
99	Seretide Evohaler DC 25/125mcg	Mỗi liều xịt chứa: 25mcg Salmeterol (dạng xinafoate micronised) và 125mcg Fluticasone propionate (dạng micronised)	25mcg; 125mcg	Bình xịt	210.176	20	4.203.520	52010	Bệnh Viện Phong Da Liễu Trung Ương Quy Hóa	Bộ Y tế	Trung
100	Seretide Evohaler DC 25/125mcg	Mỗi liều xịt chứa: 25mcg Salmeterol (dạng xinafoate micronised) và 125mcg Fluticasone propionate (dạng micronised)	25mcg; 125mcg	Bình xịt	210.176	2.760	580.085.760	48001	Bệnh Viện Đà Nẵng	Sở Y Tế Đà Nẵng	Trung
101	Seretide Evohaler DC 25/125mcg	Mỗi liều xịt chứa: 25mcg Salmeterol (dạng xinafoate micronised) và 125mcg Fluticasone propionate (dạng micronised)	25mcg; 125mcg	Bình xịt	210.176	1.000	210.176.000	48014	Bệnh Viện Phổi Đà Nẵng	Sở Y Tế Đà Nẵng	Trung
102	Seretide Evohaler DC 25/125mcg	Mỗi liều xịt chứa: 25mcg Salmeterol (dạng xinafoate micronised) và 125mcg Fluticasone propionate (dạng micronised)	25mcg; 125mcg	Bình xịt	210.176	460	96.680.960	48008	Trung Tâm Y Tế Quận Liên Chiểu	Sở Y Tế Đà Nẵng	Trung

STT	Tên thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ, hàm lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (VNĐ)	Số lượng	Thành tiền (VNĐ)	Mã CSYT	Đơn vị dự trữ	Đơn vị quản lý	Miền
103	Seretide Evohaler DC 25/125mcg	Mỗi liều xịt chứa: 25mcg Salmeterol (dạng xinafoate micronised) và 125mcg Fluticasone propionate (dạng micronised)	25mcg; 125mcg	Bình xịt	210.176	12	2.522.112	48012	Bệnh Viện Đa Khoa Nam Liên Chiêu	Sở Y Tế Đà Nẵng	Trung
104	Seretide Evohaler DC 25/125mcg	Mỗi liều xịt chứa: 25mcg Salmeterol (dạng xinafoate micronised) và 125mcg Fluticasone propionate (dạng micronised)	25mcg; 125mcg	Bình xịt	210.176	11	2.311.936	48201	Chi Nhanh Công Ty Cp Bệnh Viện Đa Khoa Quốc Tế Vinmec - Bệnh Viện Đa Khoa Quốc Tế Vinmec Đà Nẵng	Sở Y Tế Đà Nẵng	Trung
105	Seretide Evohaler DC 25/125mcg	Mỗi liều xịt chứa: 25mcg Salmeterol (dạng xinafoate micronised) và 125mcg Fluticasone propionate (dạng micronised)	25mcg; 125mcg	Bình xịt	210.176	960	201.768.960	67072	Bệnh Viện Đa Khoa Tỉnh Đắk Nông	Sở Y Tế Đắk Nông	Trung
106	Seretide Evohaler DC 25/125mcg	Mỗi liều xịt chứa: 25mcg Salmeterol (dạng xinafoate micronised) và 125mcg Fluticasone propionate (dạng micronised)	25mcg; 125mcg	Bình xịt	210.176	589	123.793.664	67014	Trung Tâm Y Tế Huyện Đắk R'Lấp	Sở Y Tế Đắk Nông	Trung
107	Seretide Evohaler DC 25/125mcg	Mỗi liều xịt chứa: 25mcg Salmeterol (dạng xinafoate micronised) và 125mcg Fluticasone propionate (dạng micronised)	25mcg; 125mcg	Bình xịt	210.176	240	50.442.240	64020	Bệnh Viện Quân Y 211	Sở Y Tế Gia Lai	Trung
108	Seretide Evohaler DC 25/125mcg	Mỗi liều xịt chứa: 25mcg Salmeterol (dạng xinafoate micronised) và 125mcg Fluticasone propionate (dạng micronised)	25mcg; 125mcg	Bình xịt	210.176	2.000	420.352.000	42003	Trung Tâm Y Tế Huyện Hương Sơn	Sở Y Tế Hà Tĩnh	Trung

STT	Tên thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ, hàm lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (VNĐ)	Số lượng	Thành tiền (VNĐ)	Mã CSYT	Đơn vị dự trữ	Đơn vị quản lý	Miễn
109	Sereide Evohaler DC 25/125mcg	Mỗi liều xịt chứa: 25mcg Salmeterol (dạng xinafoate micronised) và 125mcg Fluticasone propionate (dạng micronised)	25mcg; 125mcg	Bình xịt	210.176	1.000	210.176.000	42001	Bệnh Viện Đa Khoa Thành Phố Hà Tĩnh	Sở Y Tế Hà Tĩnh	Trung
110	Sereide Evohaler DC 25/125mcg	Mỗi liều xịt chứa: 25mcg Salmeterol (dạng xinafoate micronised) và 125mcg Fluticasone propionate (dạng micronised)	25mcg; 125mcg	Bình xịt	210.176	300	63.052.800	42012	Bệnh Viện Đa Khoa Tỉnh Hà Tĩnh	Sở Y Tế Hà Tĩnh	Trung
111	Sereide Evohaler DC 25/125mcg	Mỗi liều xịt chứa: 25mcg Salmeterol (dạng xinafoate micronised) và 125mcg Fluticasone propionate (dạng micronised)	25mcg; 125mcg	Bình xịt	210.176	200	42.035.200	42007	Bệnh Viện Đa Khoa Huyện Hương Khê	Sở Y Tế Hà Tĩnh	Trung
112	Sereide Evohaler DC 25/125mcg	Mỗi liều xịt chứa: 25mcg Salmeterol (dạng xinafoate micronised) và 125mcg Fluticasone propionate (dạng micronised)	25mcg; 125mcg	Bình xịt	210.176	160	33.628.160	42014	Ban Bảo Vệ Chăm Sóc Sức Khỏe Cán Bộ Tỉnh Hà Tĩnh	Sở Y Tế Hà Tĩnh	Trung
113	Sereide Evohaler DC 25/125mcg	Mỗi liều xịt chứa: 25mcg Salmeterol (dạng xinafoate micronised) và 125mcg Fluticasone propionate (dạng micronised)	25mcg; 125mcg	Bình xịt	210.176	100	21.017.600	42310	Bệnh Viện Phổi Hà Tĩnh	Sở Y Tế Hà Tĩnh	Trung
114	Sereide Evohaler DC 25/125mcg	Mỗi liều xịt chứa: 25mcg Salmeterol (dạng xinafoate micronised) và 125mcg Fluticasone propionate (dạng micronised)	25mcg; 125mcg	Bình xịt	210.176	80	16.814.080	42020	Bệnh Viện Phục Hồi Chức Năng Hà Tĩnh	Sở Y Tế Hà Tĩnh	Trung

STT	Tên thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ, hàm lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (VNĐ)	Số lượng	Thành tiền (VNĐ)	Mã CSYT	Đơn vị dự trữ	Đơn vị quản lý	Miền
115	Seretide Evohaler DC 25/125mcg	Mỗi liều xịt chứa: 25mcg Salmeterol (dạng xinafoate micronised) và 125mcg Fluticasone propionate (dạng micronised)	25mcg; 125mcg	Bình xịt	210.176	50	10.508.800	42285	Bệnh Viện Đa Khoa Huyện Lộc Hà	Sở Y Tế Hà Tĩnh	Trung
116	Seretide Evohaler DC 25/125mcg	Mỗi liều xịt chứa: 25mcg Salmeterol (dạng xinafoate micronised) và 125mcg Fluticasone propionate (dạng micronised)	25mcg; 125mcg	Bình xịt	210.176	600	126.105.600	56175	Bệnh Viện Đa Khoa Khu Vực Ninh Hòa	Sở Y Tế Khánh Hòa	Trung
117	Seretide Evohaler DC 25/125mcg	Mỗi liều xịt chứa: 25mcg Salmeterol (dạng xinafoate micronised) và 125mcg Fluticasone propionate (dạng micronised)	25mcg; 125mcg	Bình xịt	210.176	520	109.291.520	56176	Bệnh Viện Đa Khoa Khu Vực Cam Ranh	Sở Y Tế Khánh Hòa	Trung
118	Seretide Evohaler DC 25/125mcg	Mỗi liều xịt chứa: 25mcg Salmeterol (dạng xinafoate micronised) và 125mcg Fluticasone propionate (dạng micronised)	25mcg; 125mcg	Bình xịt	210.176	492	103.406.592	56197	Bệnh Viện Đa Khoa Sài Gòn Nha Trang	Sở Y Tế Khánh Hòa	Trung
119	Seretide Evohaler DC 25/125mcg	Mỗi liều xịt chứa: 25mcg Salmeterol (dạng xinafoate micronised) và 125mcg Fluticasone propionate (dạng micronised)	25mcg; 125mcg	Bình xịt	210.176	21	4.413.696	62160	Bệnh Viện Đa Khoa Vạn Gia An	Sở Y Tế Kon Tum	Trung
120	Seretide Evohaler DC 25/125mcg	Mỗi liều xịt chứa: 25mcg Salmeterol (dạng xinafoate micronised) và 125mcg Fluticasone propionate (dạng micronised)	25mcg; 125mcg	Bình xịt	210.176	1.720	361.502.720	68001	Bệnh Viện Đa Khoa Lâm Đồng	Sở Y Tế Lâm Đồng	Trung

STT	Tên thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ, hàm lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (VNĐ)	Số lượng	Thành tiền (VNĐ)	Mã CSYT	Đơn vị dự trữ	Đơn vị quản lý	Miền
121	Sereide Evohaler DC 25/125mcg	Mỗi liều xịt chứa: 25mcg Salmeterol (dạng xinafoate micronised) và 125mcg Fluticasone propionate (dạng micronised)	25mcg; 125mcg	Bình xịt	210.176	1.500	315.264.000	68580	Trung Tâm Y Tế Huyện Di Linh	Sở Y Tế Lâm Đồng	Trung
122	Sereide Evohaler DC 25/125mcg	Mỗi liều xịt chứa: 25mcg Salmeterol (dạng xinafoate micronised) và 125mcg Fluticasone propionate (dạng micronised)	25mcg; 125mcg	Bình xịt	210.176	960	201.768.960	68650	Bệnh Viện II Lâm Đồng	Sở Y Tế Lâm Đồng	Trung
123	Sereide Evohaler DC 25/125mcg	Mỗi liều xịt chứa: 25mcg Salmeterol (dạng xinafoate micronised) và 125mcg Fluticasone propionate (dạng micronised)	25mcg; 125mcg	Bình xịt	210.176	800	168.140.800	68510	Trung Tâm Y Tế Huyện Lâm Hà	Sở Y Tế Lâm Đồng	Trung
124	Sereide Evohaler DC 25/125mcg	Mỗi liều xịt chứa: 25mcg Salmeterol (dạng xinafoate micronised) và 125mcg Fluticasone propionate (dạng micronised)	25mcg; 125mcg	Bình xịt	210.176	640	134.512.640	68370	Trung Tâm Y Tế Huyện Đơn Dương	Sở Y Tế Lâm Đồng	Trung
125	Sereide Evohaler DC 25/125mcg	Mỗi liều xịt chứa: 25mcg Salmeterol (dạng xinafoate micronised) và 125mcg Fluticasone propionate (dạng micronised)	25mcg; 125mcg	Bình xịt	210.176	589	123.793.664	68440	Trung Tâm Y Tế Huyện Đức Trọng	Sở Y Tế Lâm Đồng	Trung
126	Sereide Evohaler DC 25/125mcg	Mỗi liều xịt chứa: 25mcg Salmeterol (dạng xinafoate micronised) và 125mcg Fluticasone propionate (dạng micronised)	25mcg; 125mcg	Bình xịt	210.176	560	117.698.560	68003	Trung Tâm Y Tế Đà Lạt	Sở Y Tế Lâm Đồng	Trung

STT	Tên thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ, hàm lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (VNĐ)	Số lượng	Thành tiền (VNĐ)	Mã CSYT	Đơn vị dự trữ	Đơn vị quản lý	Miễn
127	Seretide Evohaler DC 25/125mcg	Mỗi liều xịt chứa: 25mcg Salmeterol (dạng xinafoate micronised) và 125mcg Fluticasone propionate (dạng micronised)	25mcg; 125mcg	Bình xịt	210.176	400	84.070.400	68720	Trung Tâm Y Tế Huyện Bảo Lâm	Sở Y Tế Lâm Đồng	Trung
128	Seretide Evohaler DC 25/125mcg	Mỗi liều xịt chứa: 25mcg Salmeterol (dạng xinafoate micronised) và 125mcg Fluticasone propionate (dạng micronised)	25mcg; 125mcg	Bình xịt	210.176	336	70.619.136	68038	Công Ty Cổ Phần Bệnh Viện Đa Khoa Hoàn Mỹ Đà Lạt	Sở Y Tế Lâm Đồng	Trung
129	Seretide Evohaler DC 25/125mcg	Mỗi liều xịt chứa: 25mcg Salmeterol (dạng xinafoate micronised) và 125mcg Fluticasone propionate (dạng micronised)	25mcg; 125mcg	Bình xịt	210.176	200	42.035.200	68002	Bệnh Viện Y Học Cổ Truyền Phạm Ngọc Thạch Lâm Đồng	Sở Y Tế Lâm Đồng	Trung
130	Seretide Evohaler DC 25/125mcg	Mỗi liều xịt chứa: 25mcg Salmeterol (dạng xinafoate micronised) và 125mcg Fluticasone propionate (dạng micronised)	25mcg; 125mcg	Bình xịt	210.176	120	25.221.120	68300	Trung Tâm Y Tế Huyện Lạc Dương	Sở Y Tế Lâm Đồng	Trung
131	Seretide Evohaler DC 25/125mcg	Mỗi liều xịt chứa: 25mcg Salmeterol (dạng xinafoate micronised) và 125mcg Fluticasone propionate (dạng micronised)	25mcg; 125mcg	Bình xịt	210.176	55	11.559.680	68044	Bệnh Viện Nhi Tỉnh Lâm Đồng	Sở Y Tế Lâm Đồng	Trung
132	Seretide Evohaler DC 25/125mcg	Mỗi liều xịt chứa: 25mcg Salmeterol (dạng xinafoate micronised) và 125mcg Fluticasone propionate (dạng micronised)	25mcg; 125mcg	Bình xịt	210.176	2.400	504.422.400	40545	Doanh Nghiệp TN Bệnh Viện Đa Khoa Phù Diễn	Sở Y Tế Nghệ An	Trung

STT	Tên thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ, hàm lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (VNĐ)	Số lượng	Thành tiền (VNĐ)	Mã CSYT	Đơn vị dự trữ	Đơn vị quản lý	Miễn
133	Seretide Evohaler DC 25/125mcg	Mỗi liều xịt chứa: 25mcg Salmeterol (dạng xinafoate micronised) và 125mcg Fluticasone propionate (dạng micronised)	25mcg; 125mcg	Bình xịt	210.176	1.600	336.281.600	40021	Bệnh Viện Sản Nhi Nghệ An	Sở Y Tế Nghệ An	Trung
134	Seretide Evohaler DC 25/125mcg	Mỗi liều xịt chứa: 25mcg Salmeterol (dạng xinafoate micronised) và 125mcg Fluticasone propionate (dạng micronised)	25mcg; 125mcg	Bình xịt	210.176	1.000	210.176.000	40026	Bệnh Viện Quân Y 4/ Cục Hậu Cần/ Quân Khu 4	Sở Y Tế Nghệ An	Trung
135	Seretide Evohaler DC 25/125mcg	Mỗi liều xịt chứa: 25mcg Salmeterol (dạng xinafoate micronised) và 125mcg Fluticasone propionate (dạng micronised)	25mcg; 125mcg	Bình xịt	210.176	980	205.972.480	40007	Bệnh Viện Đa Khoa Huyện Diễn Châu	Sở Y Tế Nghệ An	Trung
136	Seretide Evohaler DC 25/125mcg	Mỗi liều xịt chứa: 25mcg Salmeterol (dạng xinafoate micronised) và 125mcg Fluticasone propionate (dạng micronised)	25mcg; 125mcg	Bình xịt	210.176	771	162.045.696	40544	Bệnh Viện Đa Khoa Cửa Đông Thuộc Công Ty TNHH Lương Thực Miền Trung	Sở Y Tế Nghệ An	Trung
137	Seretide Evohaler DC 25/125mcg	Mỗi liều xịt chứa: 25mcg Salmeterol (dạng xinafoate micronised) và 125mcg Fluticasone propionate (dạng micronised)	25mcg; 125mcg	Bình xịt	210.176	589	123.793.664	40011	Bệnh Viện Đa Khoa Kỵ Tây Bắc Nghệ An	Sở Y Tế Nghệ An	Trung
138	Seretide Evohaler DC 25/125mcg	Mỗi liều xịt chứa: 25mcg Salmeterol (dạng xinafoate micronised) và 125mcg Fluticasone propionate (dạng micronised)	25mcg; 125mcg	Bình xịt	210.176	512	107.610.112	40019	Bệnh Viện Đa Khoa Thành Phố Vinh	Sở Y Tế Nghệ An	Trung

STT	Tên thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ, hàm lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (VNĐ)	Số lượng	Thành tiền (VNĐ)	Mã CSYT	Đơn vị dự trữ	Đơn vị quản lý	Miền
139	Seretide Evohaler DC 25/125mcg	Mỗi liều xịt chứa: 25mcg Salmeterol (dạng xinafoate micronised) và 125mcg Fluticasone propionate (dạng micronised)	25mcg; 125mcg	Bình xịt	210.176	500	105.088.000	40005	Bệnh Viện Đa Khoa Đỗ Lương	Sở Y Tế Nghệ An	Trung
140	Seretide Evohaler DC 25/125mcg	Mỗi liều xịt chứa: 25mcg Salmeterol (dạng xinafoate micronised) và 125mcg Fluticasone propionate (dạng micronised)	25mcg; 125mcg	Bình xịt	210.176	400	84.070.400	40010	Trung Tâm Y Tế Huyện Anh Sơn	Sở Y Tế Nghệ An	Trung
141	Seretide Evohaler DC 25/125mcg	Mỗi liều xịt chứa: 25mcg Salmeterol (dạng xinafoate micronised) và 125mcg Fluticasone propionate (dạng micronised)	25mcg; 125mcg	Bình xịt	210.176	400	84.070.400	40572	Trung Tâm Y Tế Thị Xã Hoàng Mai	Sở Y Tế Nghệ An	Trung
142	Seretide Evohaler DC 25/125mcg	Mỗi liều xịt chứa: 25mcg Salmeterol (dạng xinafoate micronised) và 125mcg Fluticasone propionate (dạng micronised)	25mcg; 125mcg	Bình xịt	210.176	160	33.628.160	40543	Công Ty Cổ Phần Y Tế Nghệ An- Bệnh Viện Đa Khoa Thái An	Sở Y Tế Nghệ An	Trung
143	Seretide Evohaler DC 25/125mcg	Mỗi liều xịt chứa: 25mcg Salmeterol (dạng xinafoate micronised) và 125mcg Fluticasone propionate (dạng micronised)	25mcg; 125mcg	Bình xịt	210.176	100	21.017.600	40549	Công Ty Cổ Phần Bệnh Viện TTH Vinh-Chi Nhánh Bệnh Viện Đa Khoa TTH Vinh	Sở Y Tế Nghệ An	Trung
144	Seretide Evohaler DC 25/125mcg	Mỗi liều xịt chứa: 25mcg Salmeterol (dạng xinafoate micronised) và 125mcg Fluticasone propionate (dạng micronised)	25mcg; 125mcg	Bình xịt	210.176	96	20.176.896	40003	Trung Tâm Y Tế Huyện Nam Đàn	Sở Y Tế Nghệ An	Trung